

THÁNG 10, THÁNG 11, THÁNG 12 – NĂM 2019

BÀI HỌC SA-BÁT

E-XƠ-RA VÀ NÊ-HÊ-MI

EZRA AND NEHEMIAH

In tại nhà in Tiếng Nói Hy Vọng ©2019
El Monte, California, USA

MỤC LỤC

1. Ý NGHĨA LỊCH SỬ: GIÊ-RU-BA-BÊN & E-XƠ-RA.....	5
2. NÊ-HÊ-MI.....	12
3. SỰ KÊU GỌI CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI.....	19
4. ĐỐI ĐẦU VỚI SỰ CHỐNG ĐỐI.....	26
5. VI PHẠM TINH THẦN CỦA LUẬT PHÁP	33
6. ĐỌC LỜI CHÚA	40
7. CHÚA CHÚNG TA LÀ ĐÁNG HẰNG THA THỨ	47
8. ĐỨC CHÚA TRỜI VÀ GIAO ƯỚC.....	54
9. THỬ THÁCH, HOẠN NẠN, VÀ CÁC BẢN LIỆT KÊ	61
10. THỜ LẠY ĐỨC GIÊ-HÔ-VA.....	68
11. DÂN SỰ LẠI VẤP PHẠM	75
12. ĐƯỜNG ĐẦU VỚI NHỮNG QUYẾT ĐỊNH SAI LẦM.....	82
13. CÁC LÃNH ĐẠO TRONG Y-SƠ-RA-ÊN	89

Tác giả:

Tiến sĩ Jiri Moskala

Dịch giả:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Liên

Ban hiệu đính:

Mục sư Nguyễn Khắc Vinh

Kezia Tuyết Nguyễn

Trương Kimchi

Nguyễn Đăng Hưng

Trình bày:

Nguyễn Đăng Hưng

Website Trường Sa-bát:

giaohoicodoc.org/truongsabat

Mọi liên lạc, thư từ xin gửi về:

Mục sư Nguyễn Khắc Vinh

Tiếng Nói Hy Vọng

P.O. Box 5704, El Monte, CA 91734

Tel. (626) 422-6841

www.TiengNoiHyVong.org

PHÚC ÂM QUA LỜI CHÉP CỦA E-XƠ-RA VÀ NÊ-HÊ-MI

E-xơ-ra và Nê-hê-mi là những nhà lãnh đạo xuất chúng; họ là những người hết lòng hướng về Chúa, tin vào Lời Đức Chúa Trời, và là những người được Đức Thánh Linh hướng dẫn, hết sức mong muốn dân Chúa được thịnh vượng và danh Ngài được cả sáng khắp thế gian. Đời sống của họ phản ánh những gì Đức Chúa Trời có thể thực hiện được qua các tôi tớ Ngài khi họ là những người lãnh đạo tận tụy và trung thành.

Vì bản tính tội lỗi, thói quen ăn sâu và những đặc điểm di truyền, chúng ta chỉ có thể kinh nghiệm được những thay đổi thực sự và dài lâu bởi sự học hỏi về những Lời có sức biến cải của Chúa với sự trợ giúp của Đức Chúa Thánh Linh. Những người tin Chúa sống “chẳng phải là bởi quyền thế, cũng chẳng phải là bởi năng lực, bèn là bởi Thần ta” (Xa-cha-ri 4:6) và bằng sự chấp nhận những lời hứa của Đức Chúa Trời bởi đức tin (Ha-ba-cúc 2:4), mang lại đời sống tinh thần sống động.

Bài học ba tháng này cho chúng ta thấy một hình ảnh đầy phức tạp của cuộc đời. Ngay khi chúng ta cố gắng làm điều tốt thì các trở ngại và các sự chống đối xuất hiện. Ngay cả bạn bè cũng có thể công khai hoặc bí mật phản đối chúng ta, và, có khi trở thành kẻ thù của chúng ta. Những sự cản ngăn và kháng cự lại điều lành là minh chứng rằng Sa-tan còn sống và tội lỗi là có thật. Chiến đấu với Sa-tan là điều khả năng con người không làm nổi vì sự gian ác mạnh hơn chúng ta. Chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể bảo đảm sẽ có sự chiến thắng, thay đổi cách suy nghĩ và cho chúng ta sức mạnh để sống cuộc sống quân bình. Những điều không như ước nguyện đến với đời ta là cơ hội cho chúng ta thay đổi. Niềm thất vọng lại có thể giúp chúng ta biết chú tâm vào những gì cần yếu và thúc đẩy sự tăng trưởng đời sống thuộc linh của mình khi chúng ta biết trông cậy nơi quyền năng của Đức Chúa Trời hầu chiến thắng được mỗi cuộc khủng hoảng.

Cả hai sách E-xơ-ra và Nê-hê-mi đều không chấm dứt trong niềm lạc quan. Tội lỗi là một vấn đề nghiêm trọng, và nó lan tràn dễ dàng và nhanh chóng. Thủ thách lớn nhất không đến từ bên ngoài, mà là từ lòng bất trung với Đức Chúa Trời của chính dân Ngài vì họ đã không tuân theo ý Chúa đã mặc khải cho họ. Trung thành với Chúa và kiên trì làm theo sự chỉ dẫn của Ngài là điều thử thách lớn nhất đối với hội thánh Chúa. Như E-xơ-ra đã hiểu rất chính xác, ấy là sức mạnh duy nhất để thay đổi đến từ việc siêng năng tra cứu Kinh thánh, thấu hiểu và ghi khắc các lời ấy vào lòng.

Để có điểm khởi đầu hầu ứng nghiệm các lời tiên tri về khoảng thời gian 70 tuần lễ và 2300 buổi chiều và buổi mai (cả hai bắt đầu vào năm 457 trước Công nguyên), Đức Chúa Trời đã can thiệp và làm xúc động lòng Vua Ật-ta-xét-xe I (Artaxerxes I) và Vua đã cho phép E-xơ-ra cùng với một nhóm người Y-sơ-ra-ên được trở về Giê-ru-sa-lem. Để bảo đảm cho cuộc hành trình của họ được an toàn, thậm chí Vua còn cung cấp ngân khoản và vật dụng cần thiết cho các công việc của đền thờ (E-xơ-ra 7:12-28).

Các chủ đề thần học quan trọng của hai cuốn sách này là về sự che chở, lòng trung trinh và giao ước của Đức Chúa Trời. Ngài đã thực hiện lời hứa của Ngài, dẫn dân sự của Ngài nông cạn, không rõ hướng mình phải đi, thiếu sự chú tâm, và búống binh. Qua các tội tở của Ngài, Đức Chúa Trời kêu gọi họ khi họ còn trong tình trạng thờ ơ để mang họ đến sự hồi sinh và cải cách.

“Công việc phục hồi và cải cách được thực hiện bởi những người lưu vong trở về, dưới sự lãnh đạo của Giê-ru-ba-ben, E-xơ-ra và Nê-hê-mi, cho thấy một bức tranh về một công việc phục hồi thuộc linh sẽ được thực hiện trong những ngày cuối của lịch sử trái đất này. Những người còn sót lại của Y-sơ-ra-ên là một nhóm người yếu đuối, phải hứng chịu sự quấy phá của kẻ thù; nhưng Đức Chúa Trời đã có ý định bảo tồn trong thế gian một kiến thức về chính Ngài và luật pháp của Ngài qua dân ấy. Họ là những người bảo vệ cho sự thờ phượng thực sự, là những người gìn giữ các lời tiên tri thánh.” – Ellen G. White, *Prophets and Kings*, trang 677.

Hai sách E-xơ-ra và Nê-hê-mi liên hệ nhau trong lịch sử, và chúng ghi lại một khúc quanh quan trọng trong đời sống của dân Đức Chúa Trời. 23 đoạn sách này hợp lại để tạo thành một câu chuyện lớn, nhưng với nhiều tiểu đoạn; chúng bổ sung cho nhau và ghi lại cùng các ý tưởng thần học tương tự nhau. Khi nghiên cứu kỹ lưỡng khuôn mẫu được tiết lộ trong các phần của hai cuốn sách này, chúng ta có thể nhận ra hành động vĩ đại của Đức Chúa Trời trong lịch sử và trong sự lãnh đạo đầy hồng ân của Ngài.

Cũng hãy nhớ rằng các sự kiện trong hai sách này không nhất thiết được trình bày theo tuần tự thời gian, mà một số được sắp xếp tùy theo chủ đề.

Và chúng ta sẽ thấy, sự thách thức cho E-xơ-ra và Nê-hê-mi không phải là xây cất lại đền thờ (nó đã được hoàn tất và dâng hiến từ năm 515 TC, trên cả 50 năm trước khi ông E-xơ-ra hồi hương. Bèn là sự xây dựng lại Giê-ru-sa-lem và xã hội ở đây, chính quyền và nhân dân để dọn đường sẵn cho sự hiện đến của Đấng Mê-si.

Khi chúng ta học hỏi Lời Chúa trong ba tháng này, cầu xin Đức Chúa Trời ban ơn và soi dẫn chúng ta, chạm lòng mọi người, và biến hóa sự suy nghĩ của chúng ta hầu giúp chúng ta mỗi ngày theo Chúa bằng một tấm lòng trung tín và đầy hằng hái.

Tác giả Jiri Moskala, Tiến sĩ về Thần Đạo Học và Triết Lý Học, là giáo sư và là khoa trưởng về bộ môn Cựu Ước và Thần Học Cơ Đốc Phục Lâm tại Đại Học Viện Andrews. Ông gia nhập Viện Đại Học Andrews vào năm 1999. Trước khi đến Andrews ông đã hầu việc Chúa trong nhiều vai trò (mục sư, giám học, giáo sư, và hiệu trưởng) tại Tiệp Khắc. Ông là thành viên của nhiều nhóm thần học, và ông đã phiên dịch cũng như hiệu đính nhiều sách vở tiếng Tiệp cũng như tiếng Anh. Ông cũng đã tham gia vài cuộc khảo cổ lịch sử tại Tell Jalul, Jordan.

BÀI HỌC 1

Ý NGHĨA LỊCH SỬ: GIÊ-RU-BA-BÊN & E-XƠ-RA



CÂU GỐC: “*Si-ru, vua Phe-rơ-sơ, nói như vậy: Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban các nước thế gian cho ta, và chính Ngài có biểu ta xây cất cho Ngài một đền thờ tại Giê-ru-sa-lem, trong xứ Giu-đã*” (E-xơ-ra 1:2).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Giê-rê-mi 25:11, 12; Đa-ni-ên 9:1, 22; E-xơ-ra 4:1-7; Ê-sai 55:8, 9; E-xơ-ra 7:1-28.*

Trong các bài viết của tiên tri Giê-rê-mi, Đức Chúa Trời đã hứa với dân Ngài rằng họ sẽ trở về quê cha đất tổ sau 70 năm lưu đày tại Ba-by-lôn. Vua Si-ru đã là một công cụ của Đức Chúa Trời để điều này được thực hiện. Được Chúa xúc dầu (Ê-sai 45:1), Si-ru ra một sắc lệnh vào năm 538 TC, cho phép dân của Đức Chúa Trời được trở về cố hương để tái dựng đền thờ.

Đó là lời của Đức Chúa Trời (chứ chẳng phải của Si-ru) “đã phán về Giê-ru-sa-lem rằng: Nó sẽ được lập lại, và phán về đền thờ rằng: Nền người sẽ lại lập” (Ê-sai 44:28). Đức Chúa Trời là người bảo đảm rằng Giê-ru-sa-lem phải được xây dựng lại, và Ngài đã chạm lòng vua Si-ru để ông ta ra lệnh cho phép dân Chúa tái dựng đền thờ.

Và cũng thật đáng khích lệ khi chúng ta thấy dân Chúa đã đáp ứng với hành động của Ngài một cách tích cực: “Bấy giờ những trưởng tộc của Giu-đã và Bên-gia-min, những thầy tế lễ, và người Lê-vi, cả thầy những người nào Đức Chúa Trời cảm động lòng có ý đi lên xây cất đền thờ của Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem, bèn chối dạ” (E-xơ-ra 1:5).

Đây là một thí dụ cho chúng ta thấy khi dân Chúa đáp ứng hành động của Đức Chúa Trời toàn năng và nhân từ bằng một thái độ tích cực. Đời sống chúng ta có phước hạnh và tấn tới khi chúng ta nhận thức được Đức Chúa Trời là ai và những điều Ngài đã thực hiện, và hiểu rằng Ngài sẽ lấy tình yêu thương của Ngài để tiếp trợ và hỗ trợ con dân Ngài.

1. CHUYỂN TRỞ VỀ LẦN THỨ NHẤT SAU CUỘC LƯU ĐÀY

Đọc Giê-rê-mi 25:11, 12 và 29:10 và Đa-ni-ên 9:1, 2. Chuyển trở về cố hương lần đầu sau nhiều năm lưu đày xảy ra vào thời điểm nào? Lời tiên tri nào đã được ứng nghiệm?

Đức Giê-hô-va đã chạm lòng vua Si-ru để vua cho phép dân Y-sơ-ra-ên trở về cố hương lần thứ nhất, điều ấy đã ứng nghiệm lời tiên tri của Giê-rê-mi về thời kỳ 70 năm. Giê-rê-mi đã viết là đất Giu-đa sẽ bị hoang vu trong 70 năm dưới thời kỳ của Ba-by-lôn (việc này đã xảy ra từ năm 606/605 TC đến 537/536 TC), nhưng rồi Đức Chúa Trời sẽ mở các cánh cửa cho những kẻ phu tù được trở về. Khi Đa-ni-ên, một người đã bị bắt làm phu tù bởi vua Ba-by-lôn, nghiên cứu các văn bản của Giê-rê-mi, ông hiểu rằng thời kỳ mà Chúa hứa về sự hồi hương đã đến.

Trong Đa-ni-ên đoạn 9, lòng Đa-ni-ên đầy sự sầu đau vì hạn 70 năm đã gần đến mà người chẳng thấy một động tịnh nào sẽ có một sự thay đổi để sự hồi hương có thể xảy đến, và một vương quốc mới là Ba Tư đang dấy lên. Ông khóc và chỉ biết kêu cầu cùng Đức Chúa Trời, van xin lòng nhân từ của Ngài để hoàn tất những lời hứa của Ngài. Cũng trong đoạn 9, câu 24-27, Đức Chúa Trời cam đoan với Đa-ni-ên rằng Ngài nhìn xem mọi sự và Ngài đã dự định sẵn tương lai, với một Đấng Giải Cứu, là đấng sẽ chết thay cho người đặng chuộc tội cho họ, mang sự công bằng, và hoàn tất nghi thức hy sinh của dân sự. Và thật vậy, lời Chúa như nói rằng, “Hỡi Đa-ni-ên, đừng lo lắng. Bởi vì Đấng Giải Cứu (Đức Chúa Giê-su) sẽ chắc chắn đến, ta cũng sẽ sai một kẻ giải cứu đến trong lúc này đây cho người.” Chẳng bao lâu sau đó, Chúa đã động lòng Si-ru, vua của Ba Tư, để vua ra sắc lệnh cho phép mọi kẻ phu tù bị bắt bởi Ba-by-lôn nay được thả tự do và hồi hương. Đức Chúa Trời luôn luôn giữ trọn lời hứa của Ngài (đọc Đa-ni-ên đoạn 10 để thấy Đức Chúa Trời đã can thiệp để bảo toàn sự thịnh vượng của dân Ngài nơi quê hương họ.)

E-xơ-ra đoạn 1 ghi lại sắc lệnh của Vua Si-ru rằng quốc gia Y-sơ-ra-ên được tự do và có quyền trở về lại Giê-ru-sa-lem để xây nhà cho Đức Giê-hô-va. Lệnh này được ban truyền vào khoảng các năm 539-537 TC. Không những vua cho họ đi, mà vua còn cho họ được trở về với nhiều quà và của dâng, kể cả những vật dụng của đền thờ mà Nê-bu-cát-nết-sa đã cướp lấy khi ông ta đánh bại Giu-đa. Sự kiện này nhắc lại lần giải phóng nhiều trăm năm trước khi dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, và Đức Chúa Trời cũng động lòng người Ê-díp-tô đã cho dân Y-sơ-ra-ên rất nhiều vàng bạc. Đoàn người đầu tiên hồi hương trong thời Vua Si-ru định khoảng là năm mươi ngàn người, kể cả đàn bà và trẻ con.

Những lời tiên tri lịch sử nào khác đã được thực hiện chính xác như đã hứa trong Lời của Chúa, và làm thế nào chúng ta có thể dùng những lời ấy mà an ủi mình rằng Chúa biết tương lai và chúng ta có thể tin tưởng nơi lời hứa của Ngài cho chúng ta?

2. MỘT KHÁI NIỆM VỀ CÁC VUA VÀ CÁC SỰ KIỆN LỊCH SỬ

Đoàn người đầu tiên trở về được giao trọng trách là họ phải xây dựng đền thờ cho Chúa. Chúng ta sẽ học để thấy có những sự chống đối nào xảy ra trong công tác xây dựng đền thờ trong một bài học sau. Bây giờ thì chúng ta thảo luận về các vua nối tiếp nhau của vương quốc Ba Tư (Phe-rơ-sơ) trong thời gian lâu dài khi việc xây dựng đền thờ được tiến hành, và sự trùng tu thành Giê-ru-sa-lem. Chúng ta phải hiểu các bối cảnh lịch sử trong các câu chuyện ghi lại bởi E-xơ-ra và Nê-hê-mi, bởi vì các sự kiện ấy giúp chúng ta hiểu tỏ tường được sứ điệp của họ.

Đọc E-xơ-ra 4:1-7. Các vì vua nào đã được đề cập đến và họ là những vua đã cai trị kẻ chống nghịch lại việc xây đền thờ.

Đây là danh sách các vua của người Ba Tư, theo thứ tự trị vì của họ, và là những người có liên hệ đến công trình ghi lại trong hai sách E-xơ-ra và Nê-hê-mi. Bắt đầu là vua Si-ru là người đã chiếm đóng Ba-by-lôn năm 539 TC và thiết lập Đế quốc Ba Tư:

Si-ru II “Đại đế” (559-530 TC)

Cam-bi-sít II (530-522 TC)

Đa-ri-út I (522-486 TC)

Xéc-xe I (485-465 TC) (Đó cũng là vua A-suê-ru đã được viết trong sách Ê-xơ-tê)

Ăt-ta-xét-xe I (465-424 TC)

Khi chúng ta nghiên cứu hai sách này, chúng ta cần biết rằng tên các vua này không được nhắc đến theo thứ tự triều đại của họ. Chẳng hạn như E-xơ-ra 4:6-24 được đề trước đoạn 5, để tiếp nối sự trình bày về các cuộc chống nghịch và phá rối việc xây dựng đền thờ. Và các bức thư liên hệ đến vua Xéc-xe I (hay là vua A-suê-ru) và Ăt-ta-xét-xe I là những sự kiện xảy ra sau các sự kiện ghi lại trong đoạn 5 và 6 là các sự kiện liên hệ đến vua Đa-ri-út I. Các thứ tự này có thể làm nhiều độc giả thấy rắc rối, và qua nhiều thế kỷ nó đã làm một số người nhầm lẫn về thời gian ghi trong hai sách này. Khi chúng ta nghiên cứu các đoạn sách này, có một khái niệm rõ ràng về các thời đại và thời gian của các sự kiện sẽ giúp chúng ta tỏ tường được sứ điệp của E-xơ-ra và Nê-hê-mi.

Khi nghiên cứu Kinh Thánh, bạn có hay gặp những điều làm mình rối trí không? Làm thế nào để bạn học biết tin tưởng vào Đức Chúa Trời, và các lời hứa của Ngài, cho dầu khi bạn học thấy có những điều trong Kinh Thánh mà không hợp lý? Tại sao thái độ ấy là quan yếu cho bạn? (Đọc Ê-sai 55:8, 9).

3. CHUYỂN TRỞ VỀ CỔ HƯƠNG LẦN THỨ HAI

Trong E-xơ-ra 7:1-10 và 8:1-14, chúng ta thấy là vua A-ta-xét-xe I đã cho phép E-xơ-ra trở về Giê-ru-sa-lem (năm 457 TC) và được phép mang theo bất cứ người nào ông muốn tháp tùng mình. Chúng ta không biết nhiều về mối tương quan giữa vua và E-xơ-ra, hay là E-xơ-ra có làm việc nơi cung đình hay không. Đoạn 8 liệt kê gia trưởng của các gia đình sẽ trở về, bắt đầu bằng danh sách các thầy tế lễ sẽ trở về, sau đó là các dòng dõi hoàng tộc, và cuối cùng là thường dân người Do Thái. Cả thầy 12 gia tộc được nêu danh tánh, các điều này cũng cho chúng ta thấy khái niệm về 12 chi phái của Y-sơ-ra-ên.

Đoạn sách nhắc đến 1500 người nam, như vậy kể cả phụ nữ và trẻ con thì con số có thể là 5000 đến 6000 người. Nhóm này không nhiều bằng nhóm thứ nhất đã đi về cùng với Giê-ru-ba-bên và Giô-sua.

Đọc E-xơ-ra 7:1-10. Qua đoạn này chúng ta biết gì về E-xơ-ra.

E-xơ-ra là một thầy tế lễ giữ vai trò thư ký ghi chép mọi việc trong triều hoặc trong đền thờ. Là thầy tế lễ tức là ông thuộc dòng dõi A-rôn, anh của Môi-se, là thầy tế lễ đầu tiên của dân Y-sơ-ra-ên và do Đức Chúa Trời lập. Theo như những điều E-xơ-ra ghi chép lại, cũng như truyền thuyết của người Do Thái thì E-xơ-ra có một chức vụ rất cao. Không biết E-xơ-ra có được làm thư ký trong triều của vua A-ta-xét-xe hay không; nên chức vụ thư ký ghi chép mọi việc của ông không rõ là đã từ trong triều hay chỉ sau khi đoàn người lên đường trở về cố hương. Tuy nhiên, chắc chắn là ông có một chức cao hay là một cận thần của vua nên mới được vua cho làm người lãnh đạo đoàn di dân trở về.

Trong E-xơ-ra 7:6, 10, E-xơ-ra được biết là một người ghi chép rất rành rẽ hay là một giáo sư hết lòng. Chữ “rành rẽ” còn có nghĩa là “nhanh chóng”, nói lên một người hiểu biết nhanh chóng tự sự và có một trí nhớ ghi lại các điều mình nghe rất minh bạch. E-xơ-ra có đầu óc nhanh nhạy, ông còn được biết đến là người có kiến thức và một tinh thần minh mẫn về Luật pháp của Chúa. Hơn nữa, việc nhà vua chọn ông là một lời chứng về lòng can đảm và khả năng lãnh đạo của E-xơ-ra.

“Số là E-xơ-ra đã quyết tâm nghiên cứu luật pháp của Chúa để làm theo và dạy cho dân Y-sơ-ra-ên biết luật lệ và mạng lệnh của Ngài.” (E-xơ-ra 7:10). Chúng ta học được gì trong nguyên tắc ấy để áp dụng vào đời sống chúng ta ngày nay?

4. LỆNH TRUYỀN CỦA VUA ẬT-TA-XÉT-XE

Đọc E-xơ-ra 7:11-28. Trong lệnh truyền của vua có các phần nào? Vì sao các điều huấn lệnh này rất quan trọng với toàn dân Y-sơ-ra-ên?

Sắc lệnh của vua Ật-ta-xét-xe cũng giống như sắc lệnh của vua Si-ru trước đó. Nhà vua khuyên bất cứ người nào, nhất là những người trong dòng dõi tế lễ, hãy lên đường trở về Giê-ru-sa-lem. Dầu vậy, theo sử liệu của Mu-ra-su thì đa số những người Do Thái đã chọn ở lại xứ Ba Tư (Phe-rơ-sơ) giống như chúng ta đã thấy trong câu chuyện của Ê-xơ-tê. Có một số quyết định trở về quê cha đất tổ để lập nghiệp trở lại. Nhà vua cũng ra nhiều lệnh truyền và tổng kết các tài vật mà Vua cho để E-xơ-ra có dụng cụ dùng vào việc trùng tu lại đền thờ của Đức Giê-hô-va (E-xơ-ra 7:27). Rồi Vua cũng truyền lệnh cho E-xơ-ra phải biết tuân giữ Luật pháp của Đức Chúa Trời cũng như luật pháp của vùng, bằng cách thiết lập hệ thống tư pháp. Trật tự và các tổ chức hành chính mà lệnh này sẽ tạo ra là khía cạnh quan trọng của bất kỳ xã hội nào. Hơn nữa, nhà vua đã tạo điều kiện dễ dàng hơn cho E-xơ-ra và dân Y-sơ-ra-ên trong việc trùng tu lại quê hương họ.

Có thể nào việc vua lưu tâm đến việc tái dựng thành Giê-ru-sa-lem và đền thờ cho thấy rằng ông đã trở thành một người tin Đức Chúa Trời của E-xơ-ra? Ật-ta-xét-xe gọi Đức Chúa Trời là “Thiên Chúa của dân Y-sơ-ra-ên, là đáng ngự tại Giê-ru-sa-lem” (E-xơ-ra 7:15). Trong cách dùng chữ mà nhà vua sử dụng về Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên ngụ ý rằng ông thấy Chúa cũng chỉ là một vị thần nào đó của một đám dân nào đó và thần ấy cũng muốn được làm vui lòng bằng những món quà. Ông đã không muốn vị thần địa phương này tức giận với ông và các con trai ông (E-xơ-ra 7:23). Ngoài ra, chúng ta nên lưu ý rằng năm 457 TC cũng là năm của một cuộc nổi dậy của Ai Cập chống lại chính phủ Ba Tư; do đó, có thể các hành động của nhà vua biết đâu là những điều vua cố làm để có lòng trung thành từ vùng Giu-đa.

Thật đáng tiếc, dầu vua có những mối tương quan tốt đẹp với cả E-xơ-ra và Nê-hê-mi, điều đó cũng không làm ông trở thành một người tin Đức Chúa Trời. Ít nhất chúng ta thấy điều ấy trong các câu Kinh Thánh. Nhưng cũng cho chúng ta một bài học rằng Đức Chúa Trời cũng có thể dùng những kẻ không tin để làm theo ý Ngài trên thế giới này.

Cho dầu giữa những điều đau buồn hay hoạn nạn, làm thế nào để chúng ta cũng có thể tin tưởng vào quyền năng tối cao của Đức Chúa Trời trên thế gian này, như trong câu chuyện hôm nay?

5. SỰ QUAN TRỌNG CỦA GIÁO DỤC

Đọc E-xơ-ra 7:6, 10. Các câu này dạy chúng ta thấy sự quan trọng thế nào của việc giáo dục về tôn giáo?

E-xơ-ra hết lòng tận tụy với Chúa và quyết định học tập, thực hành và dạy Lời Chúa (E-xơ-ra 7: 6, 10) đã chuẩn bị cho ông chức vụ lớn hơn ở Y-sơ-ra-ên.

Bà Ellen G. White cho chúng ta một cái nhìn sâu sắc quan trọng: “Vốn sinh ra từ các con trai của A-rôn, E-xơ-ra đã được đào tạo như các thầy tế lễ; và thêm nữa, ông cũng đã có được sự quen thuộc với các tác phẩm của các pháp sư, các nhà chiêm tinh và các nhà thông thái của vương quốc Mê-đô - Ba Tư. Nhưng ông không hài lòng với tình trạng tâm linh của mình. Ông khao khát được hòa hợp trọn vẹn với Đức Chúa Trời; ông khao khát được sự khôn ngoan để thực hiện ý muốn thượng thiên. Và vì vậy, ông đã chuẩn bị lòng mình để tìm kiếm luật pháp Đức Chúa Trời và làm theo luật pháp ấy.” Điều này đã khiến ông hết lòng chăm chỉ bắt mình nghiên cứu về lịch sử của dân Đức Chúa Trời, như được ghi lại trong các tác phẩm của các tiên tri và các vua. Ông tìm kiếm những sách lịch sử và thi ca của Kinh Thánh để tìm hiểu lý do tại sao Chúa cho phép Giê-ru-sa-lem bị phá hủy và để dân của Ngài phải bị bắt làm nô lệ trong đất của dân ngoại thờ tà thần.” – Ellen G. White, *Prophets and Kings*, trang 608.

“Các nỗ lực của E-xơ-ra để hồi sinh lòng quan tâm đến việc nghiên cứu Kinh Thánh đã thành một nỗ lực dài lâu, ấy là nhờ nơi sự làm việc vất vả, hy sinh đời mình của ông trong việc bảo tồn và phân phối các Văn Bản Thánh. Ông đã thu thập tất cả các bản sao của luật pháp mà ông có thể tìm thấy và cho chúng được sao chép để phân phối. Lời Chúa, nhờ đó được tăng lên và đặt vào tay nhiều người, đã mang kiến thức, có giá trị vô ngần.” – Trang 609.

Điểm cần lưu ý là dầu E-xơ-ra đã học được nhiều cách của những người ngoại đạo và tà giáo, ông thấy rằng chúng không đúng; do đó, ông tìm cách để biết được sự thật từ nguồn gốc của sự thật, đó là Lời của Chúa và “Luật pháp của Chúa”. Ông phải quên đi phần lớn những gì ông đã học tại các trường của họ. Vì nói cho cùng, “những tác phẩm của các nhà ảo thuật và các chiêm tinh gia” sẽ mang lại hữu ích gì cho ông?

Có những điều nào, ngay cả ngày nay, chúng ta có thể cũng cần phải quên đi những điều học hỏi mà mình đã được dạy bởi thế gian?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Hãy xem xét công việc cần mẫn của E-xơ-ra: “E-xơ-ra trở thành phát ngôn viên của Đức Chúa Trời, dạy dỗ cho những người làm việc với mình về các nguyên tắc của cách thiên đàng làm việc. Trong những năm còn lại của cuộc đời, dù ở gần tòa án của vua Mê-đô - Ba Tư hay tại Giê-ru-sa-lem, công việc chính của ông là của một nhà giáo dục. Khi ông truyền đạt cho người khác những chân lý ông đã học được, khả năng lao động của ông càng tăng tiến hơn. Ông trở thành một người có lòng đạo đức và sốt sắng. Ông là nhân chứng của Chúa cho thế gian về quyền năng của chân lý Kinh Thánh để làm tăng tiến cuộc sống hàng ngày.” – Ellen G. White, *Prophets and Kings*, trang 609.

“Để cho công việc cải cách được tiến hành ngày nay, cần có những người như E-xơ-ra và Nê-hê-mi, là những người sẽ không xem nhẹ hoặc bào chữa cho tội lỗi, cũng không chùn bước trong việc vinh danh Đức Chúa Trời. Những người ấy, họ sẽ không nghỉ ngơi cho đến khi nào vẫn còn những điều sai quấy cần được sửa đổi và họ cũng sẽ không che đậy tội ác bằng một chiếc áo choàng tử thiện giả dối. Họ sẽ nhớ rằng Đức Chúa Trời không tôn trọng những kẻ giả hình như vậy, và sự cứng rắn đối với một số ít có thể chứng tỏ lòng thương xót cho nhiều người. Nhưng họ cũng sẽ nhớ rằng trong cách một người quở trách sự gian ác, tinh thần của Đấng Cơ Đốc phải được thể hiện.” – Trang 675.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Phải, chúng ta có nhiều lời hứa tuyệt vời từ Chúa, mà đồng thời, Đức Chúa Trời cũng không ép buộc chúng ta. Tuy nhiên, các lựa chọn nào chúng ta có thể mang vào cuộc sống mình mà có thể cản trở việc thực hiện lời hứa của Ngài đối với chúng ta?
2. Đọc lời cầu nguyện trong Đa-ni-ên 9:1-23. Các nguyên tắc nào bạn thấy có thể được áp dụng theo cách cá nhân vào kinh nghiệm của riêng bạn? Đó là, Đa-ni-ên đang làm gì, thái độ của ông như thế nào và ông yêu cầu điều gì? Bạn còn thấy điều gì nữa có thể áp dụng cho chúng ta ngày nay không?

BÀI HỌC 2

NÊ-HÊ-MI



CÂU GÓC: *“Khi nghe những lời ấy xong, tôi ngồi và khóc. Tôi rầu rĩ như người thọ tang suốt mấy ngày. Tôi kiêng ăn và dâng lời cầu nguyện lên Đức Chúa Trời trên trời. Tôi nói, “Lạy Chúa, Đức Chúa Trời trên trời, Đức Chúa Trời vĩ đại và đáng sợ, Đấng giữ giao ước và bày tỏ tình thương đối với ai yêu kính Ngài và vâng giữ các điều răn Ngài” (Nê-hê-mi 1:4, 5).*

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Nê-hê-mi đoạn 1 và 2; Phục truyền 7:9; Thi thiên 23:1-6; Dân số Ký 23:19.*

Đến nay thì đã có hai nhóm những người bị lưu đày được cho phép và trở về lại xứ Giu-đa, để một phần nào những lời Đức Chúa Trời hứa đã được thực thi cho quốc gia của người Hê-bơ-rơ.

Nhưng có một nhóm người lưu đày mà Đức Chúa Trời đã chuẩn bị. Nhóm người lưu đày cuối cùng là những người được giao trọng trách sửa chữa một vấn nạn. Dầu hai nhóm trước đã trở về và đã dựng xây lại Giê-ru-sa-lem và phần nào của đền thờ, các công việc xây dựng khác bị bỏ dở dang vì có sự chống đối của các nước chung quanh. Dân chúng ở các làng mạc, thành phố chung quanh không muốn người Y-sơ-ra-ên xây một thành phố với những bức tường chung quanh vì họ e sợ rằng dân Y-sơ-ra-ên có thể trở nên hùng mạnh giống như đã có một thời như vậy (E-xơ-ra 4:6-24). Bởi vậy, đối với dân cư trong vùng, các người hồi hương nầy trở nên một mối đe dọa, và họ muốn ngăn cản sự nhập cư của người Y-sơ-ra-ên. Nhưng Đức Chúa Trời không đưa dân Ngài trở về rồi bỏ rơi họ.

Vì lẽ ấy, Đức Chúa Trời đã chuẩn bị dấy lên một người đứng thi hành ý định và hoàn tất mục tiêu của Ngài. Người ấy tên là Nê-hê-mi.

1. NÊ-HÊ-MI NHẬN ĐƯỢC TIN CHẴNG LÀNH

Sách Nê-hê-mi mở đầu cũng tương tự gần như sách Đa-ni-ên (đọc Đa-ni-ên 1:1, 2), và đó là một tin không tốt. Phải, nhiều người đã trở về lại quê cha đất tổ, nhưng mọi sự xảy đến thật không thuận lợi cho họ nơi quê hương

Đọc Nê-hê-mi 1:1-4. Tại sao lòng Nê-hê-mi đầy sầu thảm? Ông trả lời thế nào với những tin chẳng lành mà ông nhận được?

Một số những người Giu-đa hồi hương trước đây vốn bị lưu đày tại Su-san, một trong những trung tâm hành chánh của Đế quốc Ba Tư, nơi Nê-hê-mi làm việc trong cung điện hoàng gia trong chức quan tể tướng. Ha-na-ni có thể là người em trai của ông (Nê-hê-mi 7:2). Cuộc đàm thoại này có thể xảy ra khoảng năm 445 TC, tức chừng 13 năm sau khi E-xơ-ra đã đưa đoàn người hồi hương về Giê-ru-sa-lem.

Nê-hê-mi có thể đã nghe những tin đồn rằng những người Sa-ma-ri đã khuấy phá việc xây dựng lại thành Giê-ru-sa-lem và đập phá các tường thành. Nhưng cho đến hôm nay, ông được chính miệng Ha-na-ni xác nhận các tin đồn này là thật. Cũng cùng thời gian sự phá phách xảy đến thì vua Ật-ta-xét-xe cũng bóp chết niềm hy vọng của những người trở về bằng cách không giúp đỡ gì nữa sau khi vua nghe lời những người dân bên kia sông gièm pha (E-xơ-ra 4).

Dẫu đến thờ đã được trùng tu, nhưng nó cũng chưa hoàn toàn được dùng vì những người dân cần đến thờ nay không còn sống được trong Giê-ru-sa-lem. Lòng Nê-hê-mi buồn thảm vì người Giu-đa đã không làm vinh quang cho Đức Chúa Trời mặc dầu chính họ đã được trở về chỉ vì mục đích ấy. Và còn đau lòng hơn là họ đã làm cho nhà Chúa bị hoang tàn ngay giữa Thành Thánh bởi vì họ sợ kẻ thù và các sự khuấy phá.

Liền lập tức Nê-hê-mi quì gối xuống kêu cầu cùng Đức Chúa Trời. Ông không trách móc người Giu-đa thiếu đức tin hay cho họ là hèn nhát, nhưng ông cũng không chấp nhận tình trạng này. Ông chỉ kiêng ăn và cầu nguyện.

Khi nghe tin chẳng lành này, Nê-hê-mi đã khóc, kiêng ăn, và cầu nguyện. Hành động của ông cho chúng ta thấy, nhất là trong những hồi thử rên, chúng ta phải kêu cầu cùng Chúa như thế nào?

2. LỜI CẦU NGUYỆN CỦA NÊ-HÊ-MI

Đọc lời cầu nguyện của Nê-hê-mi trong sách Nê-hê-mi 1:5-11. Có những yếu tố nào trong lời cầu nguyện? Tại sao ông lại nhắc đến mình trong lời cầu nguyện như thể ông đang xưng tội và mình là kẻ đã làm lỗi gây ra điều không lành này? Cho biết ý nghĩa của từng câu một và cá tính của Đức Chúa Trời mà Nê-hê-mi nói đến trong mỗi câu.

1. Chúa đáng kính và giàu lòng nhân từ (Nê-hê-mi 1:5)
 2. Hãy lắng nghe lời cầu xin (Nê-hê-mi 1:6)
 3. Xưng nhận tội lỗi (Nê-hê-mi 1:6, 7)
 4. Hãy nhớ lại lời hứa của Ngài (Nê-hê-mi 1:8, 9)
 3. Chúa chuộc tội lỗi (Nê-hê-mi 1:10)
 2. Hãy lắng nghe lời cầu xin (Nê-hê-mi 1:11)
1. Chúa ban ơn dư dật và nhân từ (Nê-hê-mi 1:11)

Bài cầu nguyện của Nê-hê-mi là một áng văn tuyệt vời nói lên sự vĩ đại của Đức Chúa Trời và sự bất toàn của dân Ngài, và kết thúc bằng một lời kêu nài xin Ngài trợ giúp. Lời cầu nguyện này tương tự lời cầu nguyện của Đa-ni-ên trong Đa-ni-ên 9, và cũng có thể đó là bài cầu nguyện mà Nê-hê-mi đã biết và học nằm lòng. Chúng ta để ý thấy Nê-hê-mi không mở đầu lời cầu nguyện của mình bằng sự kêu xin, nhưng bằng tuyên xưng sự thật Đức Chúa Trời là ai. Ông cũng chỉ ra rằng Đức Chúa Trời là Đấng giữ lời giao ước của Ngài và đầy lòng nhân từ với những kẻ yêu mến Ngài. Ông nói như thể ông là người đã luôn hết lòng tin trung với Chúa.

Trong giữa bài cầu nguyện, ông kêu lên cùng Chúa “xin Chúa hãy nhớ!” Nói một cách khác ông kể lể cùng Chúa rằng, Chúa ơi, xin Chúa hãy nhớ rằng Ngài đã hứa rằng Ngài sẽ phân tán chúng con khi chúng con không chung thủy với Ngài, nhưng Ngài cũng hứa sẽ mang chúng con trở lại và khôi phục lại mọi điều. Vì điều đầu tiên đã xảy ra, bây giờ là lúc để hoàn thành việc kia bởi vì chúng con đang trở lại với Ngài. Nê-hê-mi không ngại nhắc đến Chúa phải giữ lời hứa của Ngài, và nhắc Ngài những lời hứa của Ngài. Dĩ nhiên, không phải là Đức Chúa Trời không biết hay không nhớ những điều Ngài đã hứa, mà thật ra Ngài lấy làm vui lòng khi chúng ta sẵn lòng đòi xin Chúa thực thi những lời hứa của Ngài. Ngài muốn chúng ta tin tưởng nơi những lời hứa của Ngài và kêu to những lời hứa ấy với Ngài. Bởi vì khi chúng ta kêu vang thành tiếng những lời Đức Chúa Trời đã hứa với chúng ta, chúng ta có thể làm niềm tin tưởng của mình vào các lời hứa ấy càng thêm vững mạnh, nhất là vào những lúc mà chúng ta thấy thật vô vọng.

Có những lời hứa nào của Chúa mà bạn có thể kêu đòi cho chính bản thân mình lúc này? Tại sao rất quan trọng là chúng ta không ngừng kêu đòi các lời hứa của Chúa cho chúng ta? (Mà thật vậy, nếu chúng ta bỏ cuộc thì còn gì nữa cho mình?)

3. NÊ-HÊ-MI LÊN TIẾNG

Câu cuối của đoạn 1 nói rằng Nê-hê-mi là quan tể chánh hầu nhà vua lúc bấy giờ. Đối với chúng ta vào thời đại này, chúng ta có thể cho rằng chức này chẳng có gì là quan trọng. Nhưng thật sự, những người giữ chức vụ này có thể có ảnh hưởng nhiều với nhà vua, bởi vì họ gặp mặt vua thường xuyên và gần gũi bên vua. Người tể chánh phải nếm mọi thứ rượu hay nước uống của vua trước khi vua uống để phòng bệnh tật hay độc dược có thể xảy đến với vua. Theo sử liệu của người Ba Tư (Phe-rơ-sơ), chức tể chánh được xem rất là vinh dự và đặt trong hàng những chức sắc cao cấp, có người còn giữ cả chức thủ tướng cho vua. Nên chúng ta có thể thấy là Nê-hê-mi giữ một chức cao trọng trong vương quốc thời ấy, và vì ông có thể gặp gỡ vua thường xuyên dễ dàng, ông kêu nài Đức Chúa Trời hãy dùng ông để tâu với vua về tình trạng của Giu-đa.

Đọc Nê-hê-mi 2:1-8. Điều gì xảy ra là kết quả của sự kiêng ăn cầu nguyện của Nê-hê-mi?

Sự cầu nguyện được Chúa nhậm lời vào tháng Ni-san, tức là khoảng tháng tư của năm 444 TC. Bốn tháng đã trôi qua từ khi Ha-na-ni mang tin chẳng lành của Giê-ru-sa-lem đến cho Nê-hê-mi. Bốn tháng Nê-hê-mi đã kiêng ăn và cầu nguyện, và mỗi ngày qua hẳn lòng ông tưởng chừng như Đức Chúa Trời chẳng nghe tiếng ông kêu cầu cùng Ngài. Nhưng Đức Chúa Trời làm việc theo thời gian của Ngài. Ngài đã chuẩn bị để cho nhà vua sẵn sàng nghe lời trần tình của Nê-hê-mi và sẽ có lời đáp thuận lợi cho ông.

Không dễ gì cho nhà vua để cho quan tể chánh của mình thôi việc. Nhưng Đức Chúa Trời ở cùng Nê-hê-mi khi ông trần tình với vua At-ta-xét-xe I và vua đã ủy thác Nê-hê-mi làm tổng trấn vùng đất Giu-đa. Hoàng hậu được nhắc đến ở đây cho thấy đây là một buổi triều kiến riêng tư, vì theo phong tục thời ấy, thường hoàng hậu không hiện diện trong một buổi tiệc quốc gia với toàn triều thần.

So sánh chức phẩm của Nê-hê-mi và của Đa-ni-ên trong triều đình Ba-by-lôn? Điều này cho chúng ta biết gì về tư cách và cá tính của Nê-hê-mi mà nhà vua có thái độ tích cực đối với ông?

4. NÊ-HÊ-MI ĐƯỢC SAI ĐI

Nhà vua viết những lá thư để Nê-hê-mi mang theo dâng trao cho San-ba-lát người Hô-rô-nít và Tô-bi-a người Am-môn, là những viên chức cao cấp của vùng lãnh địa bên kia Sông, để họ không làm khó dễ Nê-hê-mi trong công tác của ông. Ngoài ra vua còn truyền lệnh cho A-sáp là người cai quản các rừng của vua, cho Nê-hê-mi tất cả những gỗ nào người cần để xây dựng lại thành, tường thành, và cổng của đền thờ.

Đọc Nê-hê-mi 2:9, 10. Các câu này cho chúng ta thấy những sự chống đối nào mà Nê-hê-mi và người Giu-đa phải đối đầu?

Nê-hê-mi về tới Giê-ru-sa-lem vào khoảng năm 444 TC. Sự chống đối xem chừng đã nổi lên từ trước khi Nê-hê-mi bắt đầu làm một điều gì, bởi vì các thư yêu cầu của nhà vua gây vấn đề cho một số người. Tuy Tô-bi-a là một tên người Do Thái (có nghĩa là “Chúa là Thiện”), ông ta là trấn thủ của vùng người Am-môn về phương đông. San-ba-lát là trấn thủ của vùng dân Sa-ma-ri trên phương bắc, và Ghê-sem người Ả Rập (Nê-hê-mi 2:18, 19) thì giữ vùng dân Ê-đôm và Mô-áp ở phương nam. Các viên chức này tìm đủ cách gây khó khăn cho Nê-hê-mi vì ông muốn về để giúp đỡ đám dân Giu-đa đang bị bức hiếp.

Tuy nhiên Nê-hê-mi “đến Giê-ru-sa-lem có hộ tống quân sự, cho thấy ông đến với một nhiệm vụ quan trọng nào đó, lại kích động sự ghen tị của các bộ lạc sống gần thành (Giê-ru-sa-lem), họ là những người thường xuyên bày tỏ sự không ưa thích người Do Thái bằng cách làm gây thương tích và nhục mạ họ. Người đứng đầu trong công việc xấu xa này là các thủ lãnh của các bộ lạc này, San-ba-lát người Hô-rô-nít, Tô-bi-a người Am-môn và Ghê-sem người Ả Rập. Ngay từ lúc đầu tiên, các thủ lãnh này đã theo dõi mọi cử động của Nê-hê-mi bằng con mắt gièm pha và họ nỗ lực bằng mọi cách họ có thể làm được để phá hủy các kế hoạch của ông và cản trở công việc của ông.” – Ellen G. White, *Prophets and Kings*, trang 635.

Có những câu chuyện Kinh Thánh nào mà bạn có thể tìm được để cho thấy những người được Chúa kêu gọi để làm công việc Ngài gặp những sự chống đối và cản trở? Chia sẻ với cả lớp điều bạn tìm được.

5. NÊ-HÊ-MI CHUẨN BỊ CHO CÔNG TÁC CỦA MÌNH

Không chối cãi được là Đức Chúa Trời đã gọi Nê-hê-mi để làm công tác này và Ngài sẽ ban cho mọi điều mà ông cần. Với sự hiểu biết về những lời hứa của Chúa và với lòng đoan chắc Chúa kêu gọi mình, Nê-hê-mi đã xúc tiến. Nhưng ông làm việc rất cẩn trọng và trong sự cầu nguyện. Nói cách khác, dầu ông biết Chúa ở cùng mình, sự hiểu biết này cũng không làm ông tự ý làm mọi điều mà không suy tính cẩn thận.

Đọc Nê-hê-mi 2:11-20. Nê-hê-mi làm gì để chuẩn bị cho công tác trùng tu lại bức tường của thành?

Bài học cho người lãnh đạo: **Bài học 1:** Nê-hê-mi không nói cho một ai biết chương trình của mình “tôi chẳng cho ai hay biết sự gì Đức Chúa Trời đã khiến lòng tôi toan làm vì Giê-ru-sa-lem” (Nê-hê-mi 2:12). Ông không nói cho kẻ thù của mình biết và cũng không hé lộ cho các nhà lãnh đạo Do Thái. Ông đang còn dò la tình hình để xem biết điều gì mình cần làm. **Bài học 2:** Trước khi trình bày việc gì, Nê-hê-mi nghiên cứu rõ ràng những điều cần yếu nào cho việc ấy. **Bài học 3:** Khi đến lúc ông cần phải trình bày về chương trình của mình, Nê-hê-mi trước tiên cho thấy những gì mà Đức Chúa Trời đã làm cho chương trình hồi hương, xong rồi ông nói lên những lời vua đã truyền. Ông thúc giục lòng mọi người trước khi ông kêu gọi sự đóng góp và quyết chí của họ. Và như một phép lạ, dân Do Thái đã hăng hái đồng lòng xây dựng lại, mặc kệ những sự chống đối sẽ xảy đến cho họ trong tương lai. Đức Chúa Trời không những chuẩn bị lòng nhà vua qua những lời cầu nguyện và kiêng ăn của Nê-hê-mi, mà Ngài cũng dọn lòng những người Do Thái, để họ cũng hăng hái và sẵn sàng chấp thuận.

Đọc Nê-hê-mi 2:19, 20. Các câu này cho chúng ta biết gì về đức tin của Nê-hê-mi? Các lời Kinh Thánh trong Phục truyền 7:9; Thi thiên 23:1-6, và Dân số Ký 23:19 đã giúp gì cho Nê-hê-mi?

Qua những cuộc đàm luận của chúng ta, người ta sẽ thấy chúng ta là ai và những gì chúng ta thực sự tin tưởng. Nê-hê-mi có khuynh hướng nói những lời khích lệ. Ông không ngại nói về Chúa trong tất cả những gì mình nói và cũng tôn vinh Ngài, dầu cả khi mọi người chế nhạo và điều cợt ông. Dầu Nê-hê-mi biết sự khinh miệt của kẻ thù đối với những lời ông nói, ông cũng không ngại ngần nói thẳng những điều họ cần phải nghe và ông sẵn sàng nhắc về Chúa trong các cuộc đàm luận ấy. Như Giô-sép ở tại Ai Cập nhiều năm trước, Nê-hê-mi không ngại quảng bá Thiên Chúa của mình giữa vòng những kẻ không tin Ngài.

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Nê-hê-mi là một người có tấm lòng nguyện cầu: “Nê-hê-mi thường cầu khẩn hết lòng khi cầu nguyện cho dân mình. Nhưng giờ đây khi ông cầu nguyện, một mục đích thiêng liêng thành hình trong tâm trí ông. Ông nghĩ rằng nếu ông có thể có được sự đồng ý của nhà vua và sự trợ giúp cần thiết trong việc sửa chữa các dụng cụ và vật liệu, ông sẽ tự mình thực hiện nhiệm vụ xây dựng lại các tường thành của Giê-ru-sa-lem và khôi phục sức mạnh quốc gia của Y-sơ-ra-ên. Và ông xin Chúa ban cho ông được ơn dưới mắt nhà vua, và xin cho kế hoạch này có thể được thực hiện. ‘Tôi cầu xin Ngài ban sự thịnh vượng cho kẻ tôi tớ Ngài ngày hôm nay, và ban cho tôi được nhận sự nhân từ dưới mắt người này.’ Bốn tháng trời Nê-hê-mi đã chờ đợi một cơ hội thuận tiện để đệ trình lời yêu cầu của mình với vua” – Ellen G. White, *Prophets and Kings*, trang 629, 630.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Để trả lời cho câu hỏi ngày Thứ Tư, giải thích ý nghĩa rằng qua các thời đại của Kinh Thánh, thời kỳ Cựu Ước cũng như Tân Ước, những người được Chúa kêu gọi luôn phải đối diện với những sự chống đối mạnh bạo? Và thật vậy, sự chống đối có nghĩa gì trong hầu hết mọi trường hợp? Hay có thể câu hỏi là: Bạn có thể cho biết các trường hợp mà một người được Chúa kêu gọi để làm theo ý muốn của Ngài, và người đã không gặp sự chống đối? Điều này cho chúng ta biết thế nào rằng chúng ta không nên nản lòng khi mình làm theo ý Chúa và phải gặp những trở ngại hay chống đối đâu chúng ta tin rằng những gì mình làm là vì Chúa đã kêu gọi chúng ta làm?
2. Đọc lại Nê-hê-mi 2:18. Câu này cho chúng ta thấy sức mạnh của một lời làm chứng từ kinh nghiệm cá nhân mình, và quan trọng thế nào hầu chúng ta có thể nhận được sự đáp ứng tích cực qua lời làm chứng của mình – như trong trường hợp của Nê-hê-mi và người dân Do Thái của ông.
3. Cả Nê-hê-mi và E-xơ-ra không thể nào hoàn tất sứ mạng của mình nếu không có sự hỗ trợ của nhà vua. Như vậy, những người làm công việc Chúa đây cũng đã làm việc chung với chính quyền, và họ là những kẻ không tin Chúa hoặc tin tà thần. Bài học nào chúng ta học được từ câu chuyện của họ để cho chúng ta thấy lúc nào và cách nào một hội thánh có thể làm việc chung với những thế lực chính trị, và thế lực ấy là ai? Nhưng đồng thời, khi chúng ta làm như vậy, hội thánh phải hết sức cẩn thận, vì sao?

BÀI HỌC 3

SỰ KÊU GỌI CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI



CÂU GÓC: “Đáng ngợi khen thay Giê-hô-va Đức Chúa Trời tổ phụ chúng tôi, vì đã cảm lòng vua toan trang điểm đền thờ của Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem” (E-xơ-ra 7:27).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: E-xơ-ra 7:10; Nê-hê-mi 1:1-11; Đa-ni-ên 9:24-27; Đa-ni-ên 8; Rô-ma 8:28, 29; Rô-ma 9; Xuất Ê-díp-tô Ký 3, 4.

Đức Chúa Trời có kêu gọi mỗi người làm một phận sự cho Ngài? Chúa có dùng một tiêu chí nào để định người nầy đủ điều kiện hay xứng đáng hơn người khác cho một phận sự hay chức vụ nào đó không? Có thể nào các tiêu chuẩn theo loài người khác với các tiêu chuẩn trong mắt Chúa không? Nhiều người trong chúng ta có thể đồng ý, nhất là với hai câu hỏi cuối ghi trên. Có những lúc mà Đức Chúa Trời chuẩn bị cho chúng ta, qua học vấn, huấn luyện hay kinh nghiệm, để chúng ta sẵn sàng cho một chức vụ nào đó; hoặc có lúc Ngài chọn chúng ta là người hầu việc Chúa vì chúng ta sẵn lòng và khiêm nhường. Nhưng đôi khi, không dễ cho chúng ta biết được sự kêu gọi Chúa có cho mình là gì và vào thời điểm nào. Tuy vậy, Kinh Thánh cho chúng ta thấy bao nhiêu là câu chuyện của những người được Chúa chọn cho một công tác đặc biệt nào đó.

Thật kỳ thú là cả hai ông E-xơ-ra và Nê-hê-mi đã được Chúa gọi để giao phó một công tác đặc biệt cho Ngài: xây dựng lại những gì đã đổ nát và hoang tàn. Tuy nhiên muốn xây dựng lại cần rất nhiều ngành chuyên môn và qua nhiều giai đoạn quan trọng. Trước hết phải thu thập một đoàn người và hướng dẫn họ trở về Giê-ru-sa-lem để xây dựng lại đền thờ và thành phố. Đồng thời, họ cần phải dạy dỗ toàn dân lại về Đức Chúa Trời, về mối tương quan họ phải có với Ngài. Quả là một công tác thật vĩ đại và quan trọng.

1. SỰ KÊU GỌI E-XƠ-RA VÀ NÊ-HÊ-MI

Chúng ta có thể nói là ông E-xơ-ra đã được kêu gọi vì một số các lý do: (1) ông sẵn lòng đi; (2) ông là một lãnh đạo đương thời; và (3) ông là một nhà ghi chép lịch sử và là một thầy giáo dạy giáo lý. Cũng có những lý do khác nữa. Nhưng ba lý do trên cho thấy ông hội đủ các điều kiện cần thiết cho trọng trách sẽ giao cho ông.

E-xơ-ra 7:10 nói gì về E-xơ-ra? Bằng cách nào E-xơ-ra có thể “chuẩn bị” cho mình và “đặt lòng” mình tìm kiếm “Luật pháp của Chúa” và thực hành luật pháp ấy?

Sau khi về đến Giê-ru-sa-lem, E-xơ-ra là mẫu mực cho chúng ta thấy hiến đời mình cho Đức Chúa Trời là như thế nào, và ông dạy dỗ Lời Chúa tại Giê-ru-sa-lem 13 năm. Có thể cứ ngồi dạy học như thế này suốt 13 năm trời không cho ông thấy ảnh hưởng gì hay công việc xây dựng có kết quả nào, nhưng, sau khi các tường thành đã dựng nên, dân sự, không ai bắt, đã tự họ kêu gọi một buổi họp toàn dân. Lời Chúa mà E-xơ-ra đã dạy dỗ họ trong 13 năm qua đã ăn sâu mọc rễ trong họ.

Tại sao Nê-hê-mi được chọn? Đọc Nê-hê-mi 1:1-11.

Nê-hê-mi có một tấm lòng ưu tư về công việc Chúa và cho dân của Ngài. Ông đau buồn khi hay tin công việc xây dựng nhà Chúa tại Giê-ru-sa-lem đã bị đình trệ và ngừng hẳn. Nê-hê-mi có một tấm lòng mong muốn việc xây dựng và tái thiết được hoàn tất, và như E-xơ-ra, ông tình nguyện bỏ công vào công tác này. Đức Chúa Trời nhìn thấy tấm lòng họ và Ngài đã nhậm lời cầu xin và ước muốn của họ. Nhiều khi chúng ta tưởng là nếu có một công tác nào mà lòng chúng ta ao ước thì chúng ta lại sợ là không phải ý Chúa mà chỉ là của lòng mình; vì chúng ta thường tưởng là Đức Chúa Trời chỉ giao phó những công tác khó khăn mà chính lòng chúng ta cũng không thích. Nhưng nếu chúng ta cùng đi với Chúa, thì lòng khát khao để làm những gì chúng ta yêu thích thường là bởi Chúa giao cho. Đức Chúa Trời muốn chúng ta có một lòng nhiệt thành và yêu mến những điều gì mà Ngài giao phó cho con cái Ngài.

Qua những cách nào mà bạn có kinh nghiệm thực tế là Đức Chúa Trời đã kêu gọi bạn làm công tác cho Ngài mà cũng là những điều bạn yêu thích?

2. THỜI ĐIỂM NHƯ LỜI TIÊN TRI

Trong bài học của tuần lễ đầu tiên của tam cá nguyệt này, chúng ta học thế nào Đức Chúa Trời đã kêu gọi Giê-ru-ba-bên (khoảng 538 TC) và E-xơ-ra (457 TC) để làm những công vụ đặc biệt cho Ngài. Trong bài học thứ nhì, chúng ta học về sự kêu gọi của Đức Chúa Trời cho Nê-hê-mi (444 TC). Chúng ta phải lưu ý rằng các sự kêu gọi này hòa hiệp với tương lai mà Đức Chúa Trời đã biết trước. Chẳng hạn, Giê-ru-ba-bên đã được Chúa động lòng để làm một công tác đặc biệt vào thời điểm chấm dứt của 70 năm lưu đày mà Giê-rê-mi đã nói tiên tri.

Năm nào E-xơ-ra được kêu gọi để làm công vụ cho Đức Chúa Trời? Đó cũng là năm mà vua Ạt-ta-xét-xe ra chiếu chỉ. Năm ấy quan trọng thế nào trong các lời tiên tri? Hãy tra cứu trong Đa-ni-ên 9:24-27.

Trong Dân số Ký 14:34 và Ê-xê-chi-ên 4:5, 6 nói về một tuần lễ tiên tri là 7 năm. Lời tiên tri nói về 70 tuần, như vậy là 490 năm. Câu hỏi chúng ta cần trả lời là sự việc gì làm mốc cho khởi đầu của thời gian 490 năm? Lời Kinh Thánh nói rằng điểm mốc đó là lúc chiếu chỉ được ban hành để xây dựng và tái thiết lại Giê-ru-sa-lem.

Có cả thầy ba chiếu chỉ được ban hành về việc tái thiết cho dân Do Thái. Các vua Si-ru, Đa-ri-út, và Ạt-ta-xét-xe đều ra lệnh phải xây dựng lại xứ sở cho người Do Thái. Tuy nhiên chỉ có lệnh của vua Ạt-ta-xét-xe là nói rõ là việc trùng tu phải cho thành Giê-ru-sa-lem, và cũng là chiếu chỉ duy nhất nói về Đức Chúa Trời và tôn vinh sự can thiệp của Ngài (E-xơ-ra 7:27, 28).

Bắt đầu thời kỳ 70 tuần lễ là năm 457 TC, năm thứ bảy đời Vua Ạt-ta-xét-xe I như đã nói trong E-xơ-ra 7:7-26. Và năm này cũng là mốc điểm đầu tiên của thời kỳ 2300 ngày tiên tri đã được nói đến trong Đa-ni-ên 8:14. Đây là mốc điểm của hai lời tiên tri. Thời kỳ 70 tuần lễ chấm dứt vào năm 34 SC, là lúc sự truyền bá phúc âm được truyền rao ra khắp đất sau khi Ê-tiên tử vì đạo. Và giữa của tuần cuối cùng trong 70 tuần lễ ấy là năm 31, là năm mà Đức Chúa Cơ Đốc phải chết trên thập tự giá.

Đọc lại lời tiên tri của Đa-ni-ên 9:24-27. Sự chính xác lạ lùng của các lời tiên tri này về các thời điểm và sự kiện xảy đến có làm chúng ta chắc chắn về niềm tin của mình không?

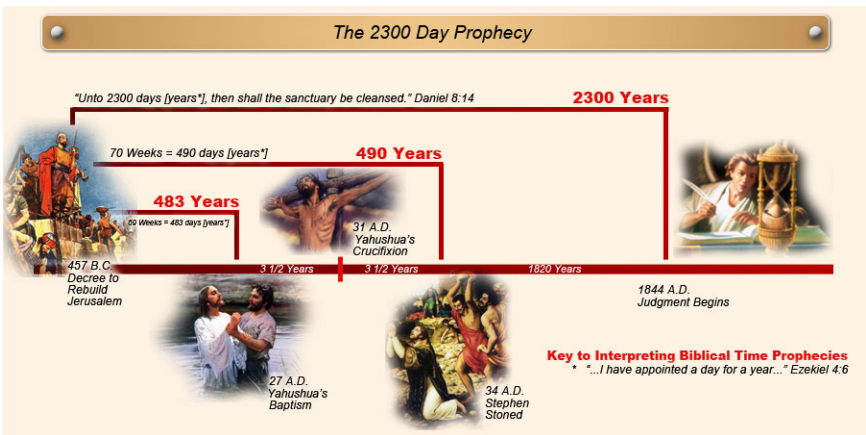
3. 70 TUẦN LỄ VÀ 2300 BUỔI CHIỀU BUỔI MAI

“Có 70 tuần lễ đã định trên dân người”, chữ đã định trong Đa-ni-ên 9:24 có nghĩa là “có 70 tuần lễ lấy ra khỏi”, theo văn chương của người Do Thái, khỏi một khoảng thời gian dài hơn. Đa-ni-ên 8 nói về 2300 ngày hay năm tiên tri, nhưng không nói đến lúc nào thời gian ấy bắt đầu, nhưng tiếp qua đoạn 9 thì nói đến 490 năm lấy ra khỏi, thì chỉ có thể là chúng đã được lấy ra khỏi toàn phần thời gian 2300 năm được nhắc đến ở đoạn trước đó.

Đọc Đa-ni-ên 8. Có phần nào của sự hiện thấy đã không được giải thích? (Đọc kỹ lại Đa-ni-ên 8:14, 26, 27).

Có nhiều lý do cho thấy 70 tuần lễ tiên tri và lời tiên tri về 2300 buổi chiều và buổi mai liên hệ với nhau: (1) cả hai đều là những thời gian tiên tri; (2) chữ “hiện thấy” và “hiểu” nối liền chúng với nhau (Đa-ni-ên 8:26, 27 và 9:23); (3) cả hai đều là được diễn giải bởi cùng một vị thiên sứ Gáp-ri-ên (Đa-ni-ên 8:16 và 9:21); (4) phần tiên tri duy nhất không được giải thích trong đoạn 8 là sự hiện thấy về 2300 ngày; (5) Đa-ni-ên 8 không giải thích hết toàn thể sự hiện thấy, trong khi Đa-ni-ên 9 chỉ có lời giải thích mà thôi.

Những điều tiết lộ trong E-xơ-ra đã giải đáp những thời gian bí ẩn trong sách Đa-ni-ên, cụ thể là cho biết thời điểm nào trong lịch sử để bắt đầu tính các giai đoạn tiên tri liên quan đến các lãnh vực quan trọng trong chức vụ của Đức Chúa Giê-su và những việc Ngài làm vì chúng ta.



4. SỰ TUYỂN CHỌN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Có nhiều giải thích Đức Chúa Trời tuyển chọn hay chọn chúng ta để làm một công tác nào đó. Nhưng chúng ta hãy xem Kinh Thánh giải thích gì về sự tuyển chọn này.

Đọc Rô-ma 8:28, 29. Tại sao Đức Chúa Trời lại kêu gọi chúng ta? Ngài chọn chúng ta để làm phận sự gì cho Ngài?

Câu Kinh Thánh này nói rằng Đức Chúa Trời đã định trước là con người được dựng theo ảnh tượng của Đức Chúa Con. Câu này không nói rằng mỗi người đã được định trước số mệnh họ sẽ được cứu hay không được cứu, và chúng ta chẳng được có quyền lựa chọn điều ấy. Hay nói một cách khác, sự tuyển chọn là mục đích của sự biến hóa của chúng ta. Chúng ta phải thay đổi để phản ảnh Con của Đức Chúa Trời. Sự biến hóa được hứa ban cho chúng ta trong câu kế tiếp (Rô-ma 8:30), mà tác giả Phao-lô nói rằng những kẻ mà Đức Chúa Trời kêu gọi, Ngài cũng làm cho họ nên công bình và nên thánh. Như vậy chúng ta không tự biến hóa chính mình được, nhưng Chúa hứa chúng ta sẽ đạt được sự biến hoá nhờ nơi quyền năng của Ngài.

Đọc Rô-ma đoạn 9. Sự lựa chọn nào hay là sự kêu gọi nào của Đức Chúa Trời được nói đến trong đoạn này?

Trong đoạn này, Phao-lô bàn về sự tuyển lựa mà Đức Chúa Trời có cho mỗi người cho mỗi công tác khác biệt. Dân Y-sơ-ra-ên đã được tuyển chọn làm dân để mang tin mừng của Đức Chúa Trời cho toàn nhân loại. Câu 9:13 thường bị hiểu lầm rằng Đức Chúa Trời đã thương hai anh em Gia-cốp và Ê-sau kẻ nhiều người ít. Nhưng trong phạm vi của đoạn Kinh Thánh này, Phao-lô nói rằng Gia-cốp đã được chọn mà Ê-sau không được. Và Gia-cốp được chọn để làm tổ phụ của Y-sơ-ra-ên là dân mà Đức Chúa Trời giao công tác làm theo những điều Chúa dạy. Phao-lô nói đến hai sự tuyển chọn của Đức Chúa Trời. Thứ nhất, Ngài chọn hết thảy mọi người để cho chúng ta được biến hóa để phản ảnh được hình ảnh của Đức Chúa Giê-su. Thứ hai, Chúa chọn mỗi người cho mỗi công tác khác nhau.

Tại sao thật đáng khích lệ khi biết rằng bạn đã được định trước cho sự cứu rỗi? Tuy nhiên, tại sao điều đó không có nghĩa là bạn có thể có những lựa chọn bừa bãi mà không sợ chúng sẽ làm mất đi sự cứu rỗi mà Chúa ban?

5. TRÁCH NHIỆM CỦA CHÚNG TA

Nếu chúng ta được Chúa kêu gọi, chúng ta vẫn có quyền tự do tiếp nhận hay từ chối sự kêu gọi ấy, chẳng khác chi chúng ta hoàn toàn có sự tự do trong việc tiếp nhận hay từ chối sự cứu rỗi mà Ngài đã hứa cho hết thảy chúng ta. Ngài có thể đặt chúng ta vào trong một vai trò đặc biệt nào đó, nhưng chúng ta có quyền từ chối không nhận vai trò ấy. Phải, Đức Chúa Trời muốn chúng ta làm những điều đặc biệt nào đó cho Ngài, cũng như thể Ngài muốn chúng ta trở nên như Ngài. Sự tuyển chọn của Chúa cho chúng ta vào một vai trò nào đó là một phần của chương trình cứu rỗi Ngài có cho chúng ta. Khi chúng ta làm theo điều Chúa kêu gọi mình làm, chúng ta sống thật theo chương trình cứu rỗi Chúa có cho chúng ta.

Vua Sau-lơ đã được giao chức vụ của một vị vua. Tiếc thay, Sau-lơ không bao giờ thật sự dâng hết lòng mình cho Đức Chúa Trời dẫu là ông đã nhận được trách nhiệm của địa vị mình. Không phải chỉ vì một ai đó được Chúa gọi để làm một điều đặc biệt cho Ngài, là họ luôn luôn kính sợ Ngài. Ý chí tự do của chúng ta là điều quyết định cách chúng ta hành động, và nếu chúng ta không đi theo sự hướng dẫn của Chúa, chúng ta có thể mất tất cả.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký đoạn 3 và 4. Chúng ta học được bài học nào về điều gì có thể xảy đến khi Đức Chúa Trời kêu gọi ai đó để làm một công việc cho Ngài?

Câu trả lời của chúng ta có thể như của E-xơ-ra và Nê-hê-mi, là nhận sự kêu gọi của Chúa không một câu hỏi, hay chúng ta có thể như Môi-se, nêu ra những duyên cớ, lý do đặng khước từ. Cuối cùng Môi-se cũng nhận lời Chúa gọi và ra đi (Xuất Ê-díp-tô Ký 4:10). Nhưng ông đã viện cớ mình không tài giỏi, không có tài ăn nói, chẳng là ai cả, và chẳng có quyền uy thế lực nào cả. Và ông còn bảo Chúa hãy đi tìm người khác để sai đi. Vậy mà khi chúng ta đọc hết câu chuyện của cuộc đời Môi-se, ông đã trở thành một người lãnh đạo đầy quyền năng và chẳng ai có thể ngang hàng được như ông. Ông đã là một người đầy tớ trung kiên của Đức Chúa Trời và hoàn tất nhiệm vụ mà Chúa đã giao cho ông.

Các lời bào chữa hay chống chế nào chúng ta thường dùng để tránh cho mình phải làm những điều mà Chúa muốn giao phó cho chúng ta?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Khi Đấng Christ trở lại, Ngài đã được xúc dầu bằng Đức Thánh Linh, sự chết của Ngài và việc ban phúc âm cho dân ngoại chắc chắn đã được chỉ ra. Đó là đặc quyền của người Do Thái để hiểu những lời tiên tri này, và nhận ra rằng các lời tiên tri này đã được ứng nghiệm qua chức vụ của Đức Chúa Giê-su. Đấng Christ kêu gọi các môn đồ của Ngài biết tầm quan trọng của việc nghiên cứu tiên tri. Để cập đến lời tiên tri ban cho Đa-ni-ên liên quan đến thời điểm của họ, Ngài phán, ‘Ai đọc, phải để ý.’ Ma-thi-ơ 24:15. Sau khi phục sinh, Ngài đã giải thích cho các môn đồ trong ‘tất cả các đấng tiên tri’ ‘các điều liên quan đến chính Ngài.’ Lu-ca 24:27. Đấng Cứu Rỗi đã nói qua lời của tất cả các tiên tri. ‘Thần Linh của Đấng Christ ở trong họ đã tỏ cho họ biết, khi Ngài làm chứng trước về sự đau khổ của Đấng Christ và những vinh hiển theo sau’ (1 Phi-e-rơ 1:11)” – *The Desire of Ages*, trang 234.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Thảo luận về câu chuyện của Giô-na và cách ông trả lời sự kêu gọi của Chúa. Chúng ta học gì được qua kinh nghiệm của Giô-na? Đồng thời, so sánh cách Giô-na nhận lời kêu gọi và cách Phao-lô tiếp nhận khi ông được Chúa gọi. (Đọc Công vụ 9:1-20). Liệt kê những điểm khác nhau của hai sự kêu gọi này.
2. “Câu chuyện của Giu-đa Ích-ca-ri-ốt cho thấy một kết cuộc đau thương của một cuộc đời đáng lẽ ra đã có thể được làm vinh danh Đức Chúa Trời. Nếu Giu-đa gặp một điều gì đó làm ông phải chết trên đường đến thành Giê-ru-sa-lem thì có thể ông cũng được liệt vào hàng danh dự của 12 môn đồ, và được thương nhớ hoài.” – *The Desire of Ages*, trang 716. Hãy suy gẫm về câu chuyện của Giu-đa Ích-ca-ri-ốt. Có thể nào “sự kêu gọi” cho ông là phản Chúa không? Nếu là vậy, thì có phải là bất công cho Giu-đa không? Làm sao chúng ta hiểu Giu-đa và các cơ hội của ông để rồi đưa đến kết cuộc ấy? Chúng ta học được bài học nào qua câu chuyện của Giu-đa và sự tự do trong việc chọn lựa cách mình sống cuộc sống mình?

BÀI HỌC 4

ĐỐI ĐẦU VỚI SỰ CHỐNG ĐỐI



CÂU GÓC: “Con mắt Đức Chúa Trời của chúng đoái xem các trường lão dân Giu-đa, nên họ không ngăn cấm chúng làm công việc, đành lòng đem việc ấy tâu lại vua Đa-ri-út, đợi đến khi vua giáng chiếu về sự ấy” (E-xơ-ra 5:5).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: E-xơ-ra 4:1-5; 2 Cô-rinh-tô 6:14; E-xơ-ra 5:1-5; A-ghê 1; E-xơ-ra 4:6-24; Nê-hê-mi 4; Nê-hê-mi 6:1-13.

Đoạn 3 đến đoạn 6 của sách E-xơ-ra được sắp xếp theo chủ đề, mỗi đoạn có thể bao trùm nhiều giai đoạn hoặc khoảng thời gian nhưng để nói cùng một vấn đề lịch sử của mỗi sự chống đối nghịch lại với sự xây dựng lại đền thờ. Chúng ta cần hiểu điều này thì sẽ giúp cho chúng theo dõi được sứ điệp chung của sách E-xơ-ra.

Tên của E-xơ-ra không được nhắc đến từ đoạn 1 cho đến đoạn 7:1. Thành Giê-ru-sa-lem đã bị đổ nát và dân cư ở tại đó sống giữa sự hoang tàn. Mọi sự thay đổi vào năm 457 TC khi E-xơ-ra mang một phái đoàn trở về để trùng tu lại thành thánh và các bờ tường được dựng lại. Mười ba năm sau thì Nê-hê-mi đến, và việc xây dựng các tường thành được tiếp nối trở lại. Dầu sự chống đối tột độ, công trình xây dựng đã hoàn tất trong vòng 52 ngày (Nê-hê-mi 6:15).

Chống đối công việc của Đức Chúa Trời là chủ đề của cả hai sách E-xơ-ra và Nê-hê-mi; bởi vậy không gì ngạc nhiên khi sự trùng tu đền thờ và thành Giê-ru-sa-lem gây nên nhiều sự đối nghịch và bất bớ. Trong thế giới ngày nay cũng vậy, bất cứ nơi nào, công việc Chúa cũng gặp những sự kháng cự. Sa-tan luôn tìm đủ mọi cách để ngăn chặn sự truyền bá của phúc âm vì nó thấy quyền thống trị của nó bị đe dọa. Trong thời E-xơ-ra và Nê-hê-mi, người Do Thái làm gì khi họ gặp sự kháng cự?

1. SỰ CHỐNG ĐỐI BẤT ĐẦU

Đọc E-xơ-ra 4:1-5. Bạn nghĩ vì sao những người Y-sơ-ra-ên còn sót lại đã từ chối không nhận sự giúp đỡ của các người khác trong việc xây dựng đền thờ?

Thoạt qua, lời yêu cầu xin giúp đỡ và góp phần vào việc xây sửa lại không khác gì một hành động tử tế của hàng xóm với nhau, có sao phải từ chối không nhận? Kinh Thánh lại dùng chữ “kẻ thù nghịch” để nói về những người này, như thế cũng đủ cho chúng ta thấy vì sao người Giu-đa từ chối sự giúp đỡ của họ. Tại sao các người này lại bị gọi là kẻ thù nghịch? 2 Các Vua 17:24-41 giải thích là những người ở trong vùng đất vốn là của dân Do Thái được mang đến định cư từ các nước khác. Lúc ấy đế quốc Ba-by-lôn bắt cầm tù và bắt làm tôi mọi hầu hết dân Y-sơ-ra-ên và mang về Ba-by-lôn. Vùng đất Sa-ma-ri vốn là đất của Vương quốc Miền Bắc (nước Y-sơ-ra-ên), những dân tứ xứ về ở trong vùng đó. Vua xứ A-sy-ri cũng cho phép các thầy tế lễ về sống trong vùng và dạy đạo và sự thờ lạy Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên cho họ. Nhưng dân cư của vùng Sa-ma-ri thờ đủ mọi thần khác của người Ca-na-an và kết quả là họ thờ mọi thần kể cả Đức Chúa Trời. Vì lẽ ấy, những người Y-sơ-ra-ên còn sót lại e sợ rằng để cho những người này góp phần trong việc xây dựng đền thờ thì họ có thể làm ô nhiễm đền thờ của Đức Chúa Trời với các thần của họ. Người Y-sơ-ra-ên còn sót lại biết tỏ tường cha ông họ đã phạm tội không thờ lạy chỉ một mình Đức Chúa Trời mà họ phải bị mất nước và lưu đày.

Trong các câu Kinh Thánh này có cho thấy vì sao sự từ chối của họ là điều đúng và phải làm? (E-xơ-ra 4:4, 5).

Hãy suy nghĩ điều này: họ có nhiều lý do xứng đáng để nhờ sự giúp đỡ của dân vùng Sa-ma-ri mà họ đã không nhờ. 2 Cô-rinh-tô 6:14 dạy gì cho chúng ta về điều này?

2. SỰ HỖ TRỢ CỦA CÁC ĐÁNG TIÊN TRI

Nhưng đáng tiếc là sự chống nghịch của quốc gia quanh vùng đã làm lòng các người Giu-đa nao núng như đã ghi lại trong E-xơ-ra đoạn 4-6, đến độ họ không dám tiếp tục công tác xây dựng đền thờ.

Như đã nói trước, E-xơ-ra 4:6-6:22 các đoạn sách này không xếp đặt theo thứ tự thời gian nhưng theo các cảnh ngộ và tình thế, nên chúng ta hãy đọc tiếp đoạn 5 trước khi đọc đoạn 4.

Đọc E-xơ-ra 5:1-5. Tại sao Đức Chúa Trời sai tiên tri A-ghê và Xa-cha-ri đến cho người Giu-đa? Kết quả của những lời tiên tri của họ là gì?

Đức Chúa Trời có một sứ mạng và công tác cho những người Giu-đa mà Ngài đưa về lại quê hương. Nhưng họ lại quá sợ hãi mà không tiếp tục công việc Chúa giao. Ngài có một chương trình cho họ. Chúa sai các đáng tiên tri đến để cổ động lòng họ. Sự chống đối của loài người không làm Đức Chúa Trời bỏ cuộc; đầu cho những người Giu-đa cũng góp phần vào việc đình trệ này vì lòng sợ hãi của họ, Đức Chúa Trời cũng không bỏ họ. Ngài mượn những đáng tiên tri để nâng đỡ lòng họ và mang cho họ niềm háng hái trở lại làm công tác cho Ngài.

Đọc A-ghê 1. Cho biết sứ điệp nào Đức Chúa Trời có cho dân Ngài? Sứ điệp này được áp dụng với chúng ta ngày nay như thế nào?

“Các nhà tiên tri A-ghê và Xa-cha-ri đã được đẩy lên để can thiệp cơn khủng hoảng. Bằng những lời làm chứng hùng hồn các vị này đã mở mắt cho dân sự thấy lý do của những khó khăn họ gặp. Sự thiếu thịnh vượng tạm thời là kết quả của việc lơ là không đặt lợi ích của Đức Chúa Trời lên hàng đầu, các nhà tiên tri nói với họ như vậy. Nếu dân Y-sơ-ra-ên đã biết tôn kính Chúa, nếu họ đã tỏ lòng kính trọng và không nghịch cùng Ngài, bằng cách để việc xây dựng nhà của Ngài làm công việc hàng đầu, họ đã nhận được sự hiện diện của Ngài và được Ngài ban phước.” – Ellen G. White, *Prophets and Kings*, trang 573, 574.

3. CÔNG VIỆC NGỪNG TRỆ

Các kẻ “thù nghịch” đã làm gì trong E-xơ-ra 4:6-24 để ngưng chương trình xây dựng tại Giê-ru-sa-lem?

Dân cư trong vùng viết những lá thư buộc tội người Giu-đa và công việc của họ gửi cho vua Đa-ri-út trước hết (E-xơ-ra 5 và 6), xong rồi họ viết thư đệ trình lên với vua Xác-xe (hay là A-ha-xê-rút) cũng như cho vua Ậ-ta-xét-xe. Dân trong vùng tìm đủ mọi cách để ngưng chương trình tái thiết Giê-ru-sa-lem.

Dân chúng trong các nước chung quanh rêu rao rằng nếu thành được xây lại, thì nhà vua sẽ mất quyền cai trị với nó bởi vì Giê-ru-sa-lem trong quá khứ đã là một nơi nổi lên nhiều sự chống đối và các cuộc nổi loạn. Rất tiếc là vua Ậ-ta-xét-xe đã bị những lời đe dọa này làm ông nghi ngờ là người Giu-đa xây lại thành để có được độc lập. Thế là vua truyền lệnh phải ngừng mọi công trình xây cất và dân các xứ chung quanh gọi một đạo binh đến để ngăn cản việc xây thành. Sự chống đối mạnh mẽ này đã làm công việc Chúa bị ngưng hẳn.

Đọc E-xơ-ra 4:23, 24. Tại sao người Giu-đa ngưng việc xây cất? Không lẽ họ không biết là Đức Chúa Trời đã giao họ sứ mạng phải tái thiết thành Giê-ru-sa-lem sao?

Dầu biết là công việc của Chúa và là trách nhiệm Chúa giao phó, nhưng dưới sự tấn công của các kẻ chống đối, người Giu-đa đã trở nên sợ hãi. Có thể họ nghĩ ra đủ loại lời bào chữa như, “Chắc đây chưa phải lúc,” hay “Nếu đây thật là ý Chúa muốn mình làm thì Ngài đã mở đường,” hoặc “Biết chừng đâu là chúng ta đã chẳng nên trở về chẳng.” Chúng ta cũng có cùng thái độ và lời bào chữa tương tự lúc mình gặp sự cản trở khi làm công việc Chúa không? Dầu biết là công việc Chúa kêu gọi cho mình, nhưng khi gặp khó khăn, chúng ta thường đặt câu hỏi và nghi ngờ sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời. Chúng ta dễ dàng tự nghĩ là mình đã làm lỗi. Lòng sợ hãi làm trí óc chúng ta không còn suy nghĩ được và tư tưởng chúng ta trở nên hãi hùng thất vọng thay vì chúng ta phải nhìn vào quyền năng của Đức Chúa Trời.

Bạn đã có gặp những kinh nghiệm tương tự không, tức là biết là Chúa kêu gọi mình để làm một điều gì đó, nhưng khi gặp khó khăn, chúng ta liền nhụt chí và nghi ngờ không biết thật sự có là ý Chúa gọi mình hay không? (Nghĩ tới trường hợp của Giảng Báp-tít). Bạn học được bài học nào qua kinh nghiệm ấy?

4. NÊ-HÊ-MI RA TAY (NĂM 444 TC)

Đọc Nê-hê-mi 4. Các người Giu-đa dưới sự lãnh đạo của Nê-hê-mi đã làm gì để chống lại các sự chống đối? Tại sao rất quan trọng là họ đã sẵn sàng để chiến đấu thay vì không làm gì hết và tin rằng Đức Chúa Trời sẽ bảo vệ họ?

Sau nhiều lần bắt đầu rồi ngưng, rồi bắt đầu, rồi ngưng, dân sự bây giờ khởi sự làm việc trở lại. Người Giu-đa cầu nguyện, và rồi Nê-hê-mi sắp đặt một toán quân phòng vệ. Họ thay phiên nhau canh gác thành ngày và đêm để sẵn sàng đương đầu với cuộc tấn công nào. Nê-hê-mi cũng sắp đặt dân chúng ở quanh thành với vũ khí để mỗi gia đình cũng sẵn sàng tham chiến nếu cần. Ngoài ra, ông còn chia các gia binh vào làm hai nhóm, một nhóm xây dựng và một nhóm phòng vệ. Nhưng với những người làm việc trên tường thành thì họ là những người dễ bị tấn công nhất thì ông cho họ một tay cầm dụng cụ xây cất, một tay cầm vũ khí. Họ sẵn sàng đối đầu với mọi cuộc tấn công. Họ làm hết sức họ, và Đức Chúa Trời sẽ làm phần còn lại.

Hai câu “Chớ sợ chúng; khá đánh kinh, hãy chiến đấu cho anh em mình, cho con trai con gái mình, cho vợ và nhà của mình” (Nê-hê-mi 4:13, 14) và “Đức Chúa Trời của chúng ta sẽ chiến đấu cho chúng ta” (Nê-hê-mi 4:19, 20) là trong số các câu nói truyền cảm hứng nhất được tìm thấy trong Kinh Thánh.

Người Giu-đa có thể lại hãi hùng run sợ dân đối nghịch mình và lại bỏ dở công việc xây cất lần nữa. Nhưng họ đã không làm vậy, thay vì để sự sợ hãi làm tê liệt mình, họ tin chắc vào lời hứa của Đức Chúa Trời rằng Ngài sẽ chiến đấu cho họ. Mỗi khi chúng ta đương đầu với nghịch cảnh vì danh Chúa, vì niềm tin của chúng ta, hay vì điều gì mà Đức Chúa Trời đã kêu gọi chúng ta, chúng ta phải nhớ rằng “Đức Chúa Trời sẽ chiến đấu cho chúng ta.”

Và sau cùng, người Giu-đa ý thức rằng Đức Chúa Trời đã ở cùng họ trong công việc họ làm, điều này đã giúp họ can đảm và mạnh dạn tiến bước.

Tại sao rất quan trọng chúng ta phải biết là điều mình làm là ý Chúa? Vì vậy, một câu hỏi quan trọng chúng ta phải hỏi trong mọi chương trình mình làm là, Làm sao tôi biết những gì tôi đang làm là ý Chúa?

5. THỰC HIỆN MỘT CÔNG TÁC TRỌNG ĐẠI

Đọc Nê-hê-mi 6:1-13. Tại sao Nê-hê-mi xem việc ông làm tại Giê-ru-sa-lem là “một công việc trọng đại” (Nê-hê-mi 6:3)? Cho biết các nỗ lực xảy đến đáng làm ông ngưng công việc?

Đoạn 6 ghi lại nhiều lần những kẻ thù nghịch của người Giu-đa và Nê-hê-mi mưu toan hãm hại ông và phá đổ công việc của Đức Chúa Trời. Họ dùng đủ mưu kế để dụ hoặc, mưu sát, bôi nhọ Nê-hê-mi. San-ba-lát, Tô-bi-a, Ghê-sem người Ả Rập, và những kẻ thù còn lại trong các dân tộc sống chung quanh Giê-ru-sa-lem biết là một khi các bờ tường thành đã xây xong, và các cổng đã đóng lại thì chúng không còn cơ hội quấy phá người Giu-đa nữa. Người Giu-đa được vua Ba Tư bảo vệ, nên các kẻ thù không thể nào ngang nhiên đánh đuổi họ được. Nhưng nếu chúng hại được người lãnh đạo thì chương trình xây dựng sẽ phải bị đình trệ hoặc ngưng hẳn. Họ không bỏ cuộc, tiếp tục chống đối khiến Nê-hê-mi thất vọng, nhưng ông đã ứng phó từng bước và đáp trả họ, “Ta mắc làm công việc lớn” (Nê-hê-mi 6:3)

Theo tiêu chuẩn của thế gian thì Nê-hê-mi đang được làm quan tửu chánh thân cận với nhà vua thật là một vai trò quá quý trọng, vì ông lại còn đóng vai trò cố vấn cho nhà vua. Nhưng còn xây dựng một thành phố hoang tàn đổ nát thì có gì là đáng để đánh đổi với những quyền quý ông đã có trong triều đình. Nhưng Nê-hê-mi gọi công việc của mình là một “công tác trọng đại” bởi vì ông biết danh Đức Chúa Trời được tôn kính hay không là ở nơi sự trung tu của thành Giê-ru-sa-lem.

Và khi Đức Chúa Trời thiết lập các nghi lễ đền thánh, Ngài đã thiết lập chức vụ tế lễ. Để giữ cho sự thánh khiết và đặc biệt của nơi thánh trong lòng mọi người, Chúa đã chỉ định những người chức tế lễ mới được phép trông việc đền thánh. Tự bản thân chúng ta, khó cho chúng ta thấy được sự thánh khiết của Đức Chúa Trời; thế nên Ngài lập những nghi lễ để dân Y-sơ-ra-ên đến trước mặt Ngài trong sự thành kính. Nê-hê-mi biết rằng nơi hành lang của đền thờ là cho mọi người, nhưng các phòng trong là nơi thánh và chí thánh, không phải ai cũng được vào. Thế nên khi Sê-ma-gia là kẻ tự xưng mình là tiên tri mà lại bảo Nê-hê-mi đến gặp hấn trong nơi thánh thì ông biết hấn là một tiên tri giả, và còn là một kẻ phản bội.

Ngày nay chúng ta không có một đền thánh dưới đất như thời Cựu Ước, làm gì để giúp chúng ta cảm thấy sự thánh khiết của Đức Chúa Trời? Làm thế nào ý thức về sự thánh khiết của Đức Chúa Trời so với bản chất tội lỗi của chúng ta, mang chúng ta đến gần với thập tự giá hơn?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Sự phản đối và chán nản mà những người xây dựng thành Giê-ru-sa-lem trong thời Nê-hê-mi đã phải đối đầu, từ những kẻ thù ra mặt và những người bạn giả dối, là điển hình cho kinh nghiệm những người hầu việc Chúa thời nay cũng sẽ gặp phải. Cơ Đốc nhân đã bị xử án, không chỉ bởi sự tức giận, khinh bỉ và tàn ác của kẻ thù, mà còn bởi sự xác xược, không đồng nhất, sự hờ hững và sự phản bội của những người xưng là bạn hay là người giúp đỡ.” – Ellen G. White, *Prophets and Kings*, trang 644.

“Trong sự tận tâm vững chắc của Nê-hê-mi đối với công việc Chúa, và sự phụ thuộc vững chắc không kém của ông vào Ngài, mở đường cho sự thất bại của những kẻ thù muốn lôi kéo ông vào quyền lực của chúng. Một linh hồn xác xược thường trở thành con mồi dễ bị cám dỗ; nhưng trong cuộc sống có một chí hướng cao cả, một mục đích sâu đậm thì cái ác khó tìm thấy chỗ đứng. Đức tin của kẻ luôn thăng tiến thì không bị suy yếu; vì ở trên, bên dưới, xa hơn, người ấy nhận ra Tình Yêu Vô Tận, và làm mọi điều để thành tựu mục đích tốt đẹp của Ngài. Những tội tở thật của Đức Chúa Trời làm việc với một lòng quyết tâm sẽ không thất bại bởi vì ngôi ân phước là điều trông cậy không thôi của họ.” – trang 660.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Đặt mình vào địa vị của Giê-ru-ba-bên và Giê-sua (E-xơ-ra 4) và các nhà lãnh đạo khác khi có những kẻ đến với họ với lời đề nghị giúp đỡ. Bây giờ nhìn lại, chúng ta có thể thấy rằng họ đã làm đúng khi không chấp nhận các đề nghị ấy. Là tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm, làm thế nào chúng ta có thể biết khi nào mình nên và không nên cộng tác với những người không đồng đức tin với mình? Làm thế nào để chúng ta quyết định đó là điều đúng hay sai? Có những tiêu chí nào chúng ta có thể dùng để giúp mình quyết định?
2. Qua toàn lịch sử Kinh Thánh, chúng ta thấy những sự nguy hiểm mà đức tin mình có thể bị tổn hại vì thỏa hiệp với thế gian. Thật vậy, toàn bộ lịch sử của Y-sơ-ra-ên thời cổ đại, cho đến khi bị giam cầm ở Baby-lon, là một thí dụ tỏ tường về sự thỏa hiệp này. Đồng thời, điều gì xảy ra khi mọi người đi đến cực đoan trong việc cố gắng tránh nguy hiểm đó? Khi chính Đức Chúa Giê-su bị buộc tội vi phạm ngày Sa-bát (xin xem Giảng 9: 14-16), có phải là chúng ta thấy một thí dụ rõ ràng về những người buộc tội Ngài đi đến một cực đoan khác? Làm thế nào để chúng ta có sự cân bằng?

BÀI HỌC 5

VI PHẠM TINH THẦN CỦA LUẬT PHÁP



CÂU GÓC: *“Tôi xin anh em chánh ngày nay, hãy trả lại cho họ đồng ruộng, vườn nho, vườn ô-li-ve, và nhà cửa của họ, cùng lời một phần trăm về bạc lúa mì, rượu, và dầu, mà anh em đã bắt họ nộp” (Nê-hê-mi 5:11).*

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Nê-hê-mi 5:1-5; Xuất Ê-díp-tô Ký 21:2-7; Mi-chê 6:8; Nê-hê-mi 5:14-19; Nê-hê-mi 5:7-12; Phục truyền 23:21-23.*

Cho đến ngày nay, chúng ta là loài người, luôn luôn phải tranh đấu với câu hỏi về sự giàu có, sự nghèo khổ, và khoảng cách giữa người giàu và người nghèo, và chúng ta có thể làm gì với cái khoảng cách rộng lớn ấy. Phải, Đức Chúa Giê-su đã phán, “người sẽ hằng có người nghèo ở với người” (Ma-thi-ơ 26:11), nhưng đó không thể nào là sự bào chữa cho việc chúng ta không làm gì để giúp họ. Trái lại, Kinh Thánh nhắc nhở chúng ta phải làm phận sự của mình. Bằng không thì không thể nào chúng ta có thể gọi mình là Cơ Đốc nhân được.

Thật kỳ thú là, ngay giữa những sự thử thách và khó khăn mà những người hồi cư phải đối đầu khi họ cố gắng tái thiết Giê-ru-sa-lem, chủ đề này lại hiện ra. Không phải là chỉ với người nghèo, mà còn rắc rối hơn nữa ấy là người giàu áp bức người nghèo. Đây là một nan đề trước khi bị lưu đày, nay được trở về quê quán, nó lại nổi lên trở lại.

Tuần này chúng ta sẽ thấy một biểu hiện khác của chủ đề lâu đời này, và cách Nê-hê-mi giải quyết nó. Và qua bài học chúng ta sẽ thấy, còn tệ hại hơn nữa, ấy là sự áp bức được thực hiện mà không trái với luật pháp. Đây là một thí dụ mạnh mẽ cho chúng ta thấy mình cần phải thận trọng không để cho các quy tắc và luật lệ trở thành cứu cánh thay vì chúng chỉ là phương tiện để đưa chúng ta phản ảnh bản tánh của Đức Chúa Giê-su.

1. SỰ TA THÁN CỦA DÂN CHÚNG

Đọc Nê-hê-mi 5:1-5. Điều gì đang xảy ra? Và dân chúng ta thán vì ai?

Cộng đồng người Giu-đa đoàn kết dưới sự lãnh đạo của Nê-hê-mi để chống lại các sự quấy phá của kẻ thù bên ngoài. Nhưng bên trong thì không được như vậy. Những người giàu có và giới lãnh đạo đã lợi dụng những người nghèo và thua thiệt để làm giàu cho mình, và tình trạng quá tệ hại đến nỗi các gia đình bị thiệt thòi đã phải kêu van ta thán xin được giúp đỡ. Nhiều gia đình nói rằng họ làm cực nhọc mà cũng không đủ gạo nuôi con cái họ; có người thì than khóc vì nạn đói mà họ đã cầm đất ruộng và bây giờ chẳng có gì để canh tác để nuôi gia đình; lại có gia đình khác thì kêu khóc vì họ phải vay tiền để trả thuế cho chính quyền Ba Tư mà không có tiền trả nên con cái họ đã phải bị bắt làm tôi mọi.

Xem như là kẻ thù gây họa cho dân chúng là nạn đói và sưu cao thuế nặng. Chính quyền Ba Tư đòi toàn tỉnh Giu-đa phải đóng một số tiền thuế là 350 ta-lăng bạc hằng năm (Xem ghi chú phần Nê-hê-mi 5:1-5 trong The Andrews Study Bible, trang 598). Nếu một người không nộp đủ phần thuế của mình thì họ phải cầm đất để lấy tiền trả thuế và hy vọng năm tới có thể chuộc đất về. Nếu năm tới mà cũng không đủ tiền thì mất đất mà có thể là phải để con đi ở đợ làm đầy tớ cho người giàu có mà họ vay tiền, nặng nề nợ.

Trong cuộc sống chúng ta cũng có những lúc chúng ta lâm nạn vì hậu quả của những điều mình làm sai; nhưng cũng có nhiều khi chúng ta gặp bệnh tật hay thiếu thốn vì những lý do ngoài tầm tay hay không phải lỗi của chúng ta. Câu chuyện của đoạn Kinh Thánh này cho thấy có lúc chính những chính sách hay luật lệ của chính quyền đã làm cho những người thua thiệt lại còn gặp thiếu thốn nặng nề hơn. Họ bị trì kéo trong một vòng lầy của sự nghèo khó mà không làm sao thoát ra được.

Thật lý thú là ngày nay, cũng như ngày xưa, để tài về con người phải đấu tranh với sự áp bức kinh tế vẫn là một chủ đề được bàn đến thường xuyên. Như vậy, sứ điệp nào chúng ta lấy được từ thực tế rằng đây là một chủ đề mà Kinh Thánh thường đề cập?

2. TRÁI VỚI TINH THẦN CỦA LUẬT PHÁP

Đọc Nê-hê-mi 5:6-8 (cũng đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 21:2-7). Tại sao Nê-hê-mi vô cùng tức giận?

Dầu trong thời đại của chúng ta, rất khó cho chúng ta hiểu làm sao mà người ta có thể bắt người khác làm nô lệ cho mình, nhưng trong văn hóa của người cổ đại, nô lệ là chuyện thường tình. Có thể người cha hay người mẹ chịu bán mình làm nô lệ hoặc cha mẹ có quyền bán con mình để chúng đi làm nô lệ phục dịch người khác. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời là Đấng muốn ban sự tự do hay giải phóng cho mọi con người, nên Ngài bắt trong Y-sơ-ra-ên phải thả tự do cho một người nô lệ nếu người ấy đã ở 7 năm phục dịch trong nhà chủ nợ. Làm như thế để giúp không có một ai phải làm nô lệ suốt đời và họ có thể được có sự sống tự do.

Trong luật pháp Y-sơ-ra-ên, người ta có quyền cho vay cho mượn; nhưng không ai được phép cho vay lấy lời (đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 22:25-27; Lê-vi Ký 25:36, 37; Phục truyền 23:19, 20). Nhưng theo luật của loài người thời ấy thì người ta đòi tiền lời. Người Do Thái thời ấy cho vay lấy lời là 12% một năm. Nhưng theo sử sách khảo cổ tìm thấy được thì dân ngoại của vùng Mê-sô-pô-ta-mi đòi đến 50% tiền lời cho bạc và 100% cho thóc gạo mà họ cho vay.

Cách Nê-hê-mi xử lý vấn đề này một cách dứt khoát rất đáng ngưỡng mộ. Ông không coi thường những lời ta thán, dầu trên nguyên tắc thì sự việc gây nên lời ta thán thật không phạm pháp và xã hội đã chấp nhận, thậm chí còn thấy là người Giu-đa còn tử tế hơn so với các tập quán của người chung quanh. Nhưng Nê-hê-mi cho rằng tinh thần của Chúa đã bị vi phạm trong tình huống này. Vì sao? Vì trong những thời kỳ mà kinh tế gặp khó khăn, nhiệm vụ của mọi người là giúp đỡ lẫn nhau. Đức Chúa Trời đứng về phía những người bị áp bức và thiếu thốn, và Ngài phải ủy thác các tiên tri để nói nghịch lại các tệ nạn và bạo lực đối với người nghèo.

Cho biết có những cách nào, tuy không cố ý, mà chúng ta làm đúng theo văn tự của luật pháp nhưng lại là vi phạm tinh thần của Chúa đối với tình huống ấy? (Đọc Mi-chê 6:8).

3. NÊ-HÊ-MI HÀNH ĐỘNG

Chùng như việc quở trách những người hoàng tộc và giới lãnh đạo rằng “Các người buộc tiền lời cho mỗi người anh em mình!” không hoàn toàn mang lại kết quả như mong muốn. Vì vậy ông Nê-hê-mi không ngừng ở đó mà ông tiếp tục tranh đấu cho những người bị ức hiếp trong vòng họ. Ông có thể trình bày cùng Chúa rằng ông đã cố gắng cho các người trưởng giả và lãnh đạo có tấm lòng yêu thương nhân đạo, nhưng không thành, nên ông phải bỏ qua việc ấy. Bởi vì nói cho cùng đây là những người giàu có và quyền thế của toàn tỉnh, mà ông dám chống đối họ sao. Nhưng không, Nê-hê-mi không bằng lòng cho đến lúc nào một giải pháp phải được thực hiện, cho dầu ông biết là ông sẽ tạo nhiều kẻ thù trong quá trình đạt giải pháp ấy.

Đọc Nê-hê-mi 5:7-12. Các lập luận nào Nê-hê-mi có đối với những điều đang xảy ra? Ông dùng gì để thuyết phục người ta sửa đổi những điều sai quấy mà họ đã phạm?

Nê-hê-mi kêu gọi một buổi họp với tất cả người Y-sơ-ra-ên để giải quyết vấn đề này. Ông muốn giữa sự có mặt của toàn dân, các viên chức lãnh đạo sẽ phải xấu hổ và có thể ngại ngùng để không còn dám tiếp tục sự hà hiếp của họ.

Những lập luận đầu tiên của Nê-hê-mi là về vấn đề nô lệ. Có nhiều người Giu-đa, kể cả Nê-hê-mi đã dùng tài sản mình để chuộc những người Giu-đa đang bị bắt làm nô lệ hay đẩy tở cho người ngoại quốc. Và bây giờ ông hỏi những người quyền quý rằng họ nghĩ việc mua hay bán người cùng dân tộc của mình có phải là điều được phép chăng. Có lý nào mà những người Do Thái đã được người Y-sơ-ra-ên mua để trả tự do cho họ nay lại bị phải làm nô lệ cho chính người đồng hương với mình hay không?

Những người quyền thế kia không trả lời ông được bởi vì họ thấy lập luận của ông là đúng; thế nên Nê-hê-mi tiếp. Ông hỏi họ, “Điều anh em làm chẳng được tốt. Anh em há chẳng đáng lẽ ăn ở cách kính sợ Đức Chúa Trời, e bị sỉ nhục giữa các dân tộc, là thù nghịch của chúng ta, sao?” (Nê-hê-mi 5:9). Rồi sau đó, Nê-hê-mi thừa nhận rằng chính ông cũng đã từng cho người dân vay tiền và ngũ cốc. Bằng cách tuyên bố, “chúng ta hãy ngừng tính tiền lời (Nê-hê-mi 5:10), ông đã khẳng định luật cấm hành vi này với những người Do Thái là đồng bào của họ và tỏ cho họ thấy rằng dưới sự cai trị của ông, ông muốn mọi người hãy có lòng ưu ái đối với nhau. Ngạc nhiên thay, hết thảy mọi người cùng đồng lòng chấp thuận đề nghị của ông. Các nhà quyền quý bằng lòng phục hồi lại tất cả cho dân chúng.

Bạn đã có bao giờ làm sai với một ai đó không? Thành thật mà nói, chúng ta, ai cũng có thể trả lời “Có”. Có lý do nào làm bạn không thể tiến tới để xin lỗi người mình có lỗi với, hay phục hồi lại cho họ những gì mình đã làm sai không?

4. MỘT LỜI HỨA NGUYỆN

Đọc Nê-hê-mi 5:12-13. Tại sao Nê-hê-mi buông lời rửa đến với những kẻ không giữ trọn trách nhiệm phần mình theo như điều hứa nguyện của cả đôi bên?

Dẫu các nhà quyền quý đồng ý sẽ bồi hoàn lại những gì mà họ đã chiếm giữ, Nê-hê-mi cũng chưa thỏa lòng với những lời nói suông. Ông muốn nhìn thấy chúng có rõ ràng; thế nên ông bắt họ phải thể trước mặt các thầy tế lễ. Hành động này cũng mang lại giá trị pháp lý cho thủ tục kiện tụng trong trường hợp ông cần phải nhắc lại thỏa thuận về sau.

Nhưng tại sao ông lại buông lời rửa sả nữa? Nê-hê-mi làm một hành động biểu tượng bằng cách lượm hết áo choàng của mình giống như là cầm một cái gì trong tay và giữ chúng như thể mình bị mất các áo ấy. Nghĩa là, bất cứ ai không giữ trọn lời thề mình, thì sẽ bị mất tất cả. Theo tục lệ thời ấy, một lời hay hành động rửa sả phải được thốt lên để tiêu biểu cho sự nghiêm trọng của một luật lệ nếu người ta không tuân giữ luật ấy. Người ta thấy có sự trừng phạt qua lời rửa sả cũng sẽ không dám phạm luật ấy.

Đọc các câu Kinh Thánh sau đây để thấy trong thời Cựu Ước, người ta được dạy về sự nghiêm trọng và thánh khiết của một lời thề. Dân số Ký 30:2; Phục truyền 23:21-23; Truyền đạo 5:4, 5; Lê-vi Ký 19:12; Sáng thế Ký 26:31.

Rốt lại, lời nói là một món quà quý giá mà Đức Chúa Trời đã ban cho nhân loại; lời nói của con người hoàn toàn khác với tiếng kêu của loài cầm thú. Và trong lời nói của chúng ta có quyền uy, có khi cả cái uy quyền quyết định sống, chết. Vì lẽ ấy chúng ta phải thận trọng trong những điều mình nói, trong những lời mình hứa, và những lời thề nguyện của mình. Ai cũng phải nhớ rằng, lời mình nói tương xứng với việc làm của mình. Bao nhiêu là người đã từ chối đạo Chúa bởi vì nhiều Cơ Đốc nhân đã nói những lời nghe giống đạo Chúa nhưng hành động và thái độ thì không phản ảnh gì về đạo Ngài cả.

Hãy suy nghĩ về lời nói của bạn, những lời ấy mang lại ảnh hưởng nào đối với người khác. Làm thế nào để chúng ta học phải biết cẩn thận trong những lời mình nói, lúc nào mình nói, và cách mình nói?

5. THÍ DỤ CỦA NÊ-HÊ-MI

Đọc Nê-hê-mi 5:14-19. Lý do nào Nê-hê-mi cho biết khi nói về việc ông không đòi lương tổng trấn? (Nê-hê-mi 5:18)?

Các lời Nê-hê-mi chép ở đây có thể là đã được viết lúc ông trở lại sau khi đã về triều để hầu vua Ật-ta-xét-xe, sau 12 năm làm quan tổng trấn xứ Giu-đa. Tuy các tổng trấn bổ nhiệm bởi vua Ba Tư để làm quan toàn quyền tại các xứ họ đó họ được quyền nhận bổng lộc đóng góp bởi dân trong xứ họ cầm quyền, Nê-hê-mi không hề đòi quyền này mà tự ông nuôi thân mình. Không những ông đã tự trả mọi chi phí của mình, ông cũng tự mình chu cấp cho gia đình mình cũng như toàn thể những người làm cho mình. Giê-ru-ba-bên, viên tổng trấn đầu tiên, là người duy nhất chúng ta biết tên. Khi Nê-hê-mi nói “các quan tổng trấn đã đến nhậm trước tôi” là ông nói đến những người nhậm chức sau Giê-ru-ba-bên và trước ông. Sau những năm cầm quyền, Nê-hê-mi chắc phải nghèo hơn nhiều so với lúc ông mới đến nhậm chức. Nhưng ông không lợi dụng chức vụ mình để củng cố thêm quyền thế và làm giàu cho bản thân mình. Nê-hê-mi là người giàu có, vì thế ông có thể cấp dưỡng cho nhiều người (5:17, 18).

Hành vi của Nê-hê-mi cho chúng ta thấy nguyên tắc của con người ông.

Đọc Nê-hê-mi 5:19. Lời ông nói đây có nghĩa gì và qua lời này, chúng ta hiểu thế nào về những lời này trong Phúc Âm?

Qua thí dụ của cách Nê-hê-mi làm công việc Chúa chúng ta thấy một con người đặt Chúa là cao trọng hơn hết và đặt công việc Chúa quan trọng hơn lợi ích của cá nhân mình. Đây là một bài học tốt cho hết thảy chúng ta, dầu chúng ta ở trong chức vị, hay nghề nghiệp hay hoàn cảnh nào. Dốc lòng cho công việc Chúa thì cũng dễ nếu chúng ta không phải tổn kém gì, nhưng khi nó lại tổn kém và bất lợi cho chúng ta thì thế nào.

Đọc Phi-líp 2:3-8. Bằng cách nào, ngay lúc này, chúng ta có thể bày tỏ qua cuộc đời mình những nguyên tắc bất vụ lợi và vị kỷ đang được nói đến trong đoạn này.

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Khi Nê-hê-mi nghe thấy sự áp bức tàn khốc này, tâm hồn ông tràn ngập sự phẫn nộ. ‘Tôi đã rất tức giận,’ ông nói, ‘khi tôi nghe thấy tiếng khóc của họ và những lời nói ấy.’ Ông thấy rằng nếu ông muốn thành công trong việc dẹp bỏ phong tục áp bức người thua thiệt, ông cần phải có một quyết định cho công lý. Với một lòng cương quyết và một năng lực đặc biệt, ông đã ra tay để mang lại sự cứu trợ cho đồng bào mình.” – Ellen G. White, *Prophets and Kings*, trang 648.

“Đức Chúa Giê-su đã xúc tiến việc đặt ra một nguyên tắc sẽ khiến lời thề trở nên không cần thiết. Ngài dạy rằng sự thật chính xác phải là luật của lời nói. ‘Các ngươi hãy Có thì nói Có, Không thì nói Không; còn bất cứ điều gì nhiều hơn thế thì đó là lời của ma quỷ.’” – Ellen G. White, *Thoughts from the Mount of Blessings*, trang 67.

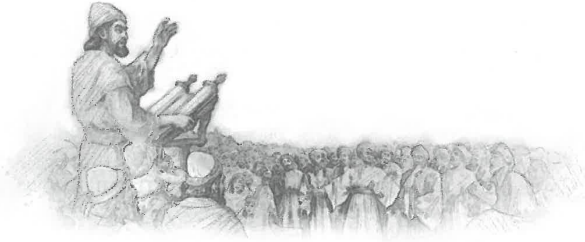
“Các lời (Chúa phán đây) lên án tất cả những câu văn vô nghĩa mà gần như những lời thô tục. Chúng lên án những lời khen đối trá, những lời trốn tránh sự thật, những lời tâng bốc, những lời khoác lác, những lời quảng cáo không đúng sự thật, mà ngày nay đầy dẫy trong xã hội và trong thế giới thương mại. Chúng dạy rằng những ai cố gắng phô trương những gì không thật là mình, hoặc kẻ nói những lời nói không thật sự nói lên tình cảm thật của lòng mình, thì chẳng thể nào được gọi là thành thật cả.” – trang 68.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Tại sao sự ích kỷ chỉ nghĩ đến mình nằm ở trung tâm của mọi vấn đề của con người khi liên hệ đến tài chánh và mối tương quan giữa người với người?
2. Làm thế nào Cơ Đốc nhân tránh được sự hà tiện? Sự dạy dỗ nào của Chúa ngược lại điều này? (Xin học trong Ê-sai 58:3-12 và Mi-chê 6:6-8).
3. Giảng 1:1, 2 có ý nghĩa thế nào khi gọi Chúa Giê-su là “Ngôi Lời”? Làm thế nào chúng ta hiểu được sự quan trọng và ý nghĩa của Ngôi Lời?
4. Thật kỳ thú là từ ngàn năm trước Đức Chúa Giê-su đã nói rằng người nghèo sẽ luôn ở giữa vòng chúng ta. Chúng ta cũng được khuyên bảo phải giúp đỡ những người thiếu thốn hoặc có nhu cầu. Làm thế nào để hai ý tưởng này phù hợp với nhau trong việc giúp thúc đẩy các Cơ Đốc nhân giúp đỡ người kém may mắn.

BÀI HỌC 6

ĐỌC LỜI CHÚA



CÂU GÓC: “*Họ đọc rõ ràng trong sách luật pháp của Đức Chúa Trời, rồi giải nghĩa nó ra, làm cho người ta hiểu lời họ đọc*” (Nê-hê-mi 8:8).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Nê-hê-mi 8:1–8, Phục truyền 31:9–13, Ma-thi-ơ 17:5, Công vụ 8:26–38, Nê-hê-mi 8:9–12, Lê-vi Ký 23:39–43.*

Các bức tường của thành Giê-ru-sa-lem nay đã dựng xong. Với các cổng thành đã được thay, người Y-sơ-ra-ên, dưới sự lãnh đạo của Nê-hê-mi, đã hoàn tất công tác chính của họ. Khi các tường thành được hoàn tất, các nước chung quanh đều kinh hãi và nhận thức rằng “đây là bởi tay Đức Chúa Trời” (Nê-hê-mi 6:6). Các kẻ thù của Y-sơ-ra-ên ý thức rằng Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên là có thật, bởi vì, dầu bao nhiêu chống đối và phá phách và sự ghét bỏ mà Y-sơ-ra-ên phải trải qua, họ vẫn hoàn thành được công trình mà họ cần phải làm.

Sau khi các tường thành đã xong, Nê-hê-mi đặt một người làm tổng trấn của Giê-ru-sa-lem (em của ông là Hả-na-ni) và một người lãnh đạo của cổ thành (Hả-na-nia). Cả hai người này được chọn dựa trên sự chính trực, đáng tin cậy và kính sợ Đức Chúa Trời (Nê-hê-mi 7:2) thay vì dựa vào dòng dõi. Bức tường được hoàn thành trong tháng Ê-lu (tháng thứ 6; Nê-hê-mi 6:15).

Vậy tiếp theo những điều ổn định này là gì? Trong các đoạn kế tiếp, (Nê-hê-mi đoạn 8 đến đoạn 10) ghi lại những diễn tiến của nhiều điều xảy đến trong tháng Ti-si-ri là tháng thứ 7. Trong các đoạn này chúng ta sẽ thấy con cái của Y-sơ-ra-ên đã quyết lòng vâng giữ Lời của Đức Chúa Trời và họ đã tìm thấy sự vui mừng nào trong lời Chúa.

1. DÂN SỰ TỰ HỢP

Đọc Nê-hê-mi 8:1, 2. Các câu này cho thấy tầm quan trọng của Lời Chúa là thế nào với dân sự?

Sau khi người Do Thái đã dọn vào thành và ổn định, họ họp nhau lại tại công trường thành Giê-ru-sa-lem vào tháng thứ 7. Tháng 7 hay tháng Ti-si-ri là tháng quan trọng nhất của người Do Thái. Họ có một lễ rất lớn gọi là Lễ Kèn (tức là chuẩn bị cho sự đoán xét của Đức Chúa Trời, và vào ngày thứ nhất của tháng), rồi ngày Đại Lễ Chuộc Tội (ngày 10), và rồi ngày Lễ Đền Tạm (ngày 15, để kỷ niệm Đức Chúa Trời đã hỗ trợ họ suốt đoạn đường vượt sa mạc). Toàn dân họp lại trong ngày thứ nhất của tháng 7 và họ lắng nghe các nhà lãnh đạo đọc Luật Pháp Đức Chúa Trời. Đây là dịp để họ nhắc lại công đức và phước lành của Đức Chúa Trời cho họ và lịch sử của dân tộc.

Dân sự mời ông E-xơ-ra mang quyển sách Luật của Môi-se ra và đọc cho họ. Các sách của Môi-se ghi lại những luật lệ Đức Chúa Trời ban truyền cho Môi-se tại Núi Si-nai.

Đọc Phục truyền Luật lệ Ký 31:9-13. Chúa đã phán bảo gì với dân sự trong đó, và cho chúng ta ngày nay, chúng ta học được bài học nào qua các lời phán truyền này?

Môi-se cũng đã nhắc dặn dân Y-sơ-ra-ên các lời này trong ngày Lễ Đền Tạm, họ họp nhau lại để đọc Luật Pháp của Đức Chúa Trời, và các lời Chúa căn dặn là cho hết thảy mọi người: nam, nữ, trẻ con, và cả khách ngoại bang sống trong thành của họ.

Nê-hê-mi 8:1 nói, “Bấy giờ, dân sự đều nhóm hiệp như thể một người” nghĩa là họ hết thảy đồng một lòng, một ý. Điều này cho chúng ta thấy sự hiệp một hay đoàn kết trong hội thánh là quan trọng thế nào?

2. ĐỌC VÀ LẮNG NGHE LUẬT PHÁP

Khi ông E-xơ-ra đọc trước dân sự các sách của Môi-se, không những chỉ là lập đi lập lại Mười Điều Răn, nhưng cũng là các sách từ Sáng thế Ký đến Phục truyền Luật lệ Ký. Năm sách này còn được gọi là Tô-ra của người Hê-bơ-rơ. Tô-ra không nhất thiết là luật, nhưng là những lệ hay là “các lời chỉ dạy”. Đó là những lời chỉ dẫn của Đức Chúa Trời để cho chúng ta biết con đường đúng mình nên đi theo. Khi E-xơ-ra đọc, dân chúng có cơ hội nghe lại những trang hùng sử của dân tộc họ dưới sự hướng dẫn và bảo hộ của Đức Chúa Trời. Họ cũng nghe những bài thơ, bài ca của các anh hùng của họ viết để ca tụng Đức Chúa Trời, và họ nghe lại những câu chuyện về đức tin của tiền nhân đối với Chúa. Nhưng quan trọng hơn hết là nhắc lại mối tương giao của dân Y-sơ-ra-ên với Đức Chúa Trời, và nhờ đó họ biết họ là ai và cội rễ của danh tánh họ là gì.

Đọc Nê-hê-mi 8:3; Phục truyền 4:1; 6:3, 4; Giô-suê 1:9; Thi thiên 1:2; Châm ngôn 19:20; Ê-xê-chi-ên 37:4; và Ma-thi-ơ 17:5. Các câu này dạy gì cho chúng ta về cách chúng ta phải có đối với Lời Đức Chúa Trời?

Lòng dân sự mong muốn được nghe Lời Đức Chúa Trời có thể là kết quả của việc ông E-xơ-ra đã đọc và dạy cho họ Lời Chúa từ khi ông đặt chân về lại Giê-ru-sa-lem trên 13 năm trước. Ông đã dâng lên Chúa công trình họ phải làm và quyết lòng mang một sự thay đổi cho dân sự. Lời Chúa đã trở thành một điều gì thật thụ trong lòng dân chúng vì họ nghe ông đọc cho họ hằng ngày. Kết quả là trong tiềm thức họ có một tấm lòng muốn nghe và làm theo những lời của Đức Chúa Trời có cho họ. Vì vậy trong dịp này, toàn dân đã đồng tâm lắng nghe Tô-ra với một lòng tôn kính và muốn học theo.

Khi chúng ta học nhập tâm Lời Chúa sẽ làm cho lòng chúng ta càng khao khát hơn được có Chúa hiện diện trong đời sống mình.

Bạn đối với Lời Chúa như thế nào? Nghĩa là đâu bạn xưng nhận rằng bạn tin Lời Chúa, nhưng sự xưng nhận ấy có thể hiện qua hành động hay hành vi của bạn không? Bạn có tìm kiếm và vâng phục Lời Chúa dạy hay không? Bạn nghĩ cách sống bạn có khác nếu bạn không học và không vâng lời Kinh Thánh không?

3. ĐỌC VÀ GIẢI THÍCH LỜI CHÚA

Đọc Nê-hê-mi 8:4-8. Cho biết cách đọc Luật Pháp như thế nào?

Có hai nhóm người đứng trên khán đài, 13 người nam mỗi nhóm. Một nhóm đọc lời Kinh Thánh và luật pháp (Nê-hê-mi 8:4); một nhóm giảng giải lời Kinh Thánh (Nê-hê-mi 8:7). Thánh Kinh của họ là những cuộn giấy dày nặng nên khi một người đọc thì các người kia giúp nâng cuộn giấy và cuộn dần lại. Khi luật pháp của Chúa được đọc, cả hội chúng phải đứng để lắng nghe. Họ đọc nguyên ngày.

Đoạn 8:8 nói, “Họ đọc rõ ràng trong sách luật pháp của Đức Chúa Trời, rồi giải nghĩa nó ra, làm cho người ta hiểu lời họ đọc.” Những người Y-sơ-ra-ên này là những người đã tản lạc khắp các vùng của đế quốc Ba-by-lôn và Ba Tư. Dân cư thời ấy nói tiếng A-ra-mác. Cho nên có thể nhiều người, nhất là thế hệ trẻ tuổi, không hiểu tiếng Hê-bơ-rơ là ngôn ngữ của các sách Cựu Ước, nên phải có người phiên dịch hay giảng giải cho họ. Giảng luận và giải thích Lời Chúa rất là quan trọng và giúp cho người nghe cảm hội Lời Chúa nhiều hơn, và gắn gũi với kinh nghiệm cá nhân của họ hơn.

Đọc Công vụ 8:26-38. Điều gì xảy ra trong giai đoạn này mà cũng tương tự như những người đọc và nghe Kinh Thánh tại Giê-ru-sa-lem. Những bài học nào chúng ta học được qua các câu chuyện này?

Là tín đồ Cơ Đốc, mỗi cá nhân phải hiểu biết Lời Chúa và không mù quáng chấp nhận bất cứ ai khác ngoài lẽ thật của Kinh Thánh, bất kể họ có thẩm quyền. Đồng thời, ai mà không cảm thấy được phước khi có người giúp giải thích ý nghĩa của một đoạn hay câu Kinh Thánh cho mình? Mỗi người trong chúng ta cần hiểu biết những gì mình tin cho chính mình, nhưng điều này không có nghĩa là chúng ta không tiếp nhận ánh sáng mới bởi những lời giảng dạy của người khác.

4. HỘI CHÚNG ĐÁP ỨNG

Khi E-xơ-ra mở cuộn sách Lời Chúa, bản Tô-ra cho người Hê-bơ-rơ, thì toàn thể hội chúng đứng lên. Họ sẽ đứng trọn buổi để lắng nghe những lời luật pháp được đọc cho họ. Trước khi đọc, ông dâng lời ca tụng Đức Chúa Trời. Sau khi ông đọc, dân chúng đồng thanh đáp ứng bằng “Amen, Amen!” khi họ ngược mắt nhìn lên trời. Rồi họ cúi đầu và thờ phượng với mặt mình nhìn xuống đất.

Đọc Nê-hê-mi 8:9-12. Tại sao các người lãnh đạo bảo dân chúng đừng than khóc?

“Sau nhiều năm lưu đày ở đất Ba-by-lôn, khi Luật pháp Chúa được đọc tại Giê-ru-sa-lem, người ta đã khóc than bởi vì những tội lỗi mà họ đã vi phạm, thì những lời quý báu nầy đã nói cùng họ, “Hôm nay là ngày thánh dành cho Chúa, Đức Chúa Trời của anh chị em. Đừng than thở và khóc lóc. . . Ai nầy hãy đi về, hãy ăn những món béo bổ, hãy uống những thức ngọt ngon, và hãy gọi phần cho những người không có gì để ăn uống, vì hôm nay là ngày thánh dành cho Chúa chúng ta. Đừng buồn, vì niềm vui của Chúa là sức mạnh của anh chị em” (Nê-hê-mi 8:9, 10).” – Ellen G. White, *The Ministry of Healing*, trang 281.

Khi chúng ta ý thức được sự tốt lành và toàn hảo của Đức Chúa Trời, và hiểu được Ngài là tình yêu thương, là toàn thiện, nhân từ, và thủy chung, thì sự bất toàn và thất bại của chúng ta là điều làm chúng ta phải đi hàng đầu để đến xin Ngài tha tội. Đó là lý do toàn dân đã bật khóc khi nghe những lời của Luật Pháp Ngài. Vì vậy, Nê-hê-mi nói với họ đừng buồn rầu mà hãy vui mừng “vì niềm vui của Chúa là sức mạnh của anh chị em.” Nghĩa là, cho dầu chúng ta đã thất bại, chúng ta vẫn có thể tin tưởng vào quyền năng của Chúa.

Đó cũng là một ngày rất đặc biệt, ngày Lễ Kèn (Rosh Ha-sa-na), là ngày những tiếng kèn thổi để báo hiệu cho những tấm lòng phải dọn sạch để chuẩn bị cho ngày Đại Lễ Chuộc Tội. Tiếng kèn biểu hiệu cho việc ứng hầu trước mặt Đức Chúa Trời và ăn năn. Và các nhà lãnh đạo nhắc nhở toàn dân rằng một khi họ đã ăn năn thì ngừng than khóc vì Đức Chúa Trời đã nghe thấy lòng họ, và giờ đây là lúc để vui mừng vì sự tha thứ của Đức Chúa Trời.

Chúng ta có hiểu được tội lỗi tồi tệ đến mức nào khi vì chúng mà Đức Chúa Giê-su phải bị giết trên thập giá, bởi vì đó là cách duy nhất để giải quyết nan đề tội lỗi, và cho chúng ta có được niềm hy vọng?

5. NIỀM VUI CỦA CHÚA

“Vì niềm vui của Chúa là sức mạnh của anh chị em.” Là lời nhắc nhở rằng ý Chúa là Ngài muốn chúng ta được vui mừng và vui hưởng cuộc đời. Và hơn hết, không phải chỉ là bất cứ một niềm vui nào, bèn là niềm vui đến bởi vì chúng ta biết Chúa và biết được sự hiện hữu của tình yêu Ngài. Vui mừng trong Đức Chúa Trời, trong sự toàn thiện của Ngài, và vui mừng bởi vì tất cả những gì Ngài đã ban cho chúng ta, đó là những gì chúng ta cần cố gắng để làm mỗi ngày. Hơn nữa, vui mừng trong Đức Chúa Trời cho chúng ta có được sức mạnh để đối đầu mỗi ngày với bất cứ điều gì có thể xảy đến với mình.

Đọc Nê-hê-mi 8:13-18. Việc gì xảy ra ở đây, và chúng ta biết gì về dân chúng cũng như những người lãnh đạo lúc này?

Ngày hôm sau, tất cả các người lãnh đạo của dân sự đến gặp E-xơ-ra vì họ muốn học thêm về Lời của Đức Chúa Trời trong sách. Hành động này cho thấy các nhà lãnh đạo mong muốn được hướng dẫn dân sự đi theo đường sẽ đưa họ đến gần cùng Chúa. Họ hiểu rằng nếu không tìm cầu Đức Chúa Trời và sự thông sáng từ Ngài thì sự hướng dẫn dân sự đúng cách sẽ không thể nào thành đạt.

Đọc Lê-vi Ký 23:39-43. Dân Y-sơ-ra-ên được truyền phải làm gì và tại sao?

Để ý trong Nê-hê-mi 8:15, câu này nói rằng họ làm những điều theo như lời chép (trong Thánh Kinh), cho thấy thêm một thí dụ về sự nghiêm trọng họ đối với Lời Chúa, nhất là vì bao nhiêu năm dài bị đày xa xứ, họ đã học được bài học về sự bất tuân của dân mình. Và trong Lê-vi Ký cũng nói người ta phải vui mừng trong bảy ngày trước ngày lễ (Lê-vi Ký 23:40). Người ta vui mừng khi họ nhớ lại những sự nhân từ và hồng ân của sự cứu rỗi; họ phải vui mừng khi nhớ lại những điều mà Chúa đã làm cho họ.

Hãy suy gẫm về những gì mà chúng ta đã nhận được trong Đức Chúa Giê-su, là Đấng mà các ngày lễ trọng đại thời cổ Y-sơ-ra-ên đặt trọng tâm vào. Làm thế nào chúng ta có thể học để tìm thấy sự vui mừng trong Chúa dẫu trong những lúc khó khăn hoặc thử thách? Tại sao, nhất là trong những lúc này, rất quan trọng cho chúng ta phải làm điều ấy?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Bây giờ họ phải thể hiện niềm tin vào những lời hứa của Ngài. Chúa đã chấp nhận sự ăn năn của họ; giờ đây họ vui mừng trong sự bảo đảm rằng tội lỗi đã được tha và họ được phục hồi để được sự thương mến của thiên thượng. . .

Mỗi khúc quanh thật sự của Chúa đều mang lại niềm vui trong cuộc sống. Khi một tội nhân chịu phục dưới tầm ảnh hưởng của Đức Chúa Thánh Linh, thì người ấy ý thức rằng tội lỗi và ô uế của chính mình là trái ngược với sự thánh thiện của Đấng đang đi tìm những tâm hồn biết ăn năn. Kẻ có tội thấy mình bị kết án là một kẻ phạm tội. Nhưng anh ta không vì điều này mà mở đường cho sự tuyệt vọng; bởi vì sự tha thứ của anh ta đã được bảo đảm. Anh ta có thể vui mừng trong sự cảm thấu rằng tội lỗi được tha thứ, trong tình yêu của một người cha thiên đàng hằng tha thứ. Đó là vinh quang của Đức Chúa Trời để phủ vây loài người tội lỗi biết ăn năn, trong vòng tay yêu thương của Ngài, rịt các vết thương của họ, để rửa sạch họ khỏi tội lỗi và mặc cho họ chiếc áo choàng cứu rỗi.” – Ellen G. White, *Prophets and Kings*, trang 668.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Có những điều kiện nào để bạn có thể có kinh nghiệm được “niềm vui của Chúa” (Nê-hê-mi 8:10) là sức mạnh của bạn? Nghĩa là, có điều gì chúng ta phải làm để kinh nghiệm được quyền năng của Đức Chúa Trời và sự tha thứ của Ngài trong cuộc sống mình?
2. Làm thế nào để chúng ta tìm thấy sự cân bằng hợp lẽ trong việc than khóc về tội lỗi của mình và đồng thời, vui mừng trong Chúa? Hai điều này có mâu thuẫn với nhau không? Làm thế nào chúng ta thấy luật pháp và phúc âm hiệp lại để cho chúng ta câu trả lời? (Xem Rô-ma 3:19-24.)
3. Đọc Nê-hê-mi 8:10, trong đó ông bảo toàn dân, “Hãy đi ăn vật gì béo, uống đồ gì ngọt, và hãy gọi phần cho những người không có sắm sửa gì hết; vì ngày nay là thánh, biệt riêng ra cho Chúa của chúng ta. Chớ buồn thảm, vì sự vui vẻ của Đức Giê-hô-va là sức lực của các ngươi.” Điều này dạy chúng ta điều gì về những cách mà chúng ta có thể vui mừng trong Chúa? Các điều này lại được cho là “thánh” có ý nghĩa thế nào trong bối cảnh này?

BÀI HỌC 7

CHÚA CHÚNG TA LÀ ĐÁNG HẰNG THA THỨ



CÂU GÓC: “Người nào giấu tội lỗi mình sẽ không được may mắn; Nhưng ai xưng nó ra và lia bỏ nó sẽ được thương xót” (Châm ngôn 28:13).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Nê-hê-mi 9:1–3; Đa-ni-ên 9:4–19; Nê-hê-mi 9:4–8; Cô-lô-se 1:16, 17; Nê-hê-mi 9:9–38; Rô-ma 5:6–8.

Sau lễ Lễ Tạ (Su-cốt) xong, các người lãnh đạo tụ tập toàn dân lần nữa. Họ đã xong những ngày ăn mừng; bây giờ là lúc phải trở lại làm công việc ăn năn và xưng tội với Đức Chúa Trời về các tội lỗi mình.

Phải, có một lúc các người lãnh đạo bảo toàn dân hãy ngưng sự than khóc và buồn rầu về các tội của họ, nhưng không phải đó là việc không cần làm hay sự ăn năn và xưng tội là không quan trọng. Nhưng họ đã ăn mừng rồi, bây giờ là lúc để xưng tội một cách phải lẽ.

Thứ tự của các sự kiện này không nhất thiết lúc nào cũng như vậy. Có thể chúng ta thường nghĩ rằng phải xưng tội trước rồi sau đó mới liên hoan vui mừng; nhưng có thể chúng ta cần phải vui mừng trước vì chúng ta có Đức Chúa Trời trong đời sống mình. Bởi vì như lời Phao-lô nói trong sách Rô-ma 2:4 rằng bởi sự tốt lành của Đức Chúa Trời đã đưa chúng ta đến sự ăn năn. Sự tốt lành của Chúa phải là lý do cho chúng ta vui mừng và chúc tụng, và đồng thời để nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta cần có Đức Chúa Trời để tha thứ, tẩy sạch và tái tạo chúng ta.

1. KIÊNG ĂN VÀ THỜ PHƯỢNG

Đọc Nê-hê-mi 9:1-3. Tại sao dân sự tách riêng ra khỏi những người dân ngoại?

Tuy Nê-hê-mi muốn cho dân chúng nhớ đến ngày lễ trọng đại này là thời gian để vui mừng, ông lại kêu gọi họ phải kiêng ăn. Họ hạ mình trước mặt Đức Chúa Trời và rảy tro và bụi lên đầu họ khi họ mặc áo vải gai. Bởi vì người dân ngoại không dự phần vào sự bất tuân của dân Y-sơ-ra-ên (đưa đến hậu quả là sự lưu đày), nên người Y-sơ-ra-ên biết họ cần phải được tha thứ vì các tội ấy của dân tộc họ.

Những lời cầu nguyện chung của toàn thể và sự xưng tội cho thấy một sự hiểu biết sâu xa về bản chất của tội lỗi. Dân Y-sơ-ra-ên có thể tức giận vì cha ông họ đã bất tuân và chống nghịch Đức Chúa Trời nên cả nước phải bị phân tán và đi làm phu tù. Hay họ có thể oán trách những người lãnh đạo thời trước đã làm cho họ bị mất nước, và ngày nay họ chỉ còn là một nhóm nhỏ những người hồi hương. Nhưng thay vì hằn học và cay đắng, họ hướng về Đức Chúa Trời với sự hạ mình và xưng tội.

Nê-hê-mi 9:3 thuật lại rằng toàn dân đọc sách luật pháp trong một phần tư ngày, và trong một phần tư khác, họ xưng tội và thờ lạy Đức Chúa Trời. Lần đọc này là lần đọc thứ ba của bản luật Tô-ra. Đọc Tô-ra là trung tâm của sự xưng tội, vì đó là lẽ thật, là luật mà Đức Chúa Trời truyền cho họ qua Môi-se. Với chúng ta, khi đọc Kinh Thánh là Lời Chúa sẽ mang Đức Chúa Trời kề cận với chúng ta hơn, và Đức Thánh Linh có thể nói cùng chúng ta và dạy dỗ chúng ta. Lẽ thật của Lời Chúa uốn nắn sự suy nghĩ và hiểu biết của chúng ta, và nâng đỡ nuôi dưỡng chúng ta. Người Y-sơ-ra-ên buồn rầu và khóc, bởi vì khi đứng trước sự hiện diện của Chúa, sự vinh quang và toàn thiện của Ngài ghi sâu vào tâm khảm chúng ta sự diệu kỳ là Đấng Tạo Hóa của vũ trụ đã chọn cho chúng ta đến gần Ngài, mặc dù chúng ta chẳng xứng đáng. Khi chúng ta ý thức được rằng không có Chúa trong đời mình, thì chúng ta cũng chẳng khác nào các tổ phụ thiêng liêng đời xưa. Chỉ khi có Đức Chúa Trời hành động trong chúng ta thì chúng ta mới có thể đạt đến cùng tận mức độ cao thượng nhất mà chúng ta có thể đạt tới.

Đọc Đa-ni-ên 9:4-19. Cách nào trong lời cầu nguyện của Đa-ni-ên có thể áp dụng cho chúng ta ngày nay? Lời cầu khẩn này thích ứng thế nào với hoàn cảnh cá nhân của chúng ta, và cũng như cho hoàn cảnh của hội thánh?

2. MỞ ĐẦU CỦA LỜI CẦU NGUYỆN

Dân sự đáp ứng lại lời đọc Kinh Thánh bằng lời cầu nguyện dài nhắc lại những sự tốt lành mà Đức Chúa Trời đã làm cho họ so với sự bất tín của Y-sơ-ra-ên. Có thể bài cầu nguyện này nghe như là một bài giảng cho dân sự thì đúng hơn, vì cứ mỗi câu là một lời trích trong Kinh Thánh.

Đọc Nê-hê-mi 9:4-8. Các chủ đề nào của lời cầu nguyện được nhắc đến trong các câu mở đầu và tại sao?

Trong phần đầu của lời cầu nguyện, dân sự chúc tụng Đức Chúa Trời, đặc biệt là danh Ngài. Theo văn hóa của người Hê-bơ-rơ, cái tên hay danh xưng không chỉ là một tiếng để gọi một người, mà nó còn có cả ý nghĩa đặc biệt chỉ về cá tính hay bản chất của người ấy. Bởi vậy việc xưng tụng danh Chúa là điều quan trọng và có ý nghĩa bởi vì điều ấy để chứng tỏ cho toàn thể gian biết danh này là danh đáng để được ca tụng và tuyên dương. Đây là danh của Đấng Tạo Hóa của toàn Vũ trụ. Lời cầu nguyện bằng sự thờ phượng Đức Chúa Trời vì Ngài là Đấng Tạo Hóa và bởi Ngài mà mọi vật được tạo nên và “ban sự sống” (Nê-hê-mi 9:6; Cô-lô-se 1:16, 17).

Đấng đã dựng nên muôn vật cũng là Đấng đã chọn Áp-ra-ham, một người phàm, một người không có chi đặc biệt hơn người thường chỉ trừ người ấy có một tấm lòng trung tín. Chúng ta có thể thấy Áp-ra-ham thiếu đức tin nhiều khi, nhưng khi có thể phải mất cả con trai mình, đức tin ông cũng vẫn đứng vững vàng không lay chuyển (xem Sáng thế Ký 22). Ông không phải học để biết sự có đức tin đặt nơi Đức Chúa Trời chỉ qua một hai ngày, nhưng là qua cả một chặng đường đời dài mà ông đã đồng đi với Chúa. Trong lời nói của người Hê-bơ-rơ, tâm hồn có nghĩa là trí tuệ, nghĩa là, Áp-ra-ham đã phát triển sự trung tín của mình trong tư tưởng và hành động và đã được Đức Chúa Trời biết được lòng trung tín của ông.

Các câu đầu của bài cầu nguyện chú trọng vào Đức Chúa Trời là (1) Đấng Tạo Hóa, (2) Đấng Bảo Tồn, và (3) Đấng Giữ Lời Hứa Ngài. Dân sự tự nhắc chính họ rằng Đức Chúa Trời là ai: Ngài là Đấng thành tín đã dựng nên chúng ta, ban chúng ta sự sống còn (bảo tồn), và luôn luôn giữ lời hứa của Ngài. Có ba điều ấy trong trí sẽ luôn giúp cuộc sống chúng ta giữ đúng quan điểm trong mọi trường hợp và học cách tin tưởng Ngài dầu cả trong những tình huống khó khăn nhất, là những lúc chúng ta tưởng chừng như Chúa quá xa cách và Ngài không quan tâm đến những khó khăn chúng ta phải đối diện.

Tại sao giáo lý Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa của chúng ta, phải là trọng tâm của niềm tin của chúng ta? Còn sự dạy dỗ nào khác cũng nghiêm trọng không kém với giáo điều này, mà trong đó chúng ta đã được Chúa truyền rằng phải biệt riêng một phần bầy của cuộc sống mình mỗi tuần để tưởng nhớ Ngài là Đấng Tạo Dựng nên chúng ta?

3. BÀI HỌC CỦA QUÁ KHỨ

Đọc Nê-hê-mi 9:9-22. Phần nầy của bài cầu nguyện khác với phần đầu như thế nào?

Bài cầu nguyện chuyển từ sự chúc tụng Đức Chúa Trời vì sự thành tín của Ngài sang đến những sự bất trung của dân Y-sơ-ra-ên khi họ ở trong xứ Ê-díp-tô và ở trong đồng vắng. Họ nhắc đến những điều mà Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên; nhưng đáng tiếc thay, “tổ phụ” của họ đã đáp đền những ân phước ấy bằng sự kiêu hãnh, cứng đầu, và vô tình với những ân huệ mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ.

Ý thức được sự thất bại của con người và sự thiếu thành tâm của họ đối với Đức Chúa Trời là một bước quan trọng trong lời xưng tội và lòng ăn năn. Tuy các lời nầy là của những người đã đi trước chúng ta hàng nghìn năm, chúng ta, không ai là không thấy là mỗi cá nhân chúng ta đều có những vấn đề tương tự.

Đĩ nhiên, đây là lúc vai trò của phúc âm là cần thiết cho chúng ta cũng như cho họ. Xưng tội lỗi mình ra không cứu được chúng ta; chỉ có sự hy sinh của Đấng Cơ Đốc vì chúng ta mới cứu được chúng ta. Xưng tội và ăn năn là cần yếu cho việc chúng ta ý thức được rằng chỉ có Đấng Cơ Đốc mới mang sự công bình đến cho chúng ta mà thôi. “Khi bởi sự ăn năn và đức tin chúng ta tiếp nhận Đức Chúa Cơ Đốc làm Đấng Cứu Chuộc của mình, thì Đức Chúa Giê-su tha các tội lỗi của chúng ta, và trả giá chuộc đòi hỏi cho sự phạm luật pháp. Tội nhân khi ấy có thể đứng trước mặt Đức Chúa Trời như là một con người vô tội và công bình; người sẽ được Thiên Đàng yêu thương, và qua Đức Thánh Linh, người có được sự thông công với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con.” – Ellen G. White, *Selected Messages*, sách 3, trang 191.

Đồng thời, bởi sự tốt lành của Ngài mà chúng ta xưng tội và ăn năn các tội lỗi mình, chúng ta cũng phải quyết lòng nhờ quyền năng của Đức Chúa Trời để từ bỏ chúng nũa.

Tóm lại, điều chính yếu ấy là Y-sơ-ra-ên đã cứng đầu mà Đức Chúa Trời thì luôn yêu thương. Nhìn lại những gì Đức Chúa Trời đã làm cho quốc gia Y-sơ-ra-ên nhắc dân sự rằng bởi vì Đức Chúa Trời đã làm quá nhiều cho họ trong quá khứ, Ngài cũng sẽ tiếp tục chăm gìn họ trong hiện tại cũng như trong tương lai. Bởi vậy, rất quan trọng cho dân Chúa rằng họ phải luôn nhớ đến những gì Chúa đã làm cho họ trong lịch sử của họ. Một khi họ quên điều ấy, thì họ sẽ gặp mọi nan đề,

Hãy nghĩ lại một thời gian hay lúc nào đó mà bạn chắc rằng chính Đức Chúa Trời đã hành động trong đời bạn. Bạn nghĩ bạn có thể qua kinh nghiệm ấy mà giúp mình an lòng khi lỡ mình cũng gặp hoạn nạn trong tương lai? Làm thế nào bạn học được rằng phải tin tưởng nơi tình yêu thương và sự tốt lành của Đức Chúa Trời đầu những lúc mà lòng mình thất vọng, e sợ cho tương lai, và cả tuyệt vọng nhất?

4. LUẬT PHÁP VÀ CÁC TIÊN TRI

Đọc Nê-hê-mi 9:23-31. Dân Y-sơ-ra-ên đã diễn tả họ thế nào khi so sánh họ với “sự nhân từ lớn lao” của Đức Chúa Trời (câu 25)?

Phần kể của bài cầu nguyện hay là bài giảng chú trọng đến cuộc sống trong xứ Ca-na-an sau khi dân Y-sơ-ra-ên đã đến và nhận được đất hứa mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ. Họ đã được ban đất, các thành trì, các vườn nho, và các đồng ruộng sẵn sàng cho họ cày cấy. Cuối câu 25 nói, “họ ăn cho đến mập béo”. Trở nên mập béo là một thành ngữ được dùng một vài lần trong Kinh Thánh (Dân số Ký 32:15 và Giê-rê-mi 5:28), và mỗi lần nó chỉ về một ý nghĩa không hay.

Dân Y-sơ-ra-ên có thể đã “vui lòng trong sự nhân từ lớn lao của Ngài”, nhưng sự vui lòng ấy không phải là vui lòng về Chúa, bèn là về những điều họ có. Rõ ràng là có được mọi điều không nhất thiết làm cho người ta gắn gũi với Đức Chúa Trời. Rất thường khi chúng ta nghĩ, “Phải mà tôi có được cái này, có được cái kia, thì tôi sẽ hạnh phúc vô cùng.” Thật đáng tiếc là chúng ta thấy dân Y-sơ-ra-ên đã được Chúa ban tất cả, nhưng rồi sự “hạnh phúc” và “thỏa lòng” của họ trong các điều ấy lại làm cho họ xao lãng sự yêu kính Ngài. Quá thường khi chúng ta chỉ chú tâm đến những món quà mình nhận và quên mất đi Đấng Ban Cho. Thật là một sự nguy hiểm chí mạng!

Dĩ nhiên, điều này không có nghĩa là chúng ta không được quyền vui mừng và thỏa lòng với những điều Chúa ban cho mình. Đức Chúa Trời muốn chúng ta vui mừng và thỏa lòng với những điều Ngài ban cho, nhưng điều quan trọng là chúng ta phải thận trọng, vì sự vui mừng và thỏa lòng ấy không luôn bảo đảm một mối tương quan với Đức Chúa Trời. Chúng ta đừng để chúng trở thành những điều làm chúng ta sa ngã.

Tuy nhiên, trong đoạn này, các người lãnh đạo bây giờ đã xưng tội những cách mà họ đã không trung thành với Đức Chúa Trời. Khi họ nhìn lại lịch sử của họ, họ xưng ra những tội phạm mà dân tộc họ đã vi phạm. Một vài điểm thật quan trọng được nhắc đến vì họ cứ tái phạm: (1) Y-sơ-ra-ên đã gạt bỏ luật pháp Đức Chúa Trời, và (2) họ đã bắt bớ các tiên tri.

Nói một cách khác, họ ý thức rằng luật pháp của Chúa và các tiên tri của Ngài là quan yếu cho quốc gia họ tấn tới trong việc làm tuyển dân của Chúa, và cho cả mỗi cá nhân họ. Lời cầu nguyện nhấn mạnh kết luận này bằng cách nói rằng “các điều răn Chúa” “là luật lệ nếu người nào vâng làm theo, tất sẽ được sống” (câu 29, trích từ Lê-vi Ký 18:5), và nói rõ rằng bởi Thần Linh đã nói qua lời các nhà tiên tri. Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta các điều răn Ngài để chúng ta có một cuộc sống dư dật, và Ngài đã sai các tiên tri của Ngài đến để hướng dẫn giúp chúng ta hiểu được lẽ thật của Ngài. Chúng ta làm gì với các điều phước hạnh này là câu hỏi quan trọng cho hết thầy chúng ta.

5. LỜI CHÚC TÔN VÀ KHẨN NGUYỆN

Đọc Nê-hê-mi 9:32-38. Cho biết chủ đích của lời kết thúc bài cầu nguyện xưng tội?

Một lần nữa lời cầu nguyện chuyển sang chúc tôn Đức Chúa Trời vì Ngài là “rất lớn, rất quyền năng và đáng sợ”, là Đấng giữ lời giao ước và đầy lòng nhân từ. Những lời họ thốt lên bày tỏ lòng thành thật, ý thức rằng Đức Chúa Trời là trọn lành và hoàn thiện.

Họ cũng dâng lên một lời khẩn nguyện xin được cam kết với Đức Chúa Trời được ghi lại chi tiết trong đoạn 10. Lời khẩn nguyện ấy là gì?

“Vậy bây giờ, hỡi Đức Chúa Trời của chúng tôi ơi! là Đức Chúa Trời rất lớn rất quyền năng và đáng sợ, xin chớ coi nhỏ mọn trước mặt Chúa các việc đau đớn cực nhọc đã giáng trên chúng tôi” (câu 32).

Nhóm người hồi hương này đã gặp nhiều gian truân. Họ phải đi cống cho các vua đã cai trị họ. Họ bị quấy phá tứ hướng, và họ quá mệt mỏi. Họ đã chịu đựng bao nhiêu gian khổ hết vua này đến vua khác, bây giờ họ chỉ ao ước có được sự yên nghỉ.

Ở đây họ xưng với Chúa họ là “tôi tớ” Ngài. Điều này chứng tỏ họ muốn được vâng phục Chúa chứ không như tổ tiên họ đã phạm tội không vâng phục Ngài. Làm “tôi tớ” Chúa tức là họ van xin Ngài bảo hộ họ. Nhóm người hồi hương này hiện đang ở trong tình trạng vô cùng tuyệt vọng và hoạn nạn (câu 37) mà họ so sánh chẳng khác nào dân Y-sơ-ra-ên khi làm nô lệ tại xứ Ê-díp-tô (câu 9). Lời cầu nguyện của họ ca tụng Chúa vì Ngài đã nhìn thấy sự khốn khổ của họ tại Ê-díp-tô và không làm ngơ với họ. Nay họ cầu xin Đức Chúa Trời, vì chỉ một mình Ngài mới có thể cứu vớt họ, xin cũng hãy nhúng tay Ngài vào để cứu vớt họ cho dầu họ chẳng đáng chi.

Đọc Rô-ma 5:6-8. Các câu này phản ánh những điều mà dân Y-sơ-ra-ên đã cầu xin Đức Chúa Trời? Sự an ủi nào chúng ta có được khi chúng ta nghe những lời cầu xin của Y-sơ-ra-ên cũng như những lời Phao-lô thốt lên tại Rô-ma?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Trong Nê-hê-mi 9:25, người Hê-bơ-rơ nói về tổ phụ họ “thỏa lòng họ” trong sự nhân từ rất lớn của Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời dựng nên loài người, Ngài cũng đã đặt họ trong Vườn Ê-đen để họ được thỏa lòng trong sự nhân từ và hoàn thiện của Ngài (Sáng thế Ký 2:15).

Phúc âm là, nói cho cùng, sự khôi phục, và còn hình ảnh nào đúng hơn là sự khôi phục trở lại cảnh trạng của Vườn Ê-đen? Đức Chúa Trời đã dấy lên người Hê-bơ-rơ và dùng họ để họ mang theo những gì giống hình ảnh Ê-đen nhất trong thế gian sa ngã của thời cổ đại. Ngay cả sau khi họ đã bị bắt làm phu tù và được trở về, họ vẫn còn có thể giữ được những hình ảnh của Ê-đen. “Thật vậy Chúa sẽ an ủi Si-ôn; Ngài sẽ an ủi những nơi hoang tàn của nó; Ngài sẽ biến đồng hoang của nó trở nên như Ê-đen” (Ê-sai 51:3).

Phải, dân Chúa vui hưởng những ân phước vật chất mà Chúa đã ban cho họ, những ân sủng mà, cho dầu thế gian có sa ngã đến đâu, chúng vẫn phảng phất sự tốt đẹp dư dật của Ê-đen. Và không có gì là sai trong việc vui hưởng các ân phước ấy cả. Đức Chúa Trời đã dựng nên muôn loài vạn vật trong thế giới này để loài người có thể vui hưởng nó, chẳng khác gì trong thời cổ, một Y-sơ-ra-ên được phước đã vui hưởng vậy. Tội của họ không phải là sự “vui hưởng” và “thỏa lòng” trong sự “nhân từ lớn” của Đức Chúa Trời, bèn là vì họ đã quên Ngài (Ê-xê-chi-ên 23:35), là Đấng mà qua sự “nhân từ lớn” của Ngài mà họ được thỏa lòng. Ân phước trở thành mục đích của họ thay vì là phương tiện để đi đến mục đích, ấy là bày tỏ Đức Chúa Trời cho người quanh mình.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Đức Chúa Giê-su phán, “Kẻ nào chịu lấy hột giống nơi bụi gai, tức là kẻ nghe đạo; mà sự lo lắng về đời này, và sự mê đắm vào của cải, làm cho nghẹt ngòi đạo và thành ra không kết quả” (Ma-thi-ơ 13:22). Chúa có ý gì khi Ngài nói “mê đắm vào của cải”, và ý này liên hệ thế nào với lời cầu nguyện xưng tội mà chúng ta học trong tuần này?
2. Làm thế nào để chúng ta đạt được sự cân bằng đúng đắn khi thừa nhận bản chất tội lỗi của mình, mà đồng thời, không cho phép Sa-tan dùng tội lỗi của chúng ta để khiến chúng ta nản lòng và từ bỏ niềm của mình tin hoàn toàn?

BÀI HỌC 8

ĐỨC CHÚA TRỜI VÀ GIAO ƯỚC



CÂU GÓC: “*Dẫu các sự này, chúng tôi lập giao ước chắc chắn, và chúng tôi ghi chép nó các quan trưởng, người Lê-vi, và những thầy tế lễ của chúng tôi đóng ấn cho . . . chúng tôi sẽ chẳng lìa bỏ đền của Đức Chúa Trời chúng tôi đâu*” (Nê-hê-mi 9:38; 10:39).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Nê-hê-mi 10:1–29, Sáng thế Ký 4:8–19, Hê-bơ-rơ 13:20, Giô-suê 24, Nê-hê-mi 10:30–39, Hê-bơ-rơ 8:1–7.*

Kinh thánh có ý gì mỗi khi nhắc đến “giao ước”? Lời giải thích dễ nhất cho loại giao ước này của Kinh Thánh là: đây là một sự thiết lập trên pháp lý về một mối tương giao giữa Đức Chúa Trời và dân Ngài. Đó là lời Đức Chúa Trời nói rằng, “Các ngươi là dân của ta, và ta là Đức Chúa Trời (Thần) của các ngươi.” Ngoài giao ước này, chúng ta cũng tìm thấy các văn kiện về giao kèo của người ta với nhau trong thời cổ đại, và thường là giữa các nhà lãnh đạo và các chư hầu dưới họ.

Các giao ước được thiết lập bởi vì chúng hữu ích cho cả đôi bên. Người lãnh đạo sẽ bảo hộ và chăm nom người dân, và người dân sẽ cống hiến. Nhưng với Đức Chúa Trời, giao ước của Ngài khác của người ta. Chúa sẽ không hưởng một triều cống nào cả, nhưng Ngài vẫn hứa là Ngài sẽ giữ lời và trung thành theo như giao ước, cho dẫu khi người ta không giữ đúng phần giao ước của họ. Và thật vậy, những ân phước và sự rửa sả gắn liền theo như trong giao ước giúp cho dân Y-sơ-ra-ên biết khi nào thì những điều không hay sẽ xảy đến, đó là khi họ đã không giữ trọn giao ước.

Tuần này, trong Nê-hê-mi 9, chúng ta sẽ nghiên cứu về giao ước mà người Y-sơ-ra-ên đã tái lập với Đức Chúa Trời, và cùng thảo luận một số dữ kiện trong lịch sử và sự quan trọng của việc lập giao ước trong Kinh Thánh.

1. TẠI SAO CẦN CÓ GIAO ƯỚC

Đọc Nê-hê-mi 10:1-29 (và cũng nhớ lại những gì mình đã học trong Nê-hê-mi 9:36-38). Ai thiết lập giao ước này và tại sao họ thiết lập nó?

Tuy chỉ có các quan chức ký văn kiện này, lời trong văn kiện ấy nói rằng “hết thầy dân sự” đã “thề hứa đi theo luật pháp của Đức Chúa Trời” và “gìn giữ làm theo các điều răn của Đức Giê-hô-va, là Chúa chúng tôi, cùng lệ luật và phép tắc của Ngài” (Nê-hê-mi 10:28, 29). Điều quan trọng nào về giao ước mà họ, hết thầy đều khao khát muốn có một giao ước với Đức Chúa Trời? Để trả lời cho câu hỏi này, chúng ta phải đi trở lại từ lúc đầu tiên để hiểu ý nghĩa của giao ước trong Thánh Kinh.

Giao ước rất quan trọng vì nó là một phần của câu chuyện về Đức Chúa Trời làm việc với loài người bất toàn, và nó chứng minh lòng tha thiết của Ngài muốn có được một mối tương quan với loài người. Nó cũng cho phép người ta bày tỏ lòng khát khao của họ muốn được dâng hiến mình cho Chúa.

Câu chuyện Sáng Tạo của Kinh Thánh (Sáng thế Ký đoạn 1 và 2) tiết lộ không chỉ về sự sáng tạo của những con người đầu tiên mà còn là về mối tương quan giữa họ với Đức Chúa Trời, và giữa họ với nhau, người với người. Nhưng tiếc thay, tội lỗi đã xâm nhập vào thế gian và phá hủy tất cả mọi mối tương giao. Tội lỗi trái ngược với sự sáng tạo, vì nó chỉ mang đến sự hư hại và cả sự chết.

Gia phả của dòng dõi A-đam cuối cùng bị phân rẽ, như Ca-in chọn điều ác (Sáng thế Ký 4:8-19) và Sết theo với Chúa (Sáng thế Ký 5:3-24). Gia phả dòng dõi của Ca-in đi đến đời của La-mét (Sáng thế Ký 4:17-19), là đời thứ bảy tính từ A-đam, thì bắt đầu tệt nạn đa thê. Sự hung bạo và thù hận trong dòng dõi Ca-in đi song song với dòng dõi trung tín của Sết. Gia phả của dòng dõi Sết này cũng được liệt kê cho đến đời thứ bảy là Ê-nóc, một người “đã đồng đi với Chúa” (Sáng thế Ký 5:24) và được mang lên thiên đàng.

Thật đáng tiếc, thế gian đã ôm ấp tội lỗi hơn là tha thiết với Đức Chúa Trời, và cho đến một lúc là dòng dõi của những người trung tín ngày càng ít lại, và rồi đi đến chỗ chẳng còn ai cho Đức Chúa Trời mang Mầm Hạt Giống của sự cứu rỗi mà Ngài đã hứa ban cho nhân loại. Đến lúc ấy, Đức Chúa Trời phải đành dùng trận Đại Hồng Thủy. Trận lụt ấy, là một sự tái tạo xa hơn nữa, một sự đảo ngược và hủy diệt sự sống, nhưng Chúa chỉ phá hủy những gì con người đã hủy hoại (Sáng thế Ký 6:11-13).

Bạn đã từng có kinh nghiệm hay đã chứng kiến trên thực tế sức tàn phá của tội lỗi? Quyền năng duy nhất nào chúng ta có để chống đối lại tội lỗi, và làm thế nào để chúng ta có được quyền năng ấy?

2. CÁC GIAO ƯỚC TRONG LỊCH SỬ

Sau Nước Lụt, Đức Chúa Trời lại bắt đầu trở lại, lúc này với Nô-ê và loài người được sanh sản sau đó. Với họ, Ngài cũng tìm một mối tương quan với họ, và trung tâm của mối tương quan ấy là một giao ước. Kinh Thánh cho biết có bảy giao ước chính mà Đức Chúa Trời đã thiết lập với loài người”

- Giao ước thứ nhất - với A-đam (Sáng thế Ký 1-3)
- Giao ước thứ nhì - với Nô-ê (Sáng thế Ký 6-9)
- Giao ước thứ ba - với Áp-ra-ham (Sáng thế Ký 12:1-3)
- Giao ước thứ tư - với Môi-se và quốc gia Y-sơ-ra-ên (còn được gọi là Giao ước Si-nai hay Môi-se; Xuất Ê-díp-tô ký 19-24)
- Giao ước thứ năm - với Phi-nê-a (Dân số Ký 25:10-13)
- Giao ước thứ sáu - với Đa-vít (2 Sa-mu-ên 7:5-16)
- Giao ước thứ bảy - Giao Ước Mới (Giê-rê-mi 31:31-34)

Đọc các câu Kinh Thánh sau đây. Cho biết “giao ước đời đời” được nói đến có nghĩa gì? (Sáng thế Ký 9:16; 17:7; Ê-sai 55:3, Hê-bơ-rơ 13:20).

Kinh Thánh dùng chữ “giao ước đời đời” cả thảy 16 lần. Trong số ấy, hết 13 lần là để nhắc đến giao ước với Áp-ra-ham, với Y-sơ-ra-ên ở núi Si-nai, và với Đa-vít. Mỗi lần các giao ước này được nhắc đến, dấu chúng đặc biệt cho thời điểm ấy mang hằn nét chữ “giao ước đời đời”. Cũng như phúc âm đời đời đã được rao truyền lần đầu tiên trong Sáng thế Ký 3:15, nhưng dần dần đã được tỏ bày ra trong toàn Kinh Thánh, thì giao ước đời đời cũng tương tự. Mỗi giao ước nối tiếp nhau phục vụ để mở rộng và đào sâu sự hiểu biết của chúng ta về giao ước vĩnh cửu của tình yêu, là điều được tỏ bày hoàn toàn qua chương trình cứu rỗi. Các Giao Ước Mới và Cũ, như cách chúng thường được gọi, đều có các thành phần giống nhau:

1. **Thánh hóa** (được làm nên thánh): “Ta sẽ đặt luật pháp ta trong tư tưởng chúng nó và chép vào lòng” (Giê-rê-mi 31:33; so sánh với Hê-bơ-rơ 8:10)
2. **Hòa thuận**: “Ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân ta.” (Giê-rê-mi 31:34, Hê-bơ-rơ 8:11).
3. **Chủ đích**: “Chúng nó ai nấy sẽ chẳng dạy kẻ lân cận mình hay là anh em mình, mà rằng: Hãy nhận biết Đức Giê-hô-va! vì chúng nó thảy đều sẽ biết ta, kẻ nhỏ cũng như kẻ lớn” (Giê-rê-mi 31:34; Hê-bơ-rơ 8:12).
4. **Được xưng công bình**: “Ta sẽ tha sự gian ác chúng nó, và chẳng nhớ tội chúng nó nữa” (Giê-rê-mi 31:34; Hê-bơ-rơ 8:12).

3. CẤU TRÚC CỦA GIAO ƯỚC

Các học giả Kinh Thánh biết rằng có một lối cấu trúc của các giao ước thời Kinh Thánh; và đây cũng tương tự như các cấu trúc của các dân rất xưa thời cổ đại như dân Hê-tít. Bởi những người của lịch sử Kinh Thánh cũng cùng sống trong thời văn minh và văn hóa cổ đại nên cách cấu trúc các giao ước của họ cũng tương tự là không có gì ngạc nhiên cả.

Các giao ước thông thường trong thời Y-sơ-ra-ên cổ có các phần sau đây: mở đầu (nói lên Đức Chúa Trời là ai); lời nhập đề có tính cách lịch sử (định nghĩa mối tương quan trong quá khứ); các qui định của các luật pháp; những ân phước và các điều hoạn nạn; nhân chứng, một điều khoản đặc biệt hay chữ ký giao ước. Nên không có gì lạ khi Đức Chúa Trời cũng dùng cùng cấu trúc tương tự cho các giao ước Ngài, vì đó là cách Ngài truyền đạt với con người của thời đại ấy. Ngài dùng phương cách mà họ quen thuộc.

Chẳng hạn, toàn sách Phục truyền được viết trong thể dạng của một giao ước, bởi vì Môi-se mời dân của Chúa tham dự vào một giao ước mới trong mối tương quan của họ với Đức Chúa Trời. (1) Mở đầu (Phục truyền 1:1-5); (2) lời nhập đề có tính cách lịch sử (Phục truyền 1:6-4:43); (3) các qui định của luật pháp (Phục truyền 4:44-26:19); (4) những ân phước và các sự rửa sả (Phục truyền 27-30); (5) các nhân chứng (Phục truyền 30:19); và cuối cùng, (6) Điều khoản đặc biệt (Phục truyền 31:9-13).

Đọc Giô-suê 24. Mô hình giao ước này cũng được tiết lộ trong đoạn này như thế nào?

Chúng ta thấy sự thất lại mối tương quan trong giao ước Chúa lập với Giô-suê cũng tương tự. Thứ nhất, một lời mở đầu mà Đức Chúa Trời tuyên bố rằng Ngài là “Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên” (câu 2). Tiếp theo là một đoạn dài về lịch sử mà Giô-suê nhắc cho dân sự về những điều Đức Chúa Trời đã làm cho họ trong quá khứ (câu 2-13). Sau phần lịch sử là liệt kê các qui định hay luật lệ (câu 14, 15, 23), đến các ân phước và những sự rửa sả được nhắc đến, và câu 25, 26 là một điều khoản đặc biệt. Đây, căn bản của giao ước (Giô-suê 24:22, 27) là một cách mà Đức Chúa Trời truyền thông với Y-sơ-ra-ên và chỉ cho họ rằng không chỉ có Đức Chúa Trời phải làm trọn lời hứa của Ngài mà họ cũng phải giữ trọn phận sự của họ được ghi trong giao ước.

Đọc Giô-suê 24:15. Nguyên tắc nào trong đây mà chúng ta cũng có thể áp dụng cho chúng ta ngày nay?

4. NHỮNG LỜI TUYÊN THỆ

Đọc Nê-hê-mi 10:30-39. Bốn điều nào người Y-sơ-ra-ên tuyên hứa sẽ làm trong giao ước được tái lập?

Họ hứa những điều sau đây:

1. Không lập gia đình hay dan díu cùng dân ngoại (không dan díu với một cá nhân nào sẽ mang lại hậu quả người ta bỏ Chúa và thờ lạy thần khác và thờ hình tượng);
2. Giữ gìn ngày Sa-bát cách trung tín (không để công chuyện làm ăn riêng tư phân tâm sự giữ ngày Sa-bát phải lễ);
3. Giữ không vấp phạm năm Sa-bát bằng việc phải tha nợ cho người nghèo và trả tự do cho người thiếu nợ;
4. Dâng hiến phần tài chánh để hỗ trợ chăm sóc đền thờ, các công việc và nhân sự trong đền thờ qua việc mang những hoa trái đầu mùa, thú vật đầu lòng, và phần mười, hầu sự thờ lạy phải lễ không bị gián đoạn.

Ba điều hứa nguyện đầu liên hệ trong mối tương quan giữa người với người (hôn nhân và tha nợ) và với Đức Chúa Trời (ngày Sa-bát), trong khi điều sau cùng (Nê-hê-mi 10:32-39) là về phận sự và luật lệ của đền thờ.

Mục đích của cộng đồng là phải bày tỏ rằng họ quyết lòng tuân giữ giao ước, và vì thế họ sẽ thiết lập những phương cách cụ thể để xây dựng mối tương quan giữa họ với Chúa và với người đồng loại. Cho dầu nếu họ có lúc không giữ trọn giao ước, họ hiểu rằng các thói quen và thực hành sẽ ảnh hưởng tương lai. Nếu dân tộc Y-sơ-ra-ên cứ tiếp tục đi theo con đường họ thể nguyện với Chúa thì họ sẽ nhận được kết quả như mong muốn dầu bất cứ nơi nào. Nếu họ muốn đồng đi với Chúa cách cận kề, thì giữ ngày Sa-bát và chăm nom đền thờ là những bước quan trọng trong chuyến đi ấy.

Nhưng thật đáng tiếc, họ đã không giữ trọn những lời hứa nguyện của mình, mà chúng ta sẽ thấy trong những đoạn sau của sách Nê-hê-mi. Tuy vậy, cho dầu không phải mọi người giữ lời thể nguyện, có một số vẫn giữ trọn. Trông cậy vào sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời và hướng mắt mình nhìn về Ngài, chúng ta có thể phát triển những thói quen đúng và giúp chân mình đi trên con đường đúng.

“Qua việc thực hiện đúng ý chí, một sự thay đổi toàn phần có thể đến trong cuộc sống của bạn. Bằng cách để ý chí của mình phục theo ý của Cứu Chúa Cơ Đốc, là bạn đang liên kết với sức mạnh vượt trên tất cả các quyền hành và quyền năng. Bạn sẽ có sức mạnh từ trên cao để giữ mình đứng vững, và do đó qua sự luôn luôn qui phục với Chúa, bạn sẽ được cho phép sống cuộc sống mới, thậm chí là cuộc sống của đức tin.” – Ellen G. White, *Steps to Christ*, trang 48. Điều gì vẫn còn cầm chân bạn lại để bạn không cho mình trải nghiệm những điều viết ra đây?

5. ĐỀN THỜ

Đọc lại Nê-hê-mi 10:32-39. Tại sao các điều thực hành về đền thờ và nghi lễ đền thờ là quan yếu đối với dân Y-sơ-ra-ên, như lời hứa, “chúng tôi sẽ chẳng lia bỏ đền của Đức Chúa Trời chúng tôi đâu” (Nê-hê-mi 10:39). Tại sao đền thờ lại là một điều quan trọng cho niềm tin và đức tin? (cũng xem Hê-bơ-rơ 8:1-7).

Người Y-sơ-ra-ên hứa nguyện rằng họ sẽ chăm nom đền thờ. Dầu cho họ chỉ là một nhóm nhỏ những người đang ở trong tình trạng tài chánh khó khăn vì các vua khống chế, họ quyết định là dầu không có nhiều họ vẫn sẽ đóng góp để giúp đền thờ không những chỉ đứng vững mà còn phát triển. Bởi vậy họ chọn dâng một phần ba của một sê-ken cho đền thờ hằng năm, thay vì chỉ dâng mỗi khi có kiểm tra dân số theo như luật pháp chỉ định. Quốc gia Y-sơ-ra-ên ở đây thấy có một nhu cầu mà họ cần phải hành động nhiều hơn số phần đòi hỏi căn bản. Thêm nữa, họ còn chia nhau bốn phần đốt lửa nơi đền thờ cho những gia đình đặc biệt, vì họ biết nếu họ không tổ chức các phần sự thì dần dần các điều thực hành này sẽ tàn lụn.

Trái đầu mùa, con đầu lòng, thú vật đầu lòng, phần mười và các của dâng là những điều đóng góp để nuôi dưỡng cũng như để làm mục vụ cho các thầy tế lễ và dòng Lê-vi. Một phần mười của những điều dâng hiến của toàn dân sẽ dùng để hỗ trợ những người trong chi phái Lê-vi. Các con đầu lòng dâng cho đền thờ thì phải được chuộc lại bằng tiền, phần đó cũng thuộc về người Lê-vi nữa. Tuy nhiên một phần mười mà người Lê-vi nhận, họ cũng phải dâng lại một phần mười cho thầy tế lễ.

Đền thờ đối với dân Y-sơ-ra-ên như là trái tim của toàn dân tộc. Bởi vậy khi vua Nê-bu-cát-nết-sa mang quân đập phá đền thờ của họ, làm nhớ nhớp và cướp đi những vật dụng quý báu của đền thờ, điều đó là một bi kịch đau đớn nhất cho toàn lịch sử của họ.

Khi đền thờ được chăm sóc phải lễ, nó cho dân tộc một đời sống thuộc linh thanh vượng bởi vì đền thờ nhắc cho họ nhớ là có một giải pháp để cứu giúp họ khỏi tội lỗi, bởi nghi lễ hy sinh của chiên con. Khi Đức Chúa Giê-su chết trên thập giá, giải pháp ấy đã được hoàn tất (Rô-ma 5:5-10). Hơn nữa, hằng năm lại có Ngày Đại Lễ Chuộc Tội, dân sự học được rằng cuối cùng Đức Chúa Trời đã có một chương trình để khai trừ hoàn toàn sự hung ác và tội lỗi. Nói một cách khác, đền thờ là bối cảnh để khai thị cho con người toàn bộ chương trình cứu rỗi của thiên đàng. Các bài học mà chúng ta học đây về các nghi lễ đền thờ là cần yếu để giúp chúng ta thấy được một bức tranh về cá tính của Đức Chúa Trời và rọi sáng cho chúng ta chương trình cứu rỗi.

“Đức Chúa Giê-su Christ đã đến trong thế gian để cứu vớt kẻ có tội, ấy là lời chắc chắn, đáng đem lòng tin trọn vẹn mà nhận lấy; trong những kẻ có tội đó ta là đầu” (1 Ti-mô-thê 1:15). Niềm hy vọng nào mà Phao-lô có ở đây, và làm thế nào để chúng ta cũng có cùng niềm hy vọng ấy?

NGHIÊN CỨU BỒ TÚC:

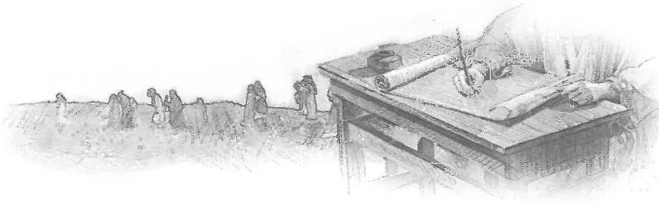
“Mục vụ của đền thánh dưới đất gồm có hai phần; các thầy tế lễ làm mục vụ hàng ngày trong nơi thánh, trong khi mỗi năm một lần, thầy tế lễ thượng phẩm cử hành một công việc đặc biệt chuộc tội trong nơi chí thánh, để làm sạch đền thánh. Ngày này qua ngày nọ, những tội nhân hối cải đã mang lễ vật của mình đến trước cửa đền tạm và đặt tay lên đầu con sinh tế, thú nhận tội lỗi của mình, do đó, trong hình bóng chuyển tội lỗi từ chính mình sang con sinh tế vô tội. Con vật sau đó bị giết. ‘Nếu không có sự đổ huyết,’ người sứ đồ nói, thì không có sự từ bỏ tội lỗi. ‘Huyết là sự sống của thể xác,’ (Lê-vi Ký 17:11). Khi người ta phạm luật pháp của Đức Chúa Trời, thì phải trả bằng sự sống của kẻ phạm tội. Máu, biểu tượng cho sự sống bị thu hồi của tội nhân, mà tội lỗi nay đã được con vật hy sinh nhận chịu, được thầy tế lễ mang vào trong nơi thánh và rảy trước bức màn. Sau bức màn là rương giao ước đựng bằng luật pháp, là luật của Chúa mà tội nhân đã vấp phạm. Nghi lễ này cho thấy rằng tội lỗi, qua huyết, đã được mang vào nơi đền thờ. Có những trường hợp máu không được mang vào trong nơi thánh; nhưng thịt con sinh tế thì được thiêu và thầy tế lễ phải ăn, như Môi-se đã truyền cho các con trai của A-rôn, nói rằng, “Vì là một vật chí thánh mà Đức Giê-hô-va đã ban cho các ngươi, hầu gánh lấy tội của hội chúng, và làm lễ chuộc tội cho họ trước mặt Đức Giê-hô-va” (Lê-vi Ký 10:17). Cả hai nghi lễ đều tượng trưng cho việc mang tội lỗi từ kẻ biết ăn năn vào trong đền thờ.” – Ellen G. White, *The Great Controversy*, trang 418.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Hãy nghĩ về các lời tuyên thệ hay hứa nguyện bạn đã hứa để rồi không giữ trọn, cho dầu bạn đã hết lòng muốn giữ trọn. Bạn học được gì qua kinh nghiệm ấy, nhất là để tránh cho mình lặp lại lỗi lầm đó?
2. Giao ước là một giao kèo pháp lý trong mọi mối tương quan. Chúng ta đã không giữ trọn, nhưng Đức Chúa Trời là Đấng luôn trung tín trong mọi phận sự của Ngài, cho dầu khi chúng ta không giữ trọn phần mình. Làm thế nào để hiểu biết rằng sự nhân từ và thành tín của Đức Chúa Trời đã kéo loài người đến để có một mối tương quan với Ngài, và nhờ đó mà chúng ta có thể sống một nếp sống phải lẽ?
3. Hãy thử nghĩ đến bao lần bạn đã không trung thành với Chúa và bao lời hứa chúng ta có được dưới “giao ước mới” (xem Lu-ca 22:20; Hê-bơ-rơ 8:13 và 9:15). Tại sao, rất là quan trọng cho chúng ta phải hiểu được chương trình cứu rỗi, và lời hứa về sự tha thứ mà chúng ta có được qua sự hy sinh của Đức Chúa Giê-su, và Ngài đã ký giao ước ấy với chúng ta bằng chính huyết Ngài?

BÀI HỌC 9

THỬ THÁCH, HOẠN NẠN, VÀ CÁC BẢN LIỆT KÊ



CÂU GÓC: *“Họ đều hiệp theo các anh em và các tước vị của mình, mà thề hứa đi theo luật pháp của Đức Chúa Trời đã cậy Môi-se, tôi tớ Ngài ban cho, và gìn giữ làm theo các điều răn của Đức Giê-hô-va, là Chúa chúng tôi, cùng lệ luật và phép tắc của Ngài” (Nê-hê-mi 10:29).*

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *E-xơ-ra 1:9–11; Đa-ni-ên 1:1, 2; Đa-ni-ên 5; Phục truyền 30:1–6; E-xơ-ra 8:1–23; Nê-hê-mi 11:1, 2; 12:1–26.*

Chúng ta thường bỏ qua không đọc hết các đoạn nói về gia phả và các trang liệt kê những đồ vật trong Kinh Thánh. Nhưng Đức Chúa Trời muốn chúng được ghi lại trong Sách của Ngài là có lý do. Đức Chúa Trời của chúng ta là một Đấng để ý đến cả từng chi tiết. Ngài lưu tâm đến mọi điều, và đây cũng là một lý do để chúng ta an tâm biết rằng Ngài không bao giờ quên hay bỏ qua chúng ta.

Qua các gia phả, chúng ta thấy rằng Chúa biết về dòng dõi và gia đình của chúng ta, và các bản liệt kê các thứ cho thấy Chúa lưu tâm đến những điều mà nhiều người cho là chẳng quan trọng. Đức Chúa Giê-su đã nói rằng Đức Chúa Trời chăm nom đến từng con chim sẻ và Ngài đếm từng sợi tóc trên đầu chúng ta: “Người ta há chẳng bán năm con chim sẻ giá hai đồng tiền sao? Nhưng Đức Chúa Trời không quên một con nào hết. Dầu đến tóc trên đầu các người cũng đã đếm cả rồi. Đừng sợ chi, vì các người trọng hơn nhiều chim sẻ” (Lu-ca 12:6, 7). Đấng quan tâm đến các chi tiết nhỏ nhặt này cũng quan tâm về mọi chi tiết của chúng ta nữa, và Ngài biết mọi điều làm chúng ta vui hay làm chúng ta sầu não.

Do đó, chúng ta có thể hoàn toàn tin tưởng và an tâm rằng Chúa lưu tâm đến mọi lãnh vực của cuộc đời chúng ta. Khi đó là một điều làm chúng ta an lòng, chúng cũng cho chúng ta biết rằng mình cũng cần phải chú ý đến cuộc sống của mình trong mọi mặt như vậy.

1. ĐỨC CHÚA TRỜI CỦA LỊCH SỬ

Đọc E-xơ-ra 1:9-10 và Đa-ni-ên 1:1, 2. Các câu trong Đa-ni-ên giúp chúng ta hiểu được điều gì ông E-xơ-ra-nói đến?

Qua lời E-xơ-ra, chúng ta thấy từng chi tiết được nêu ra, trong khi Đa-ni-ên cho chúng ta thấy một bức tranh lớn của toàn bối cảnh. Cả hai đoạn Kinh Thánh cùng cho thấy rằng Đức Chúa Trời cầm quyền trên mọi sự.

“Lịch sử của các nước nói với chúng ta ngày nay. Mỗi một quốc gia, mỗi một cá nhân, Đức Chúa Trời đều để họ trong toàn chương trình của Ngài. Ngày nay loài người và các quốc gia đang bị thử nghiệm bởi tay của một Đấng không hề sai lầm. Hết thảy loài người, bởi sự chọn lựa của chúng, đã tự quyết định vận mạng mình, và Đức Chúa Trời đang chế ngự tất cả để hoàn thành mục đích của Ngài.” – Ellen G. White, *Prophets and Kings*, trang 536.

Đọc Đa-ni-ên đoạn 5. Các câu này dạy chúng ta biết gì về sự đoán phạt cho Bê-nê-xát-sa?

Ba-by-lôn bị sụp đổ vào tháng Mười năm 539 TC, khi Si-ru, vua của quân đội Mê-đô – Ba Tư, chiến thắng nó. Vua Bê-nê-xát-sa, lầm lẫn trông cậy vào sự thành công, sang trọng, và danh vọng của mình, rất là kiêu ngạo đã tổ chức một buổi tiệc huy hoàng trong đêm mà chính mạng sống vua bị mất. Bàn tay thiên thượng đã viết trên bức tường cung điện của vua rằng các ngày của ông đang bị đếm và sẽ chấm dứt. Dấu Bê-nê-xát-sa đã biết số phận và sự hoán cải của Vua Nê-bu-cát-nết-sa vĩ đại, ông cũng không học được bài học ấy. Thật bi thương khi chúng ta không biết lắng nghe những lời cảnh tỉnh của Đức Chúa Trời và không đi theo sự hướng dẫn của Ngài.

Tiên tri Đa-ni-ên đã phục vụ dưới triều các vua Ba-by-lôn, nhưng trong thời Bê-nê-xát-sa, người ta không còn trọng dụng ông nữa. Khi chúng ta mất đi sự ý thức về sự thánh thiện của Đức Chúa Trời và sự hiện diện của Ngài trong cuộc sống, chúng ta đi một con đường với đầy những rắc rối, chông gai, và đau thương, mà kết cuộc là sự chết.

Sau khi kể lại câu chuyện của vua Nê-bu-cát-nết-sa, Đa-ni-ên nói, “Hỡi vua Bê-nê-xát-sa, con của người, vua cũng vậy, dấu vua đã biết hết các việc ấy, mà lòng vua cũng không chịu nhún nhường chút nào” (Đa-ni-ên 5:22). Làm thế nào chúng ta, trong phạm vi cuộc sống mình, không mắc phải cùng lỗi lầm của Bê-nê-xát-sa? Làm sao để thực tế về thập tự giá có luôn giúp chúng ta giữ được sự hạ mình trước mặt Đức Chúa Trời?

2. TRONG CÁC THÀNH CỦA HỌ

Lướt qua các bản liệt kê trong E-xơ-ra 2 và Nê-hê-mi 7. Bạn chú ý thấy gì về các bản này?

Sự lặp lại danh sách những người trở về từ Ba-by-lôn với Giê-ru-ba-bên và Giô-sua trong E-xơ-ra 2 và Nê-hê-mi 7 là cố ý. Một lần nữa, các bản danh sách này thật khô khan với chúng ta, nhưng chúng tỏ lộ một điểm rất quan trọng, ấy là Đức Chúa Trời chú ý đến các chi tiết mà có thể chúng ta xem thường.

Các bức tường thành của Giê-ru-sa-lem nay đã hoàn tất, và các câu Kinh Thánh này cố ý cho thấy rằng thể hệ đầu tiên của những người hồi hương, thể hệ của E-xơ-ra và Nê-hê-mi, hết thảy đã góp phần vào sự hoàn thành công tác vĩ đại này, dầu đây là nhờ ơn Đức Chúa Trời ở cùng họ. Thế hệ hiện thời tiếp tục xây dựng trên những gì thế hệ đi trước họ đã làm, cho dầu việc họ làm đầy rườm rà, đầy sự chống đối, và họ đã không hoàn tất sớm như ý muốn.

Vai trò lãnh đạo của E-xơ-ra và Nê-hê-mi là đáng quý, nhưng toàn thể những người hồi hương cũng đã góp phần. Mỗi nhóm lãnh một phận sự và làm ở mỗi thời điểm khác nhau, nhưng kết quả thật đáng được nể vì. Phần đầu (E-xơ-ra 2) có liên hệ với phần cuối (Nê-hê-mi 7), và không chỉ có đền thờ được xây dựng, mà toàn cả thành Giê-ru-sa-lem cũng được trùng tu và thiết lập.

Đọc Nê-hê-mi 7:73. Điều đó dạy chúng ta những gì để thành công trong việc tuân lời Chúa?

“Vây, dân Y-sơ-ra-ên đều ở trong các thành của mình.”

Qua nhiều phương diện, toàn thể cuộc hồi hương và trùng tu thật là một câu chuyện đầy kinh ngạc. Đây là dân mà trong nhiều năm trước, thành của họ đã bị tàn phá, đền thờ của họ bị hủy phá, và đất họ bị hoang vu, nay trở lại cũng trong cùng nơi đất ấy, nơi thành ấy và xây dựng trùng tu lại tất cả, ngay cả đền thờ của họ. Đó phải là một điều lạ lùng, như là một phép lạ đối với họ và cho cả dân cư ở chung quanh họ. Và tất cả, đã được thực hiện, theo ý và lời hứa của Đức Chúa Trời.

Trong cuộc đời bạn lúc này, có điều gì đó chừng như vô vọng, nhưng dầu thế nào, bạn cũng hết lòng trông cậy nơi Chúa để Ngài giúp bạn vượt qua?

3. CÁC THẦY TẾ LỄ ĐẬU RỒI?

Quả thật đây là một thành tựu đã được dự ngôn trước qua lời tiên tri rằng dân Do Thái sẽ trở về từ Ba-by-lôn.

Nhưng như mọi điều nào có con người dự phần, thì cũng sẽ có những vấn đề. Và có một vấn đề rất lớn ấy là, cho dầu mọi lời hứa về sự trùng tu sau những tháng ngày ly hương, nhiều người Do Thái vẫn không muốn trở về lại với đất nước của tổ tiên họ. Nghĩa là có một số vẫn muốn ở lại trong Ba-by-lôn.

Tại sao vậy?

Đọc E-xơ-ra 8:1-15. Đặc biệt chú ý câu 15. Một điều thiếu sót nào ở đây? Và tại sao đó lại là một vấn nạn lớn cho những người muốn xây dựng lại một quốc gia Y-sơ-ra-ên trong quê hương trước của họ?

Sự thật rằng không phải tất cả mọi người Do Thái ở Ba-by-lôn, kể cả người Lê-vi, đều muốn hồi hương. Có nhiều lý do. Nhiều người có thể đã được sinh ra và lớn lên trong xứ người, và nơi đó đã trở thành quê hương họ. Một số khác có thể không muốn tham gia một chuyến đi đầy gian nan về một nơi mà họ chưa từng biết đến. Cuối cùng chúng ta thấy là họ đã mang được đủ số người Lê-vi để giúp việc phụng sự nơi Đền Thờ, dầu là có nhiều khó khăn.

“Đến lúc này, người Do Thái vẫn còn ở lại trong xứ mà họ đã lưu đày qua gần một thế kỷ rưỡi. Các cuộc khai quật ở Nippur đã tìm thấy những văn kiện cho thấy nhiều người Do Thái giàu có sống trong vùng Mê-sô-pô-ta-mi trong thời vua Ạt-ta-xét-xe I. Như vậy chắc đã là một điều khó khăn cho E-xơ-ra và các người lãnh đạo cùng thời ông thuyết phục dân chúng theo họ trở về cố hương. Những người trở về biết là họ sẽ trở về một vùng đất bỏ hoang, nguy hiểm và chắc chắn là không an ninh tiến bộ như đời sống sung sướng tại Ba-by-lôn. Nhưng nhìn vào số người gần 2000 gia đình theo hồi hương thì khả năng thuyết phục của E-xơ-ra phải là tài tình.”
– *The SDA Bible Commentary*, bộ 3, trang 376.

“Chúng ta phải bền đỗ trong đức tin, và bảo trước rằng phải trải qua nhiều nỗi khó khăn mới vào được nước Đức Chúa Trời” (Công vụ 14:22). Điều này nói gì cho chúng ta về thực tế của các sự thử thách và khó khăn có thể đến với những người muốn trung tín hầu việc Chúa?

4. HẠ MÌNH TRƯỚC MẶT ĐỨC CHÚA TRỜI

Đọc Phục truyền 30:1-6. Lời hứa nào được ban cho người Hê-bơ-rơ? Lời hứa này, cũng như các lời hứa tương tự, có ý nghĩa gì với những người như E-xơ-ra và Nê-hê-mi?

E-xơ-ra và Nê-hê-mi biết các lời tiên tri. Họ biết rằng Đức Chúa Trời sẽ mang dân Ngài ra khỏi sự lưu đày và đem họ trở lại Đất Hứa. Chúng ta thấy trong Nê-hê-mi đoạn 9, người ta hiểu được lịch sử của họ và các lý do vì sao dân họ gặp hoạn nạn, Đồng thời, họ cũng biết lòng nhân từ của Đức Chúa Trời và sự hướng dẫn của Ngài, dầu họ đã phạm tội cùng Ngài.

Vì vậy, họ đặt niềm tin nơi Chúa, rằng Ngài sẽ giúp cho sự trở về của họ được thành công. Nhưng các lời hứa kia, không có nghĩa là họ sẽ không đối đầu với những nghịch cảnh khó khăn. Trong phần lớn bài học của ba tháng này, chúng ta đã thấy những sự thử thách, hoạn nạn mà họ đã đối đầu, ngay cả giữa những lời hứa của Đức Chúa Trời.

Đọc E-xơ-ra 8:16-23. Có điều thử thách nào được nói đến ở đây, và họ đã làm gì để trả lời cho thử thách ấy?

Dầu ghi tạc những lời hứa của Chúa trong lòng, E-xơ-ra vẫn biết cuộc hành trình sẽ đầy gian nan và hiểm nghèo. Bởi vậy, sự kiêng ăn và hạ mình trước mặt Đức Chúa Trời là những phương cách để ý thức rằng họ chỉ biết trông cậy nơi Ngài hầu có được sự thành công. Lúc này đây, với bao nhiêu hiểm nguy dàn trước mặt họ, tư tưởng nên yêu cầu nhà vua giúp và hỗ trợ để cho sự bảo vệ đoàn người hồi hương, hẳn đã có đến trong đầu E-xơ-ra. Nhưng cuối cùng, ông đã chọn không làm điều ấy; trái lại, với Nê-hê-mi (Nê-hê-mi 2:9), ông được vua ban cho một đoàn hộ tống để đi cùng. E-xơ-ra chắc chắn nghĩ rằng, nếu ông đi yêu cầu sự bảo vệ của nhà vua thì là ông đã làm ô danh Chúa, bởi vì, “Vì chúng ta có nói với vua rằng: Tay của Đức Chúa Trời chúng tôi phù trợ mọi kẻ nào tìm kiếm Ngài; nhưng quyền năng và thanh nợ Ngài kháng cự những kẻ nào lia bỏ Ngài” (E-xơ-ra 8:22). Trong trường hợp này, mọi diễn biến tốt đẹp cho E-xơ-ra (câu 31) và Đức Chúa Trời đã che chở họ, và họ đã đi đến nơi đến chốn bình an.

Dĩ nhiên, chúng ta trông cậy nơi Chúa trong mọi sự. Đồng thời, cũng có lúc chúng ta cũng phải kêu gọi sự giúp đỡ của những người không đồng niềm tin, đó là những lúc nào? Trong nhiều trường hợp, tại sao đó không phải là điều sai, mà còn là điều phải làm?

5. Ở THÀNH THÁNH

Đọc Nê-hê-mi 11:1, 2. Chuyện gì xảy ra trong các câu này? Tại sao họ lại phải rút thăm để xem ai được ở trong thành Giê-ru-sa-lem và ai phải ở nơi các thành khác?

Bài học nào chúng ta học được qua Nê-hê-mi đoạn 11? Việc đặt để một số người hồi hương về xứ Giu-đa vào sống trong thành Giê-ru-sa-lem là cần thiết. Rõ ràng là việc cư trú ngoài làng mạc xung quanh thành Giê-ru-sa-lem là dễ dàng hơn cho nhiều người. Ngoài đó người ta có đất ruộng họ đã thừa hưởng lại của gia tộc, họ có thể trồng trọt chăn nuôi. Bỏ đất ruộng để về thành thị là điều khó, và đời sống gặp nhiều thay đổi.

Việc phải rời bỏ một nơi mình sống quen thuộc và dễ dàng để đi đến một thành phố mới hay một xứ mới lạ vì phải truyền giảng đạo Chúa có nhiều khó khăn và gian khổ không? Truyền giáo tại các đô thị đòi hỏi sự quyết tâm để đối ứng với cách sống và nhu cầu của người thành thị.

“Các người làm việc của chúng ta không cố gắng nới rộng tầm tay họ. Các người lãnh đạo không tỉnh thức với bao nhiêu công việc cần phải hoàn tất. Khi tôi nghĩ đến các nơi đô thị, tôi thấy chúng ta đã làm rất ít, trong khi ấy tại các nơi nầy có hàng ngàn ngàn người cần phải được cảnh báo về sự trở lại gần kề của Đấng Cứu Thế. Lòng tôi như nồn nao niềm khao khát chúng ta phải có những người hầu việc Chúa đi ra các nơi nầy trong quyền năng của Đức Thánh Linh, tràn đầy tình yêu thương của Đấng Christ đối với những linh hồn đang lạc mất.” – Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, bộ 7, trang 40.

Tại sao bản ghi danh tánh của các thầy tế lễ và người Lê-vi được ghi lại trong Nê-hê-mi 12:1-26 thì thật dài? Cho biết sự liên hệ giữa họ và việc dâng hiến bức tường thành của Giê-ru-sa-lem được kể lại trong phần thứ hai của cùng đoạn nầy (câu 27-47).

Đức Chúa Trời muốn mọi sự phải được thực hiện cách đúng đắn và phải lẽ. Cần phải có những con người hết lòng và thánh khiết trước khi một điều lớn lao nào có thể thực hiện được. Các gia đình người Lê-vi và tế lễ nầy đã giúp Nê-hê-mi xây dựng các bức tường thành hầu cho sự thờ phượng nơi đền thờ Chúa không bị phá quấy bởi những kẻ bên ngoài. Các bức tường thì quan trọng để giữ an ninh, nhưng không có những thầy tế lễ tận tâm và hết lòng thì sự thờ phượng thật cũng sẽ chẳng ra gì. Vì vậy tất cả mọi người, mỗi người mỗi công tác, phải hết lòng làm phận sự của mình.

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Có những người đã biết tình yêu tha thứ của Đấng Christ và thực sự khao khát trở thành con cái của Đức Chúa Trời, nhưng họ nhận biết rằng bản tính của họ không hoàn hảo, cuộc sống của họ nhiều lỗi lầm và họ sẵn sàng nghi ngờ liệu tấm lòng họ có được Đức Thánh Linh làm mới lại chưa. Với họ, tôi sẽ nói rằng, Đừng thối lui trong tuyệt vọng. Chúng ta thường phải cúi đầu và khóc dưới bệ chân Đức Chúa Giê-su vì những thiếu sót và sai lầm của mình, nhưng chúng ta không được nản lòng. Ngay cả khi chúng ta bị kẻ thù cao tay hơn, chúng ta cũng không bị đuổi đi, không bị từ bỏ và bị từ chối bởi Đức Chúa Trời. Không; Đấng Christ sẽ ngồi bên tay phải của Đức Chúa Cha, và Ngài cũng đang cầu thay cho chúng ta . . . Ngài mong muốn khôi phục bạn về với chính Ngài, để thấy sự trong sạch và thánh thiện của Ngài được phản chiếu trong bạn. Và nếu bạn qui phục Ngài, Ngài sẽ bắt đầu làm việc trong bạn và bạn sẽ tiếp nối công việc ấy cho tới ngày của Đức Chúa Giê-su Christ. Hãy cầu nguyện thành khẩn; tin tưởng hết lòng. Khi chúng ta từ bỏ sự tin vào chính mình, chúng ta hãy tin tưởng vào quyền năng của Đấng Cứu Chuộc, và chúng ta sẽ ngợi khen Ngài là Đấng mà chúng ta phản ánh.” – Ellen G. White, *Steps to Christ*, trang 64.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Hãy nghĩ về đoạn 2 của sách Đa-ni-ên và thế nào mà cả ngàn năm trước, Đa-ni-ên đã tiên đoán thật tỏ tường sự trỗi dậy và sự sụp đổ của các đế quốc, và còn nói thật chính xác sự không liên kết của các quốc gia Âu Châu ngày nay. Làm thế nào chúng ta có thể tìm thấy được niềm an ủi trong những lời tiên tri này, là những lời đầy quyền năng, chỉ cho chúng ta, dấu giữa những chao đảo của thế giới, rằng Đức Chúa Trời biết tất cả mọi sự và chính Ngài đã nói trước về những điều ấy?
2. Đức Chúa Trời biết tất cả những gì đang xảy ra trong đời chúng ta. Điều này an ủi và làm chúng ta vững lòng với sự bảo đảm rằng chúng ta đang ở trong sự chăm gìn của Ngài. “Bây giờ, hỡi Gia-cóp! Đức Giê-hô-va là Đấng đã dựng nên ngươi, hỡi Y-so-ra-ên! Ngài là Đấng đã tạo thành ngươi, phán như vậy: Đừng sợ, vì ta đã chuộc ngươi. Ta đã lấy tên ngươi gọi ngươi; ngươi thuộc về ta” (Ê-sai 43:1). Làm thế nào bạn cũng có thể cam đoan với người khác về sự hiện diện của Đức Chúa Trời và Ngài động lòng khi thấy họ phải trải qua những khó khăn trong tình cảm, trong mối tương quan, trong xã hội, và cả tài chánh nữa?
3. Cả lớp hãy thảo luận điều này: Trong bài học ngày thứ Tư, ông E-xơ-ra không muốn kêu cầu sự giúp đỡ của vua vì ông e rằng làm vậy sẽ tỏ ra những lời ông nói về sự bảo bọc của Đức Chúa Trời trở thành trống rỗng. Chúng ta biết, Chúa là Thầy Thuốc đại tài. Điều này có phải là nếu chúng ta đi tìm một bác sĩ tài ba để chữa bệnh mình tức là chúng ta đã thiếu lòng tin tưởng nơi quyền năng của Chúa không?

BÀI HỌC 10

THỜ LẠY ĐỨC GIÊ-HÔ-VA



CÂU GỐC: “*Chúng ca hát đối đáp mà ngợi khen cảm tạ Đức Giê-hô-va rằng: Đáng ngợi khen Đức Giê-hô-va, vì Ngài là tốt lành, lòng thương xót của Ngài đối với Y-sơ-ra-ên còn đến đời đời!*” (E-xơ-ra 3:11).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Nê-hê-mi 12:27–47; 1 Sử Ký 25:6–8; 1 Giăng 1:7–9; Giăng 1:29, 36; 1 Cô-rinh-tô 5:7; Hê-bơ-rơ 9:1–11.*

Câu gốc của tuần này cho chúng ta thấy cách người Hê-bơ-rơ thờ phượng và lối họ dâng lời cảm tạ Đức Chúa Trời và ngợi khen Ngài không ngơi. Trong năm 515 TC người ta đã có cuộc liên hoan để mừng một đền thờ mới đã được hoàn tất (E-xơ-ra 6:15-18) và rồi, 60 năm sau, người ta lại có một cuộc liên hoan để mừng sự cung hiến các bức tường thành Giê-ru-sa-lem nay cũng làm xong (Nê-hê-mi 6:15-7:3; 12:27 cho đến cuối sách).

Tiếp theo các bản liệt kê dòng dõi và dân số ghi lại trong Nê-hê-mi 11 và 12, tác giả sách này chuyển sang thời gian người ta tổ chức liên hoan việc hoàn tất và cung hiến các bức tường thành. Theo phong tục thời xưa, người ta cung hiến lên cho Đức Chúa Trời những thứ như: đền thờ, một bức tường thành, và cả những tòa nhà văn phòng chính phủ. Mỗi một cuộc cung hiến như vậy được tổ chức cẩn thận và rầm rộ với đủ loại nhạc cụ, ca hát, dâng của lễ tạ ơn, tiệc tùng vui mừng, và sự làm cho thanh sạch của dân sự. Vua Đa-vít đã thành lập một nghi lễ dâng con vật hy sinh trong mỗi cuộc lễ cung hiến; các vua tiếp theo của dân Y-sơ-ra-ên cũng bắt chước theo lệ ấy. Vua Sô-lô-môn đã làm các lễ cung hiến này khi ông mang rương giao ước vào trong đền thờ (1 Các Vua 8:5).

Tuần này chúng ta học để xem cách người ta thờ phượng Chúa như thế nào trong các lễ này và chúng ta là những người cũng cùng thờ lạy một Đức Chúa Trời như họ, có học theo được điều gì về cách thờ phượng Chúa hay không.

1. HÁT CÁC BÀI CA CỦA ĐỨC GIÊ-HÔ-VA

Đọc Nê-hê-mi 12:27-29. Chú ý đến các chữ chính nói cách người ta thờ phượng và tôn vinh. Bạn có thể miêu tả sự thờ phượng ấy là như thế nào?

Dân Y-sơ-ra-ên đã chọn ra một nhóm người Lê-vi có phận sự ca hát và chơi nhạc cụ cho các nghi lễ nơi đền thờ. Đức Chúa Trời đã chỉ dạy tỏ tường các sinh hoạt nầy trong các buổi thờ phượng, bởi vì sự thờ phượng nơi đền thờ phải được tổ chức thật đẹp và đúng cung cách.

Vua Đa-vít đã tổ chức các ca đoàn và ban nhạc thật công phu và hoành tráng hơn mọi hoạt động âm nhạc trước thời ông. Bởi vậy, các con cháu của dòng dõi A-háp, là người mà vua đã chọn làm người điều khiển mọi chương trình thờ phượng nơi đền thờ, đến thời nầy cũng vẫn còn được xem là “kẻ ca hát, được đặt cai trị người Lê-vi tại Giê-ru-sa-lem, lo làm công việc của đền Đức Chúa Trời” (Nê-hê-mi 11:22).

Tìm đọc trong 1 Sử Ký 25:6-8. Các câu nầy dạy cho chúng ta thấy sự quan trọng và chính yếu của âm nhạc trong sự thờ phượng của họ cũng như cách họ “ca những bài ca của Đức Giê-hô-va”?

Vi các kẻ ca hát là người Lê-vi và là những người được giao phó nhiệm vụ về âm nhạc, cho nên họ là những người được ăn lương. Trong thời vua Đa-vít, có một trường âm nhạc đã được tổ chức và được quản trị rất nghiêm túc. Ở tại đó, có thầy giáo, có học trò, già cũng như trẻ, có chức vụ trong đền thờ để lo phần âm nhạc, ca sĩ, nhạc sĩ, và cả những người có phận sự gìn giữ chùi lau các khí cụ và áo lễ cho ca đoàn. Mục đích của một tổ chức chuyên nghiệp như vậy là vì sao? Tổ chức ấy lo cho việc đào tạo các tài năng và có một viễn tượng cho sự xuất sắc của chương trình thờ phượng. Sự xuất sắc phải là một mục tiêu của chương trình thờ phượng. Những lời tôn vinh phải đến từ tận tấm lòng và phải được phát biểu trong một phương cách để nâng cao tấm lòng mọi người. Chúng ta có thể đoán chắc rằng các ca sĩ và nhạc sĩ phục vụ phần ca nhạc của buổi thờ phượng nơi đền thờ phải là những người được cẩn thận chọn lựa.

Bạn có cảm thấy phần thờ phượng bằng âm nhạc nâng cao lòng mình và mang đến một niềm phấn khởi không? Trong phương diện nào bạn thấy điều nầy là quan trọng đối với bạn?

2. SỰ LÀM CHO THÁNH SẠCH

Sau khi Kinh Thánh nói về sự cung hiến bức tường, thì đến việc tụ tập các người ca hát, câu kể đến, Nê-hê-mi 12:30, nói về sự làm cho thanh sạch. “Những thầy tế lễ và người Lê-vi dọn mình cho thánh sạch, cũng dọn cho thánh sạch dân sự, các cửa và vách thành.”

Trong tiếng Hê-bơ-rơ, chữ gốc của động từ “được làm cho thánh sạch” có nghĩa là làm cho sạch, làm cho trong sáng, và chữ gốc ấy được dùng trong nhiều câu Kinh Thánh của Cựu Ước, kể cả trong việc giữ đời sống thuộc linh và đạo đức của mình trong sạch trước mặt Đức Chúa Trời.

“Nhưng, nếu chúng ta đi trong sự sáng cũng như chính mình Ngài ở trong sự sáng, thì chúng ta giao thông cùng nhau; và huyết của Đức Chúa Jê-sus, Con Ngài, làm sạch mọi tội chúng ta. Ví bằng chúng ta nói mình không có tội chi hết, ấy là chính chúng ta lừa dối mình, và lẽ thật không ở trong chúng ta. Còn nếu chúng ta xưng tội mình, thì Ngài là thành tín công bình để tha tội cho chúng ta, và làm cho chúng ta sạch mọi điều gian ác” (1 Giăng 1:7-9). Các lời này dạy chúng ta gì về 1) bản chất con người, 2) Sự tha thứ của Đức Chúa Trời, và 3) Đức Chúa Trời có quyền trên cuộc sống của chúng ta?

Đền thờ và các nghi lễ phụng sự của nó là những phần cực kỳ quan trọng trong đời sống tôn giáo của người Y-sơ-ra-ên thời cổ. Nhưng Đền Thờ và các nghi lễ ấy chỉ là phương tiện đưa đến cứu cánh chứ tự chúng, chúng không là cứu cánh. Cứu cánh ấy là đưa con người vào một mối tương giao của sự cứu chuộc với Đức Chúa Trời là Đấng đã lập giao ước với họ, rằng họ sẽ được cứu chuộc bởi Đức Chúa Giê-su là Đấng có quyền tẩy đi và làm cho thanh sạch mọi linh hồn và cuộc đời. Và bởi sự hiểu biết về những gì mà Đức Chúa Trời đã làm, về những gì mà Đấng Cứu Thế đã cứu chúng ta ra khỏi, đã làm chúng ta yêu thương và phụng sự Ngài. Đó là một lý do mà dân Y-sơ-ra-ên luôn lặp đi lặp lại nhắc nhở nhau về những điều Đức Chúa Trời đã làm cho họ trong quá khứ. Những sự nhắc nhở ấy giúp họ ghi nhớ sự nhân từ và lòng bác ái của Chúa, và đó là trung tâm điểm của lòng vui mừng và lòng tri ân của họ mà họ tìm thấy qua sự thờ phượng nơi đền thờ.

Với chúng ta ngày nay, kinh nghiệm và sự cảm kích về việc được tha thứ tội lỗi phải dậy trong lòng chúng ta một lòng biết ơn đối với Đức Chúa Trời và cũng mang cho chúng ta niềm hy vọng và lòng vui mừng. Khi chúng ta làm vậy thì việc tôn vinh Chúa và bày tỏ lòng cảm kích với cá tính tuyệt vời của Đức Chúa Trời là điều dễ dàng. Và còn sự tỏ bày nào cao quý hơn về cá tính của Đức Chúa Trời bằng nhìn thấy Đức Chúa Giê-su phải bị đóng đinh trên thập giá, gánh chịu mọi hình phạt vì tội lỗi chúng ta làm, và lẽ ra ấy là những hình phạt phải dành cho chúng ta?

Chẳng cần biết các tội lỗi nào bạn đã vấp phạm trong quá khứ hay con người ngày nay của bạn là thế nào, chính tại thập tự giá sự tha thứ hoàn toàn đã được ban cho bạn. Thế thì tại sao bạn không tiếp nhận và giữ lấy sự tha thứ mà Đức Chúa Giê-su đang ban cho bạn, ngay phút này?

3. HAI TỐP NGƯỜI HÁT NHẠC TẠ ƠN

Đọc Nê-hê-mi 12:31-42. Tại sao âm nhạc lại đóng một phần quan trọng trong cuộc lễ liên hoan này?

Một phần trong sự thờ phượng thời Nê-hê-mi là có hai tốp người hay hai ca đoàn, và họ đi quanh trong thành Giê-ru-sa-lem để hát tạ ơn và cũng dùng các nhạc cụ nữa. Họ khởi đầu tại cùng một chỗ nhưng rồi chia ra, và mỗi nhóm đi một hướng khác nhau quanh các bức tường thành của thành phố. Một nhóm được hướng dẫn bởi E-xơ-ra đi đằng đầu, và nhóm kia thì có Nê-hê-mi đi theo sau cùng. Cả hai ca đoàn sẽ gặp nhau tại Cổng Trùng và từ đó cùng đi vào trong đền thờ. Các thầy tế lễ thổi loa để phụ họa vào cuộc diễn hành của họ. Khi hai ca đoàn này đã vào trong đền thờ, thì họ đứng đối mặt nhau. Thật là một cuộc diễn hành được tổ chức để làm buổi thờ phượng đầy trọng thể.

Để trả lời tại sao âm nhạc là một phần quan trọng của buổi lễ cung hiến và trong sự thờ phượng, chúng ta phải xem xét ý nghĩa của nó trong bối cảnh của đền thờ. Âm nhạc trong đền thờ không phải là một buổi hòa nhạc mà mọi người đến thưởng thức, như nghe nhạc giao hưởng số 4 của Beethoven. Thay vào đó, khi các nhạc sĩ hát và chơi nhạc cụ, mọi người cúi đầu cầu nguyện. Đó là một phần của sự thờ phượng.

Phần chính của đền thờ và sự thờ phượng là liên quan đến của lễ hy sinh, mà đúng ra, việc cử hành lễ này không phải là một sự kiện tưng bừng. Bởi vì nghi lễ dâng con sinh tế tức là cắt cổ một con vật vô tội! Những tiếng nhạc điệu vội được vang lên, ngoài việc để mang lòng người hướng về thiên thượng, cũng là để làm cho toàn nghi lễ thờ phượng đầy niềm hy vọng và vui mừng.

Đọc trong Kinh Thánh và tìm những thí dụ khi âm nhạc đóng vai trò quan trọng của sự thờ phượng. Hãy suy gẫm về sự kiện ghi lại trong Xuất Ê-díp-tô Ký 15:1; 2 Sử Ký 20:21,22; và Khải huyền 15:2-4.

Ở trần giới cũng như tại thiên đàng, âm nhạc là một phần của sự thờ phượng. Hãy chú ý trong các câu Kinh Thánh trên, người ta hát những bài ca để nhắc lại những gì Đức Chúa Trời đã làm cho dân Ngài, kể cả sự chiến thắng được “con thú” do nơi sự bảo trợ của Ngài. Đó là những bài ca ngợi khen Đức Chúa Trời vì sự cứu rỗi của Ngài.

Bạn có thể nói lên những điều gì mà Đức Chúa Trời đã làm cho mình để bạn thấy có lý do để ca ngợi Ngài?

4. DÂNG CỦA LỄ HY SINH LÀ MỘT PHẦN CỦA SỰ THỜ PHƯỢNG

Đọc Nê-hê-mi 12:43. Có gì đặc biệt về việc dâng các của lễ hy sinh lớn lao trong sự thờ phượng của một buổi lễ cung hiến?

Các của lễ hy sinh là phần quan trọng nhất của sự thờ phượng trong thời đại của đền thờ. Có vài của lễ hy sinh khác nhau, hoặc là cho lời hứa về sự tha tội hay là để vui mừng và tạ ơn về mối tương quan người ta có được với Đức Chúa Trời. Của lễ hy sinh bày tỏ sự sâu đậm của việc thờ phượng bởi vì chúng nhắc nhở dân sự về chân lý của Đức Chúa Trời và Ngài là ai, và cũng để chỉ về Hạt Giống của Lời Hứa, tức là Đấng Mê-si, là Đấng sẽ hy sinh sự sống của Ngài cho họ, bởi vì Ngài là Chiên Con của Đức Chúa Trời.

Đọc Giăng 1:29, 36; 1 Cô-rinh-tô 5:7; và Khải huyền 5:6, 12, 13. Các câu này dạy gì cho chúng ta về của lễ hy sinh và là ai? Nếu người Y-sơ-ra-ên thời cổ có thể vui mừng về cái chết của một con thú của nông trại mình, một cái chết đã tiết lộ rất nhiều sự thật, thì chúng ta phải vui mừng hơn bao nhiêu so với họ?

Cũng hãy để ý đến bao nhiêu lần tư tưởng về sự vui mừng được nói đến trong Nê-hê-mi 12:43. Nghĩa là, giữa sự trang nghiêm, và lòng kính sợ của mọi người chúng kiến sự thờ phượng (phải, một con vật vô tội phải bị giết vì tội lỗi của họ phải là một điều thật nghiêm trọng), cũng có sự vui mừng và hân hỉ nữa. Khi chúng ta đến gần Chúa, đó phải là một sự kinh ngạc và tôn kính, cũng như vui mừng. Thi thiên 95 chứng tỏ rằng một hành động yêu mến thực sự bao gồm một lòng muốn ca hát ngợi khen, muốn tung hô những tiếng reo hò và tạo ra âm nhạc để ca ngợi Chúa (Thi thiên 95:1) cũng như muốn hạ mình quỳ gối trước mặt Chúa (câu 6). Phần đầu để đạt được sự cân bằng giữa niềm vui và sự tôn kính là rất quan trọng để tôn thờ, ca ngợi và thờ lạy Đấng Tạo Hóa của chúng ta.

Khi nghĩ rằng, tại thập tự giá, Đấng Tạo Hóa là Đấng đã dựng nên mọi loài thọ tạo (xem Giăng 1:1-3) phải bị treo, phải chết vì tội lỗi của những kẻ Ngài đã tạo dựng, lòng chúng ta thấy thế nào? Vai trò nào mà sự vui mừng phải có trong sự kinh nghiệm của chúng ta về thập tự giá?

5. VAI TRÒ CỦA CÁC THẦY TẾ LỄ VÀ NGƯỜI LÊ-VI TRONG SỰ THỜ PHƯỢNG

Đọc Nê-hê-mi 12:44-47. Tại sao Giu-đa vui mừng về những người tế lễ và người Lê-vi “hầu việc”? Tại sao họ đóng vai trò quan trọng?

Công việc của các thầy tế lễ (họ là người Lê-vi) biểu tượng cho điều gì? Xem Hê-bơ-rơ 9:1-11.

“Sự cầu thay của Đấng Cơ Đốc vì con người trong đền thánh nói trên là điều cần yếu cho kế hoạch cứu rỗi của Ngài chẳng khác chi cái chết của Ngài trên thập tự giá. Bằng cái chết của Ngài, Ngài bắt đầu công việc mà sau khi Ngài phục sinh, Ngài đã thăng thiên để hoàn tất trên thiên đàng. Chúng ta phải bằng đức tin bước vào sau bức màn, ‘nơi Đức Chúa Jesus, Đấng đi tiên phong mở đường cho chúng ta, đã vào’ (Hê-bơ-rơ 6:20)” – Ellen G. White, *The Great Controversy*, trang 489.

Một lần nữa, dầu những người thờ phượng Chúa ngày xưa chắc chắn không có được ánh sáng như chúng ta có ngày nay, họ cũng hiểu đủ về công việc của người Lê-vi, là những người duy nhất được biệt riêng để lo công việc nhà Chúa, là quan trọng. Họ vui mừng vì công việc thờ phượng Chúa được giao phó cho những người Chúa đã tuyển chọn.

Toàn quốc đã bỏ nhiều thì giờ thông công với Đức Chúa Trời, đọc lời Ngài, cầu nguyện, thờ phượng và tái dâng hiến đời họ cho Ngài. Giữa những hành động này, họ ý thức rằng mục vụ nơi đền thờ đã bị bỏ bê và cần phải được phục hồi. Giờ đây, khi mọi sự đã được gây dựng trở lại, dân sự vui mừng về các trách nhiệm quan trọng mà người Lê-vi phải đảm trách vì mọi người. Đức Chúa Trời đã ghi khắc trong lòng toàn dân rằng mục vụ nơi đền thờ là một phần của chương trình thờ phượng Ngài có cho họ.

Thật đáng tiếc vì công việc của các mục sư, truyền đạo, giáo viên, người dạy dỗ Lời Chúa, và các nhạc sĩ đã thường không được xem là quan trọng. Ngay cả trong thời của Nê-hê-mi, sự ủng hộ tài chánh cho người Lê-vi cũng có lúc cao, lúc thấp. Người Lê-vi phải nhiều lần, tự đi tìm kế sinh nhai để nuôi gia đình, bởi vì toàn dân đã không trung tín trong việc dâng phần mười và các của dâng.

Không có phần mười và các tiền dâng, sẽ không có được một hội thánh toàn cầu. Nếu chúng ta muốn công việc Chúa tiếp tục và phát triển, chúng ta phải hết lòng hỗ trợ các mục sư, các nhà truyền giáo bằng sự dâng hiến cũng như những lời nói cảm kích. Không một hội thánh (dưới đất) nào có thể là một nơi toàn thiện, nhưng đừng để đó là một lý do để hạn chế sự dâng hiến của mình vào công việc Chúa.

NGHIÊN CỨU BỒ TÚC:

“Qua muôn đời, thập giá của Đấng Cơ Đốc sẽ là khoa học và bài ca của những người được chuộc. Trong Đấng Cơ Đốc được làm vinh hiển, họ sẽ nhìn thấy Đấng Cơ Đốc đã bị đóng đinh. Đấng có quyền năng tạo dựng và duy trì để bao nhiêu là thế giới không bị xáo trộn qua các cõi rộng lớn của không gian, sẽ không bao giờ bị quên lãng. Ngài là Kẻ Yêu Dấu của Thiên Chúa, của Vua nơi thiên đàng; Ngài là Đấng mà các Chê-ru-bin và các thiên sứ tối cao tỏa sáng vui mừng tôn sùng vì Ngài đã hạ chính mình xuống để nâng nhân loại sa ngã lên; rằng Ngài mang lấy tội lỗi và các sự xấu hổ của tội lỗi, và bị che giấu trước mặt của Cha Ngài, cho đến khi những tai ương của một thế giới bị mất đã phá vỡ trái tim của Ngài và hủy hoại sự sống của Ngài trên thập giá của Đồi Gô-gô-tha. Rằng Đấng tạo ra tất cả các thế giới, là Đấng Trọng tài của mọi vận mạng, phải gạt bỏ vinh quang của mình và làm nhục chính mình đến từ tình yêu Ngài có cho con người phải luôn kích thích sự kỳ diệu và ngưỡng mộ của vũ trụ. Khi các nước của những kẻ được cứu nhìn lên Đấng Cứu Chuộc và chứng kiến sự vinh hiển đời đời của Cha chiếu ngời trên mặt Ngài; khi chúng chứng kiến ngài Ngài, là ngài muôn đời, và biết rằng nước Ngài còn mãi mãi, chúng sẽ phải cất tiếng hát vang một điệu nhạc cuồng nhiệt: ‘Xứng đáng thay, xứng đáng thay là Chiên Con đã bị giết, và đã chuộc chúng ta về với Đức Chúa Trời bằng dòng huyết báu của Ngài!’” – Ellen G. White, *The Great Controversy*, trang 651, 652.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Trong lớp, nói về việc tìm sự cân bằng phù hợp cho việc thờ phượng giữa sự tôn kính và sự vui mừng. Hoặc, hãy thảo luận câu hỏi này: Sự tôn nghiêm và niềm vui mừng có thể hiện hữu cùng nhau không?
2. Dân Y-sơ-ra-ên giao bức tường thành của Giê-ru-sa-lem dưới sự bảo vệ của thiên thượng qua nghi lễ cung hiến vì họ biết rằng bức tường ấy cũng là vô ích trừ phi có Chúa bảo bọc nó. Vua Sô-lô-môn đã tuyên bố: “Nếu Đức Giê-hô-va không cất nhà, thì những thợ xây cất làm ổng công. Nhược bằng Đức Giê-hô-va không coi giữ thành, thì người canh thức canh lương công” (Thi thiên 127:1). Điều này cho chúng ta biết gì về bất kỳ nỗ lực nào của chúng ta dành cho Chúa?
3. Âm nhạc đóng vai trò nào trong sự thờ phượng của hội thánh bạn?
4. Kinh Thánh rõ ràng chỉ ra Chúa Giê-su là Thầy Tế lễ Thượng phẩm của chúng ta trên Thiên quốc. Chính xác là Chúa đang làm gì ở đó? Các thầy tế lễ nơi thế gian có thể dạy chúng ta về những gì Chúa Giê-su đang làm cho chúng ta trên Thiên đàng?

BÀI HỌC 11

DÂN SỰ LẠI VẤP PHẠM



CÂU GÓC: “Tôi dạy biểu người Lê-vi và đến canh giữ các cửa, đừng biệt ngày sa-bát ra thánh. Hỡi Đức Chúa Trời tôi ôi! xin hãy vì tôi nhớ đến điều đó, và xin thương xót tôi tùy sự nhân từ lớn lao của Ngài” (Nê-hê-mi 13:22).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Nê-hê-mi 13:1-9; Phục truyền 23:3-6; Nê-hê-mi 13:10-14; Dân số Ký 18:21-24; Nê-hê-mi 13:15-22; Giăng 5:5-16.*

Trong giữa đoạn 12 và 13, Nê-hê-mi phải trở lại Ba-by-lôn. Tuy chúng ta không biết là ông phải đi bao lâu, nhưng khi ông trở lại (vào khoảng năm 430 – 425 T.C.) thì dân sự đã vấp phạm và làm nhiều điều sai quấy. Đầu là họ đã lập giao ước với Đức Chúa Trời trong các điều sau đây: thứ nhất, không lập gia đình với những dân thờ tà thần và hình tượng; thứ hai, phải giữ ngày Sa-bát cách cẩn trọng; và thứ ba, phải chăm sóc đền thờ và những người làm việc đền thờ bằng phần mười và các của dâng (Nê-hê-mi 10) – nhưng chúng đã vấp phạm cả ba điều hứa nguyện ấy.

Đến lúc Nê-hê-mi trở lại Giê-ru-sa-lem, ông thấy người ta xao lãng sự thờ phượng và không trung thành với Đức Chúa Trời. Dân chúng đã không còn hoàn trả phần mười và dâng hiến các của dâng, họ bắt đầu dùng các phòng ốc của đền thờ vào những việc không phải là việc phụng thờ, không còn giữ ngày Sa-bát phải lễ, và họ còn gả bán con cái mình, hay chính bản thân họ lập gia đình với dân ngoại là dân không tin Đức Chúa Trời và thờ lạy các tà thần. Tệ hơn hết, chính các thành phần lãnh đạo mà ông giao trách nhiệm lại là những kẻ khởi xướng các điều sai quấy này và làm cho dân Y-sơ-ra-ên bại hoại trong mối tương giao họ có với Đức Chúa Trời. Chắc chắn là lòng Nê-hê-mi đã tan nát khi ông thấy bao nhiêu điều đã hư hại. Nhưng thay vì chấp nhận các điều suy sụp ấy, một lần nữa, bản chất con người trung chính của ông đã làm ông phải đứng lên vì vinh quang Chúa.

1. CẤP LÃNH ĐẠO NHỜ NHỚ NƠI ĐẾN THỜ

Nê-hê-mi đoạn 13 bắt đầu bằng niềm ưu tư về dân Am-môn và Mô-áp là những kẻ thờ tà thần và hình tượng đang sống chung chạ với người Y-sơ-ra-ên (câu 1-13). Các câu này không nói rằng có sự xua đuổi những người ngoại bang nhưng đồng niềm tin nơi Đức Chúa Trời, bèn là những kẻ không cùng niềm tin, và thờ hình tượng (cũng đọc Phục truyền 23:3-6).

Đọc Nê-hê-mi 13:1-9. Ê-li-a-síp và Tô-bi-gia là ai? Họ đã làm những điều gì mà không thể chấp nhận được? Cũng đọc Nê-hê-mi 2:10, 19; 3:1; 12:10, 22; 13:28.

Ê-li-a-síp và Tô-bi-gia là hai nhân vật quen thuộc trong sách Nê-hê-mi. Ê-li-a-síp là thầy tế lễ thượng phẩm của toàn quốc và ông cũng chịu trách nhiệm quản trị và coi ngó đền thờ. Tô-bi-gia được nhắc đến là một người Am-môn mà Nê-hê-mi đã có lần nói đến là một kẻ muốn phá hoại công việc xây cất ở Giê-ru-sa-lem. Hai người này nay lại là đồng minh với nhau vì họ làm sui gia.

Tuy các sổ sách về các cuộc hôn nhân không được bảo tồn, chúng ta biết Tô-bi-gia cũng có một cái tên Do Thái có nghĩa là “Chúa là Đấng nhân lành”, nên có thể là một người đến từ gốc Do Thái. Vợ của ông ta, là dòng dõi của A-ra, tuy không được nói đến gốc gác từ đâu, nhưng đã được biết là có liên hệ đến gia đình của Ê-li-a-síp. Ngoài ra, còn có tên San-ba-lát là người Hô-rôn, một kẻ phá hoại và chống đối Nê-hê-mi, có một người con gái và cô ta là vợ của cháu nội Ê-li-a-síp. Như vậy chúng ta thấy là các chức viên cao cấp của Nê-hê-mi đã làm sui gia với những kẻ muốn chống đối lại Nê-hê-mi.

Trong thời gian Nê-hê-mi là tổng đốc của xứ, vắng mặt, thầy tế lễ thượng phẩm lại cho Tô-bi-gia một căn phòng trong đền thờ, mà phòng này đã là nơi cất giữ các huy chương, lễ vật và của lễ dâng của đền thờ. Tô-bi-gia được cho phép ra vào nơi đền thánh tùy tiện và được ở nơi phòng ấy, nghĩa là hẳn đã được xem như một cấp lãnh đạo của quốc gia. Các kẻ thù của Nê-hê-mi đã thừa cơ ông vắng mặt và đã được cho quyền thế trong quốc gia. May mắn thay, Nê-hê-mi không ngồi yên để sự hỗn loạn xảy ra như vậy.

Có phải con dân của Đức Chúa Trời qua toàn lịch sử thiêng liêng – đầu đó là người Do Thái ở Y-sơ-ra-ên thời cổ hay Cơ Đốc nhân trong và sau thời Tân Ước, đã dễ dàng cho phép chính họ đi lầm đường lạc lối không? Làm thế nào chúng ta có thể tránh những sai lầm ấy của họ?

2. NGƯỜI LÊ-VI VỀ QUÊ LÀM RUỘNG

Đọc Nê-hê-mi 13:10-14. Nê-hê-mi có phương cách nào để sửa sai ở đây?

Các nhạc sĩ, kẻ giữ thành, và các người phục dịch nơi đền thờ đã phải về quê làm ruộng và chăn bầy hầu có gạo nuôi gia đình họ, bởi vì công việc họ phục vụ Đức Chúa Trời không được phụ cấp. Toàn hệ thống phần mười và các của dâng đã được xây dựng nay hoàn toàn sụp đổ và Nê-hê-mi phải bắt đầu trở lại. Việc ông phải quảng hết mọi thứ ra khỏi căn phòng nói lên một tình cảnh thật tuyệt vọng.

“Không những đền thờ đã bị phỉ báng, mà các của dâng thì bị dùng sai chỗ. Các việc này đã làm nản lòng nhiều người muốn dâng hiến. Họ đã mất đi lòng nhiệt thành và hăng hái và vì vậy họ không muốn hoàn trả tiền phần mười. Ngân khố của nhà Chúa đã thiếu hụt; nhiều người ca hát và những người làm việc trong đền thờ không nhận đủ trợ cấp, họ phải về quê đi cày hoặc tìm việc nơi khác.” – Ellen G. White, *Prophets and Kings*, trang 670.

Thật diệu kỳ khi nhìn toàn thể dân Giu-đa hợp tác để cùng nhau xây dựng lại những gì đã bị phá hủy. Dân sự nghe theo Nê-hê-mi và chống lại Tô-bi-gia và Ê-li-a-síp, bởi vì họ ý thức rằng Nê-hê-mi đã làm mọi điều ông có thể làm được để mang lại phúc lợi cho dân sự. Thêm vào đó, Nê-hê-mi giao sự cai quản đền thờ cho những người coi ngó mà ông biết là những người trung thành và tin cẩn được. Họ được giao phó trách nhiệm thu nhận phần mười và các của dâng, đoan chắc là các vật dụng đền thờ được cất giữ cẩn thận, và phân chia tài nguyên đúng cách và đúng người. Nói cách khác, Nê-hê-mi đã trở về và giật sập hệ thống tham nhũng của các cấp lãnh đạo thối nát.

Tuy Nê-hê-mi cắt đặt những người trung tín để trông coi công việc tổ chức đền thờ, nhưng thầy tế lễ thượng phẩm tham nhũng Ê-li-a-síp không bị cách chức, bởi vì đó là một chức vụ đã được truyền cho dòng dõi của A-rôn. Với những người làm việc trung tín để xem xét công việc đền thờ, quyền hạn của thầy tế lễ thượng phẩm cũng bị kiểm soát, tuy nhiên ông ta vẫn giữ được chức vụ Tế Lễ Thượng Phẩm.

Nê-hê-mi đã cầu nguyện rằng, “Đức Chúa Trời tôi ôi! vì có điều này, xin nhớ đến tôi, và chớ bỏi xóa các việc tốt lành mà tôi đã làm vì đền của Đức Chúa Trời tôi và về điều phải gìn giữ tại đó!” (Nê-hê-mi 13:14). Lời cầu nguyện ấy thể hiện tiếng kêu cầu của một con người như thế nào?

3. PHẦN MƯỜI VÀ CÁC CỬA DÂNG

Nê-hê-mi cải cách các dịch vụ đền thờ kể cả sự bổ sung việc hoàn trả phần mười và sự dâng hiến.

Đọc Dân số Ký 18:21-24; Ma-la-chi 3:10; Ma-thi-ơ 23:23; 1 Cô-rinh-tô 9:7-14; 2 Cô-rinh-tô 9:6-8; và Hê-bơ-rơ 7:1, 2. Các câu Kinh Thánh này dạy chúng ta thế nào về sự quan trọng của phần mười và các cửa dâng khác, không chỉ cho công việc đền thờ ngày xưa, mà cho cả ngày nay cũng vậy?

Không thu được phần mười và các cửa dâng, đền thờ không thể nào hoạt động được. Khi phần mười ngưng, các dịch vụ trong đền thờ sụp đổ, thì các nghi lễ thờ phượng bị nguy hại. Khi các người phục dịch đền thờ phải đi tìm việc làm khác dạng nuôi gia đình họ, họ không thể hoàn toàn chú tâm vào việc coi sóc đền thờ. Hậu quả là sự phụng sự Đức Chúa Trời bị tổn hại.

“Hệ thống dâng phần mười thật tuyệt vời và đơn giản. Người giàu cũng như người nghèo đều đóng góp công bằng tùy theo tỷ lệ họ thu nhận. Theo tỷ lệ như Chúa đã ban cho chúng ta sự sử dụng tài sản của Ngài, nên chúng ta hoàn trả một phần mười lại cho Ngài.

“Khi Đức Chúa Trời gọi dân sự phải hoàn trả phần mười (Ma-la-chi 3:10), Ngài không kêu gọi lòng biết ơn hay là sự rộng lượng. Mặc dầu lòng biết ơn luôn là một phần của mọi điều chúng ta bày tỏ với Đức Chúa Trời, chúng ta hoàn trả phần mười vì Chúa đã truyền như vậy. Phần mười thuộc về Chúa, và Ngài đòi chúng ta hoàn trả lại cho Ngài.” – *Seventh-day Adventists Believe . . .* (xuất bản năm 2005, Boise, Idaho) trang 304.

Cũng như lối người Y-sơ-ra-ên lo toan đền thờ, hội thánh của chúng ta cũng sẽ rã rời tổn hại nếu không có phần mười dâng hiến bởi toàn thể tín hữu. Hội thánh chúng ta sẽ không làm việc được nếu không có những người được trả lương để làm công việc toàn thời gian trong các mục vụ, kế hoạch, chương trình, hay quản trị hội thánh của Đức Chúa Trời. Sự thờ phượng Chúa sẽ bị xuống cấp về phẩm chất. Và quan trọng hơn hết, không có phần mười và các cửa dâng, sự truyền giáo sẽ bị gián đoạn và không còn hiện hữu.

Hơn nữa, chúng ta hoàn trả phần mười cho Chúa vì chính Ngài đã thiết lập hệ thống này bởi Lời Ngài. Có những lúc Đức Chúa Trời không cần phải giải thích vì sao Ngài thiết lập những phương pháp hay điều gì. Ngài muốn chúng ta tin tưởng Ngài có quyền cai quản Chúng ta phải tìm và hiểu biết hệ thống làm việc như thế nào, nhưng luôn đặt mọi sự trong tay Ngài.

Tại sao hoàn trả phần mười rất quan trọng cho đời sống thiêng liêng của chúng ta và biểu lộ sự tin tưởng chúng ta đặt nơi Chúa?

4. ÉP NHO TRONG NGÀY SA-BÁT

Đọc Nê-hê-mi 13:15, 16. Vấn đề nào Nê-hê-mi phải đối phó ở đây?

Không dễ cho chúng ta đứng lên cho Chúa nếu chúng ta ở trong nhóm thiểu số. Bởi vì Đức Chúa Trời nói ngày Sa-bát phải là một ngày thánh và trong ngày ấy không ai làm một công việc chi hết, Nê-hê-mi quyết tâm mọi người phải giữ điều răn này tại Giê-ru-sa-lem. Không trách chi ông thấy mình có một bốn phận phải tuân thủ điều răn Chúa truyền.

Ngày Sa-bát được dựng nên như là một chung điểm của tuần lễ Tạo Thế bởi vì đó là một ngày đặc biệt mà mọi người được đổi mới và tái tạo bằng cách dành thời gian với Chúa theo những cách mà họ sẽ không bị bận rộn vì công việc riêng tư hay nghề nghiệp của họ hoặc theo đuổi những việc khác của thế gian.

Đã có câu thành ngữ, “Hơn cả Y-sơ-ra-ên giữ ngày Sa-bát, ngày Sa-bát đã giữ Y-sơ-ra-ên.” Nghĩa là, ngày Sa-bát thứ Bảy đã là, và sẽ luôn là, một phương tiện đẩy nặng quyền để giúp đức tin sống mạnh trong lòng những người mà bởi ân điển Đức Chúa Trời đã tìm kiếm và tôn trọng ngày này để tận hưởng phúc lợi về thể xác cũng như tâm linh mà ngày ấy mang lại.

Đọc Nê-hê-mi 13:17-22. Nê-hê-mi đã làm gì để làm người ta phải ngưng việc mua bán trong ngày Sa-bát?

Vì là Tổng đốc xứ Giu-đa nên Nê-hê-mi thấy vai trò của ông là phải áp dụng luật pháp. Bởi vì luật pháp trong xứ Giu-đa được đặt trên nền tảng của luật pháp của Đức Chúa Trời, ông trở thành người bảo vệ luật pháp ấy, kể cả luật về ngày Sa-bát. Phải chi những người giàu có, chức tước của Giu-đa đã đứng lên chống lại sự tham nhũng của thầy tế lễ thượng phẩm thì Nê-hê-mi đã đâu phải thấy mình ở trong hoàn cảnh như thế này. Nhưng có thể những nhà quyền thế và giàu có đã bực bội với Nê-hê-mi từ trước vì ông đã bắt họ phải bồi hoàn lương họ ăn chặn của người nghèo; bởi vậy họ chẳng chống đối gì những việc Ê-li-a-síp và Tô-bi-gia làm.

Nê-hê-mi khiển trách những người chức phẩm trước và rồi ra lệnh bắt các cửa thành phải đóng lại và cho người canh cửa. Khi vì cửa thành đóng, người ta lại họp chợ ở ngoài cửa thành, thì ông lại cứng rắn hơn và dọa sẽ bắt hết các bọn con buôn họp chợ trong ngày Sa-bát. Nê-hê-mi hẳn phải là một người rất cứng rắn và nói là làm nên bọn con buôn không dám bén mảng gần cửa thành trong ngày Sa-bát nữa.

5. CHA ÔNG CÁC NGƯỜI ĐÃ CHẴNG TỪNG LÀM VẬY Ứ?

Lòng hăng hái của Nê-hê-mi muốn giữ ngày Sa-bát của Đức Chúa Trời là thánh, thật đáng khâm phục. Vì ông quá hăng say, nên ông đã dọa sẽ giết những thương gia người ngoại bang đến từ xứ khác. Nghĩa là ông nói, chính bản thân ông sẽ ngăn chặn nếu ông thấy chúng còn ở trong thành hay ở nơi cửa thành trong ngày Sa-bát. Là tổng đốc ông có trách nhiệm chính thức bắt mọi người phải tuân thủ luật pháp này cho phải lẽ.

“Nê-hê-mi không chút sợ sệt đã quở trách chúng nặng nề trong việc chúng tắc trách với phận sự mình, ‘Việc xấu xa các người làm đây là chi, mà làm cho ô uế ngày Sa-bát? Tổ phụ các người há chẳng đã làm như vậy sao? Nên nổi Đức Chúa Trời há chẳng có dẫn tai họa kia đến trên chúng ta và trên thành này ư? Còn các người làm ô uế ngày Sa-bát mà tăng thêm cơn thịnh nộ cho Y-sơ-ra-ên!’ Và rồi ông ra lệnh rằng khi các cửa Giê-ru-sa-lem khởi khóa trong bóng tối trước ngày Sa-bát, thì người ta phải đóng cửa lại và chỉ được mở nó ra sau ngày Sa-bát. Nê-hê-mi tin tưởng các tội tớ của mình hơn các quan trưởng của Y-sơ-ra-ên, ông dặn các đầy tớ mình phải canh ở cửa thành để không cho phép ai được bất tuân lệnh của ông.” – Ellen G. White, *Prophets and Kings*, trang 671, 672.

Lời cảnh báo của Nê-hê-mi về việc mạo phạm ngày Sa-bát, cùng với những cảnh báo khác về sự vi phạm rõ ràng đã vang vọng qua các thời đại, thậm chí đến thời Chúa Giê-su. Chúng ta biết điều này bởi vì các Tin mừng lại một lần nữa miêu tả Chúa Giê-su đang đấu tranh với các nhà lãnh đạo tôn giáo trong việc giữ ngày Sa-bát đúng cách.

Đọc Ma-thi-ơ 12:1-8; Mác 3:1-6; Lu-ca 6:6-11; và Giăng 5:5-16. Có vấn đề nào xảy ra ở đây, và thế nào việc hiểu biết về lịch sử của Y-sơ-ra-ên cổ giúp giải thích tại sao có sự xung khắc này?

Tuy nhiên, trong sự nóng nảy sốt sắng của họ, dầu là sai lạc, để chắc chắn rằng ngày Sa-bát không bị “xúc phạm”, các nhà lãnh đạo tôn giáo này cuồng tín đến nỗi họ đã buộc tội Chúa Giê-su, là “Chúa tể của ngày Sa-bát” (Lu-ca 6:5), đã vi phạm ngày ấy! Họ đã quá đáng để đi đến việc biến một điều tốt thành điều không tốt. Điều trở trêu là trong khi nhiều người trong số những người này bày tỏ mối quan tâm lớn về luật pháp, họ đã quên mất “điều hệ trọng hơn hết” của luật pháp ấy: “là sự công bình, thương xót và trung tín; đó là những điều các người phải làm, mà cũng không nên bỏ sót những điều kia” (Ma-thi-ơ 23:23).

Làm thế nào để chúng ta, trong vai trò của hội thánh cũng như trên cương vị cá nhân, phải cẩn thận để không phạm cùng một lỗi lầm mà các người này đã làm, dầu là với Ngày Sa-bát hay với điều gì khác mà chúng ta tin rằng rất quan trọng cho niềm tin của mình?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Khi ông ta đặt ra trước họ những mệnh lệnh và lời đe dọa của Chúa, và những phán xét đáng sợ đã đến với Y-sơ-ra-ên trong quá khứ vì tội lỗi này, lương tâm của họ đã được khơi dậy, và một công việc cải cách được bắt đầu để tránh được cơn giận của Đức Chúa Trời và thay vào đó mang cho họ sự chấp thuận và phước lành của Ngài.

“Có một số người có chức vị thiêng liêng đã cầu xin giùm cho những người vợ ngoại đạo của họ, và kêu nài rằng họ không thể phân rẽ được. Nhưng không có sự phân biệt nào cả, dầu người có tước vị hay không đều phải chịu chung một quyết định. Bất cứ ai trong số các thầy tế lễ hoặc người lãnh đạo từ chối cắt đứt mối liên hệ của mình với những kẻ thờ hình tượng thì ngay lập tức bị tách rời khỏi chức vụ hầu việc Chúa. Một cháu nội của thầy tế lễ thượng phẩm, đã kết hôn với người con gái của tên San-ba-lát khét tiếng, không chỉ bị cách chức, mà còn bị trục xuất khỏi Y-sơ-ra-ên ngay lập tức. “Chúa ôi, hãy nhớ đến những kẻ này”, Nê-hê-mi đã cầu nguyện, “bởi vì chúng đã làm ô uế chức tế lễ, và giao ước của chức tế lễ và của dòng Lê-vi” – Ellen G. White, *Prophets and Kings*, trang 673, 674.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Đọc lại đoạn văn ở trên của bà White. Trong lớp hãy bàn luận về việc Nê-hê-mi đã làm: ông không chừa một ai, cho dầu chức vị nào và dầu họ yêu thương vợ họ đến đâu và không muốn xa lìa. Bạn nghĩ Nê-hê-mi có quá đáng hay không, và lẽ ra ông có nên cho phép vài trường hợp ngoại lệ? Tại sao, và tại sao không? Cũng cùng tư tưởng của đoạn này, hội thánh trong việc thi hành kỷ luật, có thể nào áp dụng lòng yêu thương và sự cảm thông, mà đồng thời cũng không thể coi thường tiêu chuẩn về chân lý của Đức Chúa Trời?
2. Dầu chúng ta biết rằng việc giữ ngày Sa-bát thứ Bảy không phải là vì lý do tự xem mình là đúng luật, cũng giống như giữ các điều răn không thêm muốn, ăn cắp hoặc nói dối, hay các điều răn khác, chúng ta không giữ chúng vì muốn mình là một người phải đúng luật, nhưng chúng ta phải cẩn thận đừng để mình trở thành một kẻ giữ luật pháp chỉ vì muốn mình là người đúng luật! Tại sao luôn tạc dạ điều đã xảy ra tại Thánh giá và những gì Đức Chúa Giê-su đã làm cho chúng ta trên thập giá là sự bảo vệ mạnh mẽ nhất trước cái bẫy của “đúng luật”?
3. Nhưng đồng thời, cách gì để bảo vệ chúng ta để tránh được sự nguy hiểm, đến chậm rãi nhưng chắc chắn, qua sự nhượng bộ, y như tình trạng dân Y-sơ-ra-ên mà ông Nê-hê-mi đã đối diện?

BÀI HỌC 12

ĐƯƠNG ĐẦU VỚI NHỮNG QUYẾT ĐỊNH SAI LẦM



CÂU GỐC: “Tôi thưa với Ngài rằng: Ô, Đức Chúa Trời tôi! tôi hổ thẹn mặt, chẳng dám ngước mặt lên Ngài, là Đức Chúa Trời tôi; vì gian ác chúng tôi đã thêm nhiều quá đâu chúng tôi, và tội chúng tôi cao lớn tận trời” (E-xơ-ra 9:6).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Nê-hê-mi 13:23–25; Phục truyền 7:3, 4; 2 Cô-rinh-tô 6:14; E-xơ-ra 9, 10; 1 Cô-rinh-tô 7:10–17.*

Hai ông E-xơ-ra và Nê-hê-mi trở thành lãnh đạo của các cộng đồng mà trong đó người Y-sơ-ra-ên chung chạ lập gia đình với người ngoại bang là việc thường tình. Cả hai nhà lãnh đạo này đều rất quan tâm đến vấn đề này bởi vì các ông muốn đưa quốc gia mình gần gũi hơn với Đức Chúa Trời. Họ biết rõ rằng các ảnh hưởng nguy hại của những người không tin Chúa và thờ tà thần cùng thần tượng, sẽ mang đến cho dân Y-sơ-ra-ên; bởi vì vấn nạn này đã xảy ra nhiều lần trong lịch sử của họ. Các tôn giáo của người Ca-na-an lan truyền toàn cõi Y-sơ-ra-ên đến độ thần Ba-anh và thần Át-tạc-tê của chúng đã được thờ cúng trên các đồi núi cao. Và nữa, ảnh hưởng của người vợ hay chồng ngoại đạo thờ tà thần đã mang những ảnh hưởng tai hại đến đời sống gia đình của dân Y-sơ-ra-ên. Ngày trước Ba-la-am đã khuyên dân Mô-áp hãy đưa đàn bà của họ vào trong vòng người Y-sơ-ra-ên và chắc chắn những người nam khi mê muội các đàn bà này sẽ quay bỏ Chúa. Thật đáng buồn là những lời dự đoán ấy của Ba-la-am đã là sự thật. Mà không chỉ họ ảnh hưởng người phối ngẫu không thôi mà cả con cái họ cũng bị ảnh hưởng.

E-xơ-ra và Nê-hê-mi phải làm gì với vấn đề lấy người ngoại bang của dân Y-sơ-ra-ên? Họ sẽ làm ngơ hay là sẽ chống đối mãnh liệt? Tuần lễ này chúng ta sẽ học xem hai vị lãnh đạo đã đối phó với vấn đề này như thế nào.

1. THÁI ĐỘ CỦA NÊ-HÊ-MI

Đọc Nê-hê-mi 13:23-25. Cho biết việc gì đã xảy ra và chúng ta biện giải hành động của Nê-hê-mi đối với tình trạng này như thế nào?

Bởi vì các con cái họ không biết nói tiếng A-ra-mích là ngôn ngữ của dân lưu vong thời ấy, hay tiếng Hê-bơ-rơ, chúng không hiểu được những lời dạy dỗ trong Thánh Kinh. Đây là một vấn đề rất thực tế, bởi vì sự khôn ngoan của các điều Đức Chúa Trời khải thị có thể bị mai một hoặc giải thích sai lầm. Các thầy thông giáo và các thầy tế lễ đã ghi lại trong kinh sách Tô-ra phần lớn là bằng tiếng A-ra-mích là những luật lệ và mạng lệnh được giảng ra tỏ tường cho mọi người. Nhưng, vì các người vợ và mẹ trong gia đình là các phụ nữ người Am-môn, Ách-sốt, và Mô-áp, là người chăm nuôi con cái trong gia đình, lại không biết ngôn ngữ A-ra-mích hay cả không biết nói tiếng A-ra-mích, thì trách sao các trẻ con không biết ngôn ngữ ấy của cha chúng nó. Ngôn ngữ chúng ta nói diễn đạt cách chúng ta suy nghĩ về các khái niệm, vì chúng ta sử dụng ngữ vựng của nền văn hóa đó. Mất đi ngôn ngữ Kinh Thánh có nghĩa là chúng ta mất đi bản sắc đặc biệt của Kinh Thánh. Bởi vậy, đối với Nê-hê-mi, ông không thể nào tưởng tượng được sự mất mát của mối liên hệ giữa dân Y-sơ-ra-ên với Đức Chúa Trời, là Đức Giê-hô-va của họ.

Các nhà nghiên cứu Kinh Thánh chỉ ra rằng việc Nê-hê-mi làm là một cách làm xấu mặt những kẻ phạm tội trước công chúng là một lối hành xử kẻ có tội của thời đại ấy. Khi Kinh Thánh nói rằng Nê-hê-mi la mắng chúng và rửa sả chúng, chúng ta không nên nghĩ rằng Nê-hê-mi dùng ngôn ngữ bẩn thỉu để mắng chửi họ, bèn là ông nói cho họ nghe sự rửa sả trong Giao Ước. Phục truyền 28 ghi rõ ràng các lời rửa sả có thể xảy đến với những kẻ không giữ trọn giao ước. Rất có thể là Nê-hê-mi đã dùng những lời trong Kinh Thánh để nói cho họ thấy việc làm của họ là sai và đã mang hậu quả đau thương cho gia đình và cá nhân họ.

Rồi cũng có lời Kinh Thánh nói Nê-hê-mi “đánh đập một vài người trong chúng nó, nhổ tóc chúng nó” (Nê-hê-mi 13:25), thay vì tưởng như ông nổi cơn xung thiên và hành động cách bạo động thì chúng ta phải nhớ là ngày xưa bị đánh đòn là một cách bị trừng phạt trước công chúng. Và chỉ có một vài người phải bị hình phạt này, nghĩa là có một số người vào hàng lãnh đạo đã bị xử phạt như cách này trước công chúng. Các hành phạt này để cho toàn dân hiểu rõ sự nghiêm trọng của tội lỗi mà họ đã vi phạm.

Chúng ta phải có thái độ nào khi chúng ta thấy điều chúng ta tin rằng là sai lầm đã xảy ra trong hội thánh?

2. LỜI KHIẾN TRÁCH CỦA NÊ-HÊ-MI

Đọc Nê-hê-mi 13:26, 27. Các câu này cho thấy việc hiểu biết lịch sử Kinh Thánh giúp chúng ta ý thức được sự nguy hiểm có thể làm mình lạc bước khỏi con đường theo Chúa?

Vua Sô-lô-môn đã bị đưa vào con đường lầm lạc ngày càng hư mất vì do nơi những sự lựa chọn của mình. Chúng ta có thể nói là Sô-lô-môn đã tự tạo sự sụp đổ của mình bằng sự bất tuân mạng lệnh mà Đức Chúa Trời đã đòi nơi các vua của Y-sơ-ra-ên: “Vua cũng không nên kén nhiều phi tần, e lòng người trở xấu xa; lại chẳng nên thâu góp nhiều bạc vàng” (Phục truyền 17:17). Cuộc đời của vua Sô-lô-môn đã bị dùng là một bài học dạy cho dân Y-sơ-ra-ên về điều chẳng nên làm, bởi vì không chỉ về việc ông có nhiều vợ không thôi mà Nê-hê-mi còn nói đến, tội nghiêm trọng hơn nữa là lấy những người vợ ngoại đạo không kính sợ Đức Chúa Trời.

Cho biết tại sao Nê-hê-mi đã làm đúng khi ông khiển trách toàn dân về việc họ lập gia đình với những kẻ thờ tà thần? Sáng thế Ký 6:1-4; Sáng thế Ký 24:3, 4; Sáng thế Ký 28:1, 2; Phục truyền 7:3, 4; và 2 Cô-rinh-tô 6:14.

Mạng lệnh không được cưới gã với dân ngoại bang không phải là vì vấn đề dân tộc bèn là về sự thờ lạy thần tượng. Nhiều nhân vật nổi tiếng của Kinh Thánh lập gia đình với người ngoại bang. Môi-se lấy vợ là Xê-bô-ra, một người nữ dân Mi-đi-an; Bô-a lấy Ru-tơ, một người nữ gốc dân Mô-áp. Đúng ra vấn đề chính ấy là lấy vợ hay chồng không cùng đức tin. Vấn đề mà các người trong thời E-xơ-ra và Nê-hê-mi là họ đã chọn những người không kính sợ và thờ lạy Đức Chúa Trời làm vợ hay chồng của họ. Tác giả Richar M. Davidson, trong quyển sách tựa đề *Lửa của Đức Giê-hô-va* (xuất bản bởi Peabodt, Mass.: Hendrickson Publishers, 2007), đã viết: “Chương trình hôn nhân trong Vườn Ê-đen . . . kêu gọi sự trở nên một của hai người yêu nhau ngay cả trong niềm tin tâm linh lẫn trong mọi giá trị khác.” – Trang 316. Các người vợ thờ hình tượng và các thần khác trong câu chuyện này đã chọn không bỏ đạo và sự thờ lạy của họ. Hậu quả của sự việc ấy chắc còn đáng buồn hơn đối với Nê-hê-mi vì đối với ông, rõ ràng là họ không có đủ một lòng trung thành với Đức Chúa Trời.

Kinh Thánh cho chúng ta một công thức để thực hành hầu nhờ đó mà chúng ta đứng vững vàng trong Chúa, và để mang lại niềm hạnh phúc tuyệt vời trong đời sống mình. Cũng vậy, lời truyền phải cùng mang ách chung trong hôn nhân là để giúp chúng ta có một đời sống tốt đẹp hơn, hạnh phúc hơn và cùng nâng đỡ và thúc giục nhau trong sự trung thành với Đức Chúa Trời.

Các nguyên tắc nào chúng ta học được trong các câu chuyện này để có thể giúp chúng ta ngày nay, bảo vệ đức tin của mình và của toàn gia đình mình?

3. THÁI ĐỘ CỦA E-XƠ-RA

Đọc E-xơ-ra đoạn 9. Ông E-xơ-ra có phản ứng nào khi nghe tin rằng dân Y-sơ-ra-ên đã giao du và lấy dân ngoại làm vợ chồng? Câu 1 và 2 nói rằng “họ chẳng có phân rẽ với các dân tộc của xứ này.” Chữ “phân rẽ” đã cũng được dùng trong Kinh Thánh trong các câu sau đây. Lê-vi Ký 10:10; 11:47; Xuất Ê-díp-tô Ký 26:33; Sáng thế Ký 1:4, 6, 7, 14, 18. Hãy đọc để hiểu chữ này có nghĩa gì trong vấn đề người tín đồ đi lấy kẻ chẳng tin?

Chính dân chúng đến tìm gặp E-xơ-ra để trình bày với ông vấn đề lấy người không cùng niềm tin. Các chữ họ dùng khi liệt kê các dân tộc đã làm điều gớm ghiếc chứng tỏ họ hiểu kinh luật Tô-ra, bởi vì những tội ác họ kể ra là những điều đã bị Kinh Thánh nhắc đến là gớm ghiếc. Có điều lạ là chính các quan chức lãnh đạo mang tin này đến trình báo cho E-xơ-ra, cũng như đến cả các cấp lãnh đạo tâm linh của quốc gia, là các thầy tế lễ và người Lê-vi đã phạm tội này.

“Trong sự nghiên cứu về các nguyên nhân dẫn đến sự giam cầm và lưu đày bởi người Ba-by-lôn, E-xơ-ra đã biết rằng sự bội đạo của Y-sơ-ra-ên xảy ra phần lớn, có thể truy nguyên được, là họ đã hòa nhập với các quốc gia thờ lạy tà thần. Ông đã thấy rằng nếu họ đã tuân theo mệnh lệnh của Đức Chúa Trời, để phân rẽ và tách biệt khỏi các quốc gia và dân cư chung quanh họ, thì họ đã tránh được biết bao đau buồn và nhục nhã. Giờ đây, khi ông hay biết rằng những người lãnh đạo này lại đã bất chấp những bài học trong quá khứ, nay lại dám vi phạm luật pháp, là các luật Chúa đặt ra như là một biện pháp bảo vệ chống lại sự bội giáo, lòng ông không thể nào mà không đau đớn. Ông nghĩ về lòng nhân từ của Đức Chúa Trời, vì Ngài đã một lần nữa mang đến cho dân tộc ông một chỗ đứng trên quê hương của họ, và lòng ông cuốn cuộn với sự phẫn nộ chính đáng và đau buồn trước sự vô ơn của họ.” – Ellen G. White, *Prophets and Kings*, trang 620.

Chữ “phân rẽ” được dùng để nói lên hai thực thể tương phản nhau. Hay đúng ra là hoàn toàn trái ngược nhau. Bởi lời này, người ta đã ý thức được mệnh lệnh của Đức Chúa Trời đã bảo họ phải tránh xa những tà đạo hay tôn giáo sai lạc. Họ đã hiểu là không ai có thể nói rằng một khi lập gia đình với một kẻ không cùng niềm tin hay tin điều trái nghịch với mình, thì cũng chẳng có ảnh hưởng gì trong cuộc hôn nhân hay trong cách dạy dỗ và nuôi dưỡng con cái mình. Họ ý thức rằng tình trạng của họ là cực kỳ gay go và nguy hiểm cho niềm tin của họ.

Chúng ta phải làm gì để giữ cho niềm tin được sống mạnh trong nhà, trong gia đình chúng ta, cho dầu có thể là trong quá khứ chúng ta đã từng vấp phạm và có những quyết định sai lầm?

4. E-XƠ-RA RA TAY

Đọc E-xơ-ra đoạn 10. Ông và các cấp lãnh đạo đã làm gì để giải quyết vấn đề hôn nhân với dân ngoại giáo?

Toàn thể hội mạc của dân Y-sơ-ra-ên quyết định là sẽ đuổi những người vợ ngoại bang theo tà giáo khỏi nhà họ. Thật đáng kinh ngạc, ngay cả những người đã có vợ ngoại đạo cũng đồng ý với kế hoạch ấy, chỉ trừ có bốn người không chịu theo quyết định ấy, tên họ có ghi lại trong E-xơ-ra 10:15. Dân Giu-đa hứa rằng họ sẽ đuổi những người vợ và chồng ngoại giáo đi, và phải ba tháng thì việc phân ly với những người ngoại đạo mới hoàn tất. Cuối cùng có cả thảy là 113 người chồng Do Thái đã bỏ vợ họ (E-xơ-ra 10:18-43). Thật lạ là trong câu cuối (E-xơ-ra 10:44) có nói rằng một số các người vợ ấy đã có con. Khi chúng ta thấy việc đuổi các người mẹ khỏi các gia đình có con cái thì thật không đúng chút nào. Tuy nhiên chúng ta cần phải hiểu, thời điểm này là một khoảng thời gian đặc biệt mà Đức Chúa Trời cần phải tái tạo lại một quốc gia Do Thái, và là lúc họ phải tái tạo mối tương quan của họ với Ngài. Hoàn toàn đầu phục Đức Chúa Trời và tuân theo mệnh lệnh Ngài đòi hỏi những biện pháp triệt để.

Các chữ đặc biệt dùng trong E-xơ-ra 10:11, 19: “hãy phân cách” và “phải đuổi” là những chữ không được dùng ở đâu khác trong Kinh Thánh khi nói về vấn đề ly dị. E-xơ-ra chắc chắn phải biết dùng chữ đúng nếu nói về ly dị, nhưng ông đã không dùng nó. Như thế, rõ ràng là E-xơ-ra không xem các cuộc hôn nhân này là hợp pháp vì họ đã vi phạm luật lệ kinh Tô-ra. Nói cách khác, các cuộc hôn nhân này đã bị xem là vô hiệu hóa vì không đúng luật. Tuy vậy, chúng ta không nghe thêm gì nữa về điều gì đã xảy ra với những người vợ và con cái ngoại bang này cùng quyết định của E-xơ-ra và hội mạc có ảnh hưởng gì trong cộng đồng của họ lúc ấy. Theo phong tục thời ấy, người chồng phải đứng ra trả vợ mình về lại nhà cha mẹ của cô ta.

Nhưng thời gian qua, một số người đàn ông Do Thái lại tái phạm việc lấy đàn bà ngoại đạo, hay có thể là trở lại với những người vợ mà họ đã đuổi đi. Tình trạng này chỉ vì họ là con người, và việc họ trung thành với Đức Chúa Trời như khi trời khi sục. Ngay với chúng ta, có thể chúng ta cũng tự tin mình là những người tin Chúa hết lòng, nhưng chúng ta biết chính mình cũng đã trải qua những giai đoạn mà chúng ta đã không hết lòng với Đức Chúa Trời trong cuộc sống mình. Rất đáng tiếc là loài người luôn luôn vật lộn với tư tưởng có để Chúa lên trên hết hay không.

Kinh nghiệm “khi không hết lòng với Đức Chúa Trời” của bạn là thế nào? Bạn học được gì qua những trải nghiệm này?

5. HÔN NHÂN NGÀY NAY

Qua những gì chúng ta thấy trong thời E-xơ-ra và Nê-hê-mi về vấn đề lập gia đình với người ngoại, chúng ta thấy rõ ràng Đức Chúa Trời xem hôn nhân là hệ trọng; và chúng ta cũng vậy, phải xem hôn nhân là điều quan trọng. Chúng ta phải thành khẩn cầu nguyện Chúa khi kiếm tìm một người bạn đời, và phải có Chúa trong mọi quyết định. Và chúng ta phải quyết lòng trung thành với các tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời, thì nhờ đó mà chúng ta được bảo vệ để mình không gặp phải sự buồn khổ và khốn đốn.

Hãy đọc để xem Phao-lô nói gì về vấn đề này, khi một Cơ Đốc nhân có một người phối ngẫu không cùng niềm tin. Suy gẫm cận kề 1 Cô-rinh-tô 7:10-17. Ngày nay chúng ta nếu phải ở trong hoàn cảnh “chịu mang ách cùng với kẻ chẳng tin” thì chúng ta phải làm gì?

Bởi vì chúng ta không có được mạng lệnh nào rõ ràng trong Kinh Thánh về việc phải làm gì trong các cuộc hôn nhân với người khác niềm tin, nên chúng ta sẽ rất sai lầm và làm ngược lại ý định của câu Kinh Thánh này và các nguyên tắc của nó để khẳng định rằng phân rẽ người phối ngẫu không cùng niềm tin là đúng, dựa theo câu chuyện và đề nghị của E-xơ-ra. Tình huống của E-xơ-ra và Nê-hê-mi là một sự kiện xảy ra một lần và là theo ý Chúa (E-xơ-ra 10:11), vì tương lai và sự thờ phượng của cả cộng đồng Y-sơ-ra-ên đang có nguy cơ. Lúc ấy, họ đã dần mất đi danh tính họ là một dân được Chúa chọn và thờ lạy chỉ một Đức Chúa Trời mà thôi.

Cùng với thời kỳ của E-xơ-ra và Nê-hê-mi, cũng có một số người Giu-đa định cư trong đất Ai Cập gọi là người Ê-lê-phan-tin, thì những người này được phép của các lãnh đạo của họ lập gia đình với người không cùng niềm tin. Chẳng lâu thì họ đã phát triển một tôn giáo hỗn tạp mà họ cho Yahweh (là thần và là Đức Chúa Trời của họ) lại có vợ và kẻ phối ngẫu là nữ thần của tà giáo là A-nát. Ngoài ra, dòng dõi của những kẻ tin vào Đấng Mê-si cũng gặp nguy cơ. Do đó, sự kiện chỉ xảy ra một lần của E-xơ-ra và Nê-hê-mi không nên xem là một đơn thuốc để làm tan vỡ hôn nhân hay gia đình khi có sự kết hôn với người không cùng niềm tin. Nhưng sự kiện ấy phải xem là một minh chứng về giá trị cao của Đức Chúa Trời có đối với mỗi quan hệ của hai người bạn đời trong hôn nhân. Sa-tan vui mừng khi chúng ta kết hôn với một người không khuyến khích chúng ta biết tận tâm với Chúa, bởi vì hắn biết rằng nếu cả hai vợ chồng đều có cùng một niềm tin, thì họ hỗ trợ lẫn nhau và mạnh mẽ hơn trong công việc truyền giáo của họ vì Chúa hơn khi chỉ một người.

Tuy có lời Kinh thánh nói rõ ràng chống lại những cuộc hôn nhân không đồng đều (2 Cô-rinh-tô 6:14), chúng ta cũng tìm thấy những đoạn nói lên ân sủng mở rộng cho những người đã có lựa chọn khác. Đức Chúa Trời trao quyền cho những người đã kết hôn với những kẻ không cùng niềm tin là họ phải trung thành với Đức Chúa Trời và với người phối ngẫu của họ. Chúa không bỏ rơi chúng ta ngay cả khi chúng ta lựa chọn trái với ý muốn của Ngài, và nếu chúng ta cầu xin Ngài giúp đỡ, Ngài sẽ cung cấp sự hỗ trợ của Ngài. Điều này không có nghĩa là chúng ta làm bất cứ điều gì mình muốn và sau đó mong đợi Chúa ban phước cho chúng ta, nhưng thay vào đó, khi chúng ta đến với Ngài với một nhu cầu và một tấm lòng khiêm tốn, Ngài luôn luôn lắng nghe. Không có ân sủng của Đức Chúa Trời, thì sẽ không có hy vọng cho bất kỳ ai trong chúng ta, bởi vì tất cả chúng ta đều là tội nhân.

NGHIÊN CỨU BỒ TÚC:

“Bốn phận phải làm tận sức các công việc mà Đức Chúa Trời giao phó mình là một phần quan trọng của tôn giáo thật. Mọi người phải nắm lấy cơ hội được làm công cụ cho Đức Chúa Trời để làm việc theo ý muốn của Ngài. Khi hành động kịp thời và quyết đoán đúng lúc sẽ đạt được những chiến thắng vẻ vang, trong khi trì hoãn và bỏ bê dẫn đến thất bại và làm ô danh Chúa. Nếu các nhà lãnh đạo của lễ thật mà không tỏ ra sốt sắng, nếu họ thờ ơ và vô mục đích, hội thánh sẽ bất cần, thờ ơ và ham thích thú vui; nhưng nếu họ được lấp đầy với một mục đích thiêng liêng để phục vụ một mình Đức Chúa Trời và chỉ Ngài mà thôi, mọi người sẽ được hiệp nhất, hy vọng, đầy nhiệt huyết.

“Lời Chúa rất rõ ràng và nổi bật sự tương phản. Khi tội lỗi và sự thánh khiết được đặt cạnh nhau, để chúng ta thấy rõ ràng rằng chúng ta có thể xa lánh điều/người này và chấp nhận điều/người kia. Những trang ghi lại sự thù hận, giả dối và phản bội của San-ba-lát và Tô-bi-a, cũng mô tả sự cao thượng, tận tụy và hy sinh của E-xơ-ra và Nê-hê-mi. Chúng ta có quyền tự do bắt chước theo gương nào tùy tự mình chọn lựa. Các hậu quả đáng sợ vì vi phạm mạng lệnh Đức Chúa Trời được bày ra cạnh bên những phúc lành nhận được từ sự vâng lời. Mỗi người chúng ta phải quyết định xem mình sẽ chịu đựng cái này hay được thưởng thức cái kia.” – Ellen G. White, *Prophets and Kings*, trang 676.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Khi chúng ta đọc những câu chuyện này, chúng ta dường như thấy rõ ràng rằng nhiều người đã không hết lòng đặt Chúa lên trên hết, đó là lý do tại sao họ chọn những người vợ tà giáo. Vì lẽ ấy E-xơ-ra không chỉ để họ theo mưu kế của họ mà ông đã cố gắng khiến trách và sửa trị họ với hy vọng họ sẽ thay đổi được. Sự thay đổi có thật sự xảy ra không? Bằng cách thay đổi hành vi của họ, họ có thay đổi được bên trong không? Lòng thành tâm dâng mình cho Chúa của họ có tấn tới chăng? Bằng chứng nào cho thấy nhiều người trong số họ đã không thật sự thay đổi? Chúng ta có thể học được gì từ những sai lầm của họ để hiểu rằng việc thay đổi tấm lòng rất là quan trọng dường bao?
2. Có những cách nào mà chúng ta có thể giúp những người trong hội thánh mình đang phải phấn đấu với những vấn đề đến từ việc lập gia đình không khôn ngoan không?
3. Dầu các nguyên tắc của Đức Chúa Trời là vĩnh cửu và tuyệt đối, văn hóa cũng thay đổi tùy nơi tùy thời đại. Tại sao chúng ta phải lưu ý đến các sự khác biệt này khi chúng ta tìm cách áp dụng nguyên tắc của Đức Chúa Trời vào đời sống và tình huống của mình?

BÀI HỌC 13

CÁC LÃNH ĐẠO TRONG Y-SƠ-RA-ÊN



CÂU GÓC: “*Cả dân sự bèn đi đặng ăn và uống, gọi cho những phần, cùng vui vẻ lắm; vì chúng có hiểu các lời người ta đã truyền dạy cho mình*” (Nê-hê-mi 8:12).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: 1 Các Vua 12:1-16; Công vụ 15:7-11; Giảng 11:46-53; Nê-hê-mi 4:7-23; E-xơ-ra 8:21-23, 31, 32.

Cả E-xơ-ra và Nê-hê-mi là thí dụ về những gương lãnh đạo tốt, là những người hết lòng cho Đức Chúa Trời và hoàn tất mọi công tác mà Chúa đã kêu họ và giao phó cho. Lòng họ yêu Chúa đã gọi trong lòng họ một niềm khao khát được làm những tội tở trung thành cho Ngài. Thật vậy, sự trung tín của họ đã là trọng tâm của sự nghiên cứu của chúng ta trong ba tháng này.

Tuần này chúng ta sẽ quan sát gương của các lãnh đạo trong Kinh Thánh, kể cả E-xơ-ra và Nê-hê-mi. Đây không phải là bài học về hết mọi sự, và chắc chắn còn nhiều điều chúng ta không thể thảo luận cho hết được. Nhưng những bài học mà chúng ta chọn đây là cần thiết cho bất cứ ai làm lãnh đạo. Có thể lúc này đây bạn không nghĩ mình là một người lãnh đạo, nhưng chúng ta thầy đều có thể mang ảnh hưởng đến một ai khác, bởi vậy, các câu chuyện này đều có thể là bài học cho một ai đó.

Trung tâm của các câu chuyện của các vị lãnh đạo này là Lời Chúa. Lời Chúa biến đổi sự suy nghĩ và cả cuộc sống của họ, và mang lại kết quả cho toàn chương trình phục hồi và cải cách. Hoàn toàn nhờ Lời Chúa và sự chỉ dẫn của Ngài mà họ đã làm được những điều ấy. Cũng vậy, bất kể là ai hay có vai trò nào chẳng nữa, chúng ta phải giữ Lời Chúa làm trung tâm cho cách mình sống cuộc đời một Cơ Đốc nhân, một tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm.

1. ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC NGƯỜI LÃNH ĐẠO

Cả Kinh Thánh, chúng ta có thể tìm được những gương lãnh đạo, tốt cũng như xấu, và đôi khi cả tốt lẫn xấu trong một người. Có những lãnh đạo xấu, nhưng đã làm được vài điều tốt, có những lãnh đạo tốt, nhưng cũng có lúc, vấp phạm vài điều xấu xa. Bởi vì, hết thảy những người lãnh đạo cũng chỉ là phàm nhân, và đã là con người thì ai cũng có thể làm điều sai cũng như thực hiện được điều hay. Ai mà chẳng có những kinh nghiệm thế này trong đời sống mình?

Nhưng vấn đề ở đây là, khi bạn là người lãnh đạo, bạn có ảnh hưởng trên nhiều người. Ngay trong gia đình, nếu bạn là một người xấu, sẽ mang lại ảnh hưởng không hay trong gia đình và sự hiện diện của bạn không mang lại phúc hạnh cho mọi thành viên trong gia đình. Huống hồ khi bạn ở trong vai trò lãnh đạo chính trị hay tâm linh, hay cả hai thì hành động và việc làm của bạn còn mang ảnh hưởng đến cho biết bao người hay toàn quốc gia! Vì tầm ảnh hưởng của một lãnh đạo như vậy, rất quan trọng là người lãnh đạo phải phản ánh các nguyên tắc và sự dạy dỗ của Thánh Kinh.

Hãy đọc các câu Kinh Thánh dưới đây. Các gương lãnh đạo nào chúng ta thấy được? Nếu tốt thì giải thích tại sao bạn thấy là tốt, và nếu xấu thì giải thích vì sao bạn thấy là xấu?

Rô-bô-am (1 Các Vua 12:1-16)

Phi-e-ơ (Công vụ 15:7-11)

Giô-si-a (2 Các Vua 23:1-10)

Đê-bô-ra (Các Quan Xét 4:1-16)

A-háp (1 Các Vua 21:1-16)

Dẫu chỉ là một chuyện trong cả cuộc đời các nhân vật này, nhưng bài học nào chúng ta có thể rút ra được để làm một lãnh đạo tốt hay xấu, và chúng ta có thể áp dụng thế nào cho cá nhân mình dẫu trong bất cứ vai trò nào?

2. LÀ TÀ ÁC DƯỚI MẮT CHÚA

Hãy đọc các câu Kinh Thánh dưới đây. Chúng cho ta thấy gì về các lãnh đạo này và ảnh hưởng của họ với những người dưới quyền họ?

1 Các Vua 15:26, 34

2 Các Vua 13:1-3

Giăng 11:46-53

Thật là một tư tưởng nghiêm trọng cho nhiều người trong chúng ta, là những người có vai trò và chức vụ lãnh đạo trong bất cứ khuôn khổ nào đều mang ảnh hưởng đến những người dưới mình. Chúng ta có thể làm cho người khác được cứu hay chết mất. Trong các câu chuyện trên, quả thật hành động của họ đã mang lại hậu quả kinh hoàng!

Thực tế là vậy, cá tính và lòng tha thiết với Đấng Cơ Đốc chạm đến tâm linh của những người chúng ta giao tiếp. Các lãnh đạo tinh thần ảnh hưởng đến nhiều người, hoặc làm họ hướng đến Đức Chúa Trời nếu họ là những người tìm kiếm Chúa, hoặc đưa lòng họ hướng về sự gian ác.

Qua bài học của E-xơ-ra và Nê-hê-mi, họ thật sự là những người yêu mến Chúa và có một mối tương giao mật thiết với Ngài. Sự kiêng ăn và cầu nguyện của họ được ghi lại trong hai sách E-xơ-ra và Nê-hê-mi nhiều hơn bất cứ một lãnh đạo vĩ đại nào. Toàn quốc đã đồng đi với Đức Chúa Trời dưới sự lãnh đạo của họ, ngay cả dầu khi mọi hoàn cảnh chung quanh không phải là tuyệt vời. Định hướng của cuộc sống họ theo là hướng đến Đức Chúa Trời. Mặt khác, thực tế là có những người không bị tác động hoặc thay đổi bởi những ảnh hưởng của E-xơ-ra và Nê-hê-mi, là bằng chứng rằng niềm tin của chính chúng ta tạo ra sự khác biệt trong đời mình chứ không ai có thể làm được cho mình. Quả vậy, hãy nhìn vào những người có cơ hội được tận mắt thấy Đức Chúa Giê-su bằng xương bằng thịt, để nghe Ngài giảng, và thậm chí chứng kiến hoặc nghe về phép lạ của Ngài, và cuối cùng ai đã từ chối Ngài? Đúng, chúng ta có một vai trò, bất kể chức vị của chúng ta trong cuộc sống, và chúng ta có thể là một ảnh hưởng cho thiện hay ác. Nhưng cuối cùng, mỗi cá nhân sẽ phải tự trả lời trước mặt Đức Chúa Trời cho chính mình.

Hãy nghĩ đến những người ở trong tầm ảnh hưởng của bạn. Bạn có thể làm gì hơn để mang thêm ảnh hưởng tốt cho họ?

3. CAN ĐẢM VÀ ỦY QUYỀN

Đọc Nê-hê-mi 4:7-23. Trong phương diện nào chúng ta thấy Nê-hê-mi can đảm? Điều gì đã cho ông sự can đảm?

Nê-hê-mi đã dám đứng lên đương đầu với các kẻ thù, là những kẻ đang dọa nạt và hiếp đáp dân Do Thái. Nê-hê-mi đã đối lại với họ bằng cách kêu gọi dân chúng hãy sẵn sàng chiến đấu. Nê-hê-mi không chỉ kêu lên, “Đức Chúa Trời ơi, Chúa phải làm hết mọi chuyện và chiến đấu cho chúng con.” Nhưng ông đã kêu gọi toàn dân phải làm phận sự của họ. Họ mang gươm và mọi vũ khí khác trong khi làm việc xây tường thành. Người Giu-đa, dưới sự lãnh đạo của Nê-hê-mi, không nhụt chí hay sợ sệt nhưng hiên ngang trang bị binh khí để bảo vệ mình. Nê-hê-mi cổ vũ họ, tin tưởng nơi lòng can đảm và sức kháng cự của họ, ông cùng làm việc với họ và giao trách nhiệm cho họ để họ có thể hành động. Ông đã ủy quyền cho dân chúng để thực hiện điều họ thấy là cần thiết và ông giao phó trách nhiệm cho họ. Hơn nữa, Nê-hê-mi không chỉ biểu họ phải làm gì rồi phần mình thì vô nhà đóng cửa nghỉ ngơi. Ông đã cùng sát cánh với họ trong mọi công tác nặng nề để hoàn tất công việc Chúa giao phó.

Trong Kinh Thánh cũng có những lúc Đức Chúa Trời đã bảo dân Ngài hãy đứng yên và xem Ngài hành động và chiến đấu, và cũng có nhiều lúc chính Ngài đã bảo họ, “Hãy chuẩn bị để chiến đấu, và ta sẽ cho các người phần chiến thắng.” Chúng ta phải làm phần trách nhiệm của mình nếu chúng ta muốn được Đức Chúa Trời ban cho sự giải cứu và ân phước.

“Trong sự tận tâm vững chãi của Nê-hê-mi đối với công việc Đức Chúa Trời, và cả lòng biết nương tựa không kém vững chắc vào Ngài, đã là lý do cho sự thất bại của kẻ thù khi chúng muốn lôi kéo ông vào dưới quyền lực của chúng. Một linh hồn xác xược dễ trở thành con mồi cho sự cám dỗ; nhưng trong một cuộc đời có mục tiêu cao cả và mục đích nhiều thu hút, cái ác không dễ dàng tìm thấy chỗ đứng cho nó. Đức tin của một con người không ngừng thăng tiến thì không hề suy yếu; vì ở trên, bên dưới, xa hơn, người ấy nhận ra Tình yêu Vô tận sẽ giải quyết mọi điều để hoàn thành mục đích toàn thiện của Ngài. Những người phục vụ thật của Chúa làm việc với một lòng quyết tâm sẽ không thất bại bởi vì ngôi ăn điển là nơi họ nương tựa không thôi.” – Ellen G. White, *Prophets and Kings*, trang 660.

Cuối cùng, Nê-hê-mi đã có được sự can đảm là nhờ nơi sự hiểu biết về thực tế và nơi quyền năng của Đức Chúa Trời. Và thật vậy, chúng ta thấy, sự hiểu và biết Chúa của ông đã thúc đẩy ông hành động theo với đức tin của mình.

Mặc dù bối cảnh là khác nhau, làm thế nào những gì chúng ta đã thấy trong Nê-hê-mi phản ảnh qua văn bản này: “Hoặc có kẻ nói: Người có đức tin, còn ta có việc làm. Hãy chỉ cho ta đức tin của người không có việc làm, rồi ta sẽ chỉ cho người đức tin bởi việc làm của ta” (Giacơ 2:18)?

4. MỤC ĐÍCH VÀ NIỀM KHÁT KHAO

Các câu dưới đây nói cho chúng ta biết gì về năng lực thúc đẩy trong cuộc đời của cả E-xơ-ra và Nê-hê-mi? (Nê-hê-mi 2:1-10; E-xơ-ra 7:8-10).

Trong mọi sự, E-xơ-ra và Nê-hê-mi đều tìm cầu ý Chúa cho dân Ngài. Phải, dân Ngài đã hư đốn; phải, họ đã bị trừng phạt vì tội lỗi của họ. Nhưng Đức Chúa Trời, là thành tín trong những lời hứa của Ngài về sự khôi phục và trùng tu, đã mở đường cho dân Ngài trở về miền Đất Hứa, và, nếu họ trung tín, Ngài sẽ hoàn tất những mục tiêu mà Ngài đã đề ra cho họ. Và Đức Giê-hô-va, trong sự thông sáng của Ngài, đã chọn hai nhân vật hết sức trung tín và tận tụy, là hai người, không khác gì Môi-se của thời trước, đóng một vai trò quan trọng trong sự trùng tu này, chẳng khác gì Ngài đã dùng các thế hệ của thời Môi-se để làm một công tác rất đặc biệt thuở ấy.

Những người lãnh đạo như hai nhân vật này có một mục tiêu. Họ có một mục đích cho hướng đi của đời sống họ trong mọi sự. Có thể nói là cả E-xơ-ra và Nê-hê-mi là những người có mục đích cho cuộc đời. Họ có một viễn tượng về nơi nào họ muốn dân của Đức Chúa Trời phải định cư, và họ đã trút toàn sức lực và niềm tin mình vào để đạt đến mục đích ấy.

E-xơ-ra thực hiện điều ấy bằng nghiên cứu Thánh Kinh và dạy dỗ dân sự về Lời Chúa. Nê-hê-mi dạy cho dân sự biết làm điều thiện và phải hùng dũng đứng lên tranh đấu vì Chúa. Cả hai người đều muốn nhìn thấy một Giê-ru-sa-lem được trùng tu, nhưng không chỉ là một sự trùng tu về gạch đá không thôi, mà là một sự trùng tu tâm linh của dân cư sống trong đó. Vì vậy mà họ phải sửa trị, la rầy, và đôi khi phải đòi hỏi cả sự trừng phạt cứng rắn. Những người lãnh đạo vĩ đại tin vào những gì cao quý hơn chỉ là bình thường hoặc tầm thường. E-xơ-ra và Nê-hê-mi tin vào một Đức Chúa Trời toàn năng và đầy tình yêu thương, một Đức Chúa Trời có thể làm được những phép lạ lùng – và họ muốn toàn dân phải có được một mối liên hệ mật thiết với Ngài.

Từ chương đầu của sách Nê-hê-mi, người đọc sẽ rất cảm kích sự hiến thân của ông vì duyên cớ của Đức Chúa Trời và lòng đau buồn của ông vì cảnh ngộ cùng khốn mà dân sự ông phải cảm chịu. Trong đoạn 1, ông khóc khi ông nghe kể lại những sự khốn khổ mà dân Y-sơ-ra-ên phải chịu ở tại đất Giu-đa. Ông đã quì xuống và tuyên hứa với Chúa ông sẽ làm bất cứ điều gì Ngài muốn dùng ông. Nê-hê-mi tỏ ra là một con người sống quyết lòng phải làm một điều gì ích lợi cho thế giới. Ông là một người sẵn sàng hành động, hành động cho Đức Chúa Trời. Không phải vì một công việc trả lương cao nhất hay ở một địa vị cao sang quyền thế mà Nê-hê-mi đòi phải có để làm một điều khác biệt (mặc dù ông đã có cả hai thứ ấy trong chính quyền của người Ba Tư), nhưng để đi về Giu-đa, một xứ sở nghèo nàn và đầy chống đối. Ông đã bước đi trong đức tin, cho dầu bao trở ngại chặn đường mình.

5. KHIÊM TỐN VÀ KIÊN TRÌ

Đọc E-xơ-ra 8:21-23, 31, 32. Bạn nghĩ quyết định của E-xơ-ra không tuân theo với nhà vua là ngu xuẩn hay can đảm? E-xơ-ra và dân sự bày tỏ sự khiêm tốn như thế nào?

Một thời gian sau, Nê-hê-mi đã nhận đoàn hộ tống vua ban để được bảo vệ. Nhưng trong câu chuyện này của E-xơ-ra, ông tin rằng Đức Chúa Trời sẽ tỏ bày về Ngài hơn hết nếu họ không cầu xin một điều gì nơi nhà vua. Thế nên, khi họ đến đất Giu-đa mà không hề hấn gì, danh Chúa lại được ca tụng. Có lẽ là trong nhiều trường hợp, chúng ta thường trông cậy nơi người khác nhiều hơn là để cho Đức Chúa Trời có cơ hội tỏ bày về Ngài. E-xơ-ra đã chọn để cho Đức Chúa Trời làm việc để chúng ta cho nhà vua thấy rằng, Đức Chúa Trời, quả thật là một Đấng đầy quyền năng.

Tuy nhiên, E-xơ-ra không hành động trong sự suy đoán của ý mình. Ông gọi mọi người lại, và họ kiêng ăn và cầu nguyện cho công việc này. Họ không bộp chộp nhảy vào chuyển đi mà không cầu nguyện và để thì giờ thông công cùng Chúa. Họ đến trước mặt Chúa trong sự hạ mình, và cầu xin Ngài bảo vệ cho cuộc hành trình của họ để đây là một dấu cho thiên hạ thấy quyền uy của Ngài, và Đức Chúa Trời đã đáp lời cầu xin của họ.

Đọc Nê-hê-mi 5:14-19. Nê-hê-mi bày tỏ lòng khiêm tốn như thế nào?

Người lãnh đạo thật luôn sẵn sàng hạ mình và làm kẻ phục vụ. Các nhà lãnh đạo tài giỏi không đòi hỏi hay không cần một tước hiệu để đạt được danh dự. Nê-hê-mi đã mở cửa và hào phóng ban bố cho mọi người. Ông đã chứng minh niềm tin của mình vào Chúa, và sự hiến mình vượt bậc của ông cho Ngài là một thí dụ cho mọi người. Ông có một cá tính mạnh mẽ và tính tình không phi lý, nhưng Đức Chúa Trời không đặt ông trong chức vị cao trọng đáng làm bá chủ họ. Ông có một địa vị cao nhất trong quốc gia Do Thái thời bấy giờ, mà ông vẫn không để điều đó ngập lòng mình. Theo cách này, ông phản ánh cuộc sống và lời dạy của Đức Chúa Giê-su, là Đấng đã dạy chúng ta rằng cách tốt nhất để lãnh đạo là phục vụ người khác. Đức Chúa Giê-su đã làm điều đó, vì vậy chúng ta, bất kể chức vị nào của mình, đều phải làm như vậy.

“Ngài bèn ngồi, kêu mười hai sứ đồ mà phán rằng: Nếu ai muốn làm đầu, thì phải làm rốt hết và làm tôi tớ mọi người” (Mác 9:35). Những lời Đức Chúa Giê-su dạy ở đây cho chúng ta thấy làm một người lãnh đạo xứng đáng dưới mắt Đức Chúa Trời có nghĩa là gì?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Công việc phục hồi và cải cách được thực hiện bởi những người lưu vong trở về, dưới sự lãnh đạo của Giê-ru-ba-bên, E-xơ-ra và Nê-hê-mi, đưa ra một bức tranh về một công việc phục hồi thiêng liêng tinh thần cũng sẽ được thực hiện trong những ngày cuối của lịch sử trái đất này. Những người còn sót lại của Y-sơ-ra-ên là những người yếu đuối, phải hứng chịu sự tàn phá của kẻ thù; nhưng qua họ, Đức Chúa Trời cố ý bảo tồn trên địa cầu một kiến thức về chính Ngài và luật pháp của Ngài. Họ là những người bảo vệ cho sự thờ phượng thực sự, những người gìn giữ lời truyền thánh. Họ đến từ đủ mọi thành phần và kinh nghiệm khác nhau khi họ hiệp cùng nhau để xây lại đền thờ và bức tường của Giê-ru-sa-lem; cho dù họ gặp nhiều sự chống đối mạnh mẽ. Gánh nặng các nhà lãnh đạo phải mang trong công việc này là nặng nề; nhưng những người này đã tiến bước trong sự tự tin không lay chuyển, lòng khiêm tốn của tinh thần và niềm tin vững chắc vào Đức Chúa Trời, tin rằng Ngài sẽ khiến lẽ thật của Ngài chiến thắng. Giống như vua Ê-xê-chia, Nê-hê-mi cũng là ‘Người trứu mẫn Đức Giê-hô-va, không xây bỏ Ngài, song gìn giữ các điều răn Ngài ... Đức Giê-hô-va ở cùng người’ (2 Các Vua 18:6, 7).” – Ellen G. White, *Prophets and Kings*, trang 677.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Tại sao chúng ta phải tận sức mình dưới mắt Chúa hỗ trợ các người lãnh đạo của hội thánh?
2. Tại sao lối lãnh đạo làm người phục vụ là rất khó và đòi hỏi rất nhiều, nhưng đồng thời nó cũng mang lại nhiều phần thưởng? Tại sao, rất quan trọng cho một lãnh đạo Cơ Đốc cũng phải là một người phục vụ nữa?
3. Trong chương đầu cũng như chương cuối và cả chương giữa của sách mình, ông Nê-hê-mi đã cầu nguyện. Cả E-xơ-ra và Nê-hê-mi là những con người của sự nguyện cầu. Đếm cho kỹ xem bao nhiêu lần chữ “cầu nguyện” hay “lời cầu nguyện” được nhắc đến trong sách E-xơ-ra và Nê-hê-mi. Hai nhà lãnh đạo này cầu nguyện thường xuyên. Điều này dạy gì cho chúng ta về việc sống một nếp sống nguyện cầu?
4. “Người trứu mẫn Đức Giê-hô-va, không xây bỏ Ngài, song gìn giữ các điều răn mà Đức Giê-hô-va đã truyền cho Môi-se” (2 Các Vua 18:6). Làm thế nào để một người ‘trứu mẫn Chúa và không xây bỏ Ngài’? Làm vậy là như thế nào và có nghĩa gì? Trứu mẫn Chúa và không xây bỏ Ngài liên quan thế nào đến việc giữ các điều răn Chúa?

**DANH SÁCH CÁC HỘI THÁNH / ĐIỂM NHÓM
CƠ ĐỐC PHỤC LÂM VIỆT NAM
TẠI HOA KỲ**

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm El Monte

4114 Peck Road, El Monte, CA 91732

Mục sư Nguyễn Khắc Vinh - (626) 422-6841

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Garden Grove

12702 Ninth Street, Garden Grove, CA 92840

Mục sư Dương Quốc Tùng - (714) 557-7999

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Houston

13885 Beechnut Street, Houston, TX 77083

Mục sư Nguyễn Thế Phong - (832) 490-7319

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Loma Linda

711 W. C Street, Colton, CA 92324

Mục sư Dương Quốc Tùng - (909) 825-6886

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Milpitas

121 Sinnott Lane, Milpitas, CA 95035

Trưởng lão Huỳnh Chí - (408) 221-5071

Trưởng lão Nguyễn Trung Hậu - (925) 413-6775

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Oakland

655 International Blvd., Oakland, CA 94606

Mục sư Thạch Long Hạnh - (510) 967-0582

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Orange County

2101 W. Edinger Avenue, Santa Ana, CA 92704

Mục sư Dương Quốc Tùng - (714) 557-7999

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Orlando

4417 N. Powers Dr, Orlando, FL 32818

Mục sư Phạm Xuân Nghĩa - (407) 339-4974

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Portland

7604 SE Clinton Street, Portland, OR 97206

Mục sư Ngô Duy Cường - (971) 322-3211

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Riverside

8778 Magnolia Avenue, Riverside, CA 92503

Trưởng nhóm Hoàng Ngọc Trân - (951) 500-8767

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm San Diego

4185 Home Avenue, San Diego, CA 92105
Mục sư Dương Quốc Tùng - (760) 599-4747

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm San Jose

1066 S. Second Street, San Jose, CA 95112
Mục sư Quách Trọng Toàn - (503) 935-9373

Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Greensboro

1320 Fleming Road, Greensboro, NC 27410
Trưởng nhóm Hà Phương - (336) 455-4907

Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Oakland

2410 E. 15th Street, Oakland, CA 94601
Trưởng nhóm Nguyễn Nhật Tuấn - (408) 892-8652

Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Portland

3707 SE 162nd Ave., Portland, OR 97236
Trưởng lão Văn Văn Tòng - (503) 775-5664

Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Shoreline

18354 8th Ave. NW, Shoreline, WA 98177
Trưởng nhóm Huỳnh Kim Anh - (425) 772-4418